

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP



BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

(Master program specification)

Ngành đào tạo: Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)

Tên tiếng Anh: Primary Education

Mã ngành: 8140101

*(Ban hành theo Quyết định số 2104/QĐ-ĐHĐT, ngày 19 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, 2022

MỤC LỤC

PHẦN I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. GIỚI THIỆU.....	4
1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp	4
2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lí giáo dục.....	4
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	4
1. Ngành đào tạo	4
2. Mục tiêu đào tạo	4
3. Thông tin về tuyển sinh.....	5
4. Điều kiện tốt nghiệp	6
5. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả.....	7
6. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp.....	7
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7
1. Chú thích thang đo năng lực	7
2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.....	8
IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	9
1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy.....	9
2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức	9
3. Khung chương trình đào tạo chi tiết.....	9
4. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra	11
V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP.....	13
1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học.....	13
2. Cách thức đánh giá kết quả học tập.....	13
3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ.....	14
VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	14
1. Đội ngũ giảng viên.....	14
2. Cơ sở vật chất, học liệu	15
3. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành.....	16
VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN.....	16
PHẦN II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	
1. Cơ sở ngôn ngữ học trong dạy học tiếng việt ở tiểu học.....	29
2. Cơ sở logic trong môn toán tiểu học	33

3. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học	38
4. Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học	44
5. Đánh giá trong giáo dục tiểu học	49
6. Phát triển chương trình và tài liệu dạy học	54
7. Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học.....	59
8. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.....	65
9. Ứng dụng thuyết tâm lý học trong dạy học tiểu học	69
10. Phát triển năng lực sử dụng tiếng việt cho học sinh tiểu học.....	73
11. Phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học toán ở tiểu học	77
12. Dạy học văn bản ở tiểu học.....	81
13. Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	86
14. Giáo dục văn hoá thông qua dạy học văn ở tiểu học.....	91
15. Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học.....	96
16. Dạy học từ hán – việt cho học sinh tiểu học	100
17. Dạy học tiếng việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp	105
18. Phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học.....	110
19. Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học toán ở tiểu học	114
20. Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn	119
21. Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học	124
22. Dạy học toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm	129
23. Thực tập nghề nghiệp	133
24. Nghiên cứu thực tế	137

PHẦN I.
MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. GIỚI THIỆU

1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp

- Tên tiếng Việt: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (ĐHDT)**
- Tên tiếng Anh: **DONG THAP UNIVERSITY (DThU)**
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Địa chỉ: Số 783 - Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Điện thoại: 0277.3881518
- Email: dhdt@dthu.edu.vn
- Website: www.dthu.edu.vn

2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lí giáo dục

a) Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

b) Tầm nhìn: Trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

c) Triết lí giáo dục: Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ngành đào tạo

- Tên ngành:
 - Tiếng Việt: Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)
 - Tiếng Anh: Primary Education
- Mã số ngành đào tạo: 8140101
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.
- Chương trình đào tạo theo định hướng: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy (hoặc vừa làm vừa học).
- Thời gian đào tạo: 02 năm (24 tháng).
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ.
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học) được xây dựng theo định hướng ứng dụng người học được cập nhật những kiến thức, kỹ năng chuyên ngành chuyên sâu và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục phù hợp để có thể nghiên cứu, hình thành và phát triển các ý tưởng khoa học, phát triển năng lực giải

quyết vấn đề; có năng lực làm việc ở các vị trí khác nhau thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học Tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Trang bị cho người học những vấn đề nâng cao về lí luận tư duy biện chứng, lí luận ngôn ngữ, toán học; nghiên cứu lí luận giáo dục học học sinh tiểu học.

b) Phát triển cho người học năng lực nghiên cứu chuyên sâu về phương pháp dạy học, giáo dục; phương pháp đánh giá năng lực học sinh trong xu thế dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.

c) Phát triển cho người học năng lực tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.

d) Bồi dưỡng cho người học ý thức tự chủ và trách nhiệm trong công việc và trong cuộc sống như sự tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể; Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; Không ngừng đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn cho sự tiến bộ của tập thể và bản thân, đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Thông tin về tuyển sinh

3.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Quyết định số 1167 /QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

a) Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

c) Ứng viên đáp ứng yêu cầu quy định về Ngoại ngữ khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định của Quy

chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

d) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

3.2. Ngành tuyển sinh

Cử nhân Giáo dục Tiểu học (các hệ đào tạo: Chính quy, Vừa làm vừa học, Đào tạo từ xa).

3.4. Môn thi/xét tuyển sinh

- Thi tuyển:

(1). Môn cơ sở: Giáo dục học

(2). Môn cơ bản: Toán và phương pháp dạy học Toán

(3). Đánh giá năng lực ngoại ngữ: Trình độ ngoại ngữ bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Xét tuyển: Theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp.

- Thi tuyển kết hợp xét tuyển: Theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp.

3.5. Phương thức, phạm vi tuyển sinh

- Thi tuyển hoặc/và xét tuyển: Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp quyết định việc thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển, xét tuyển và hình thức thi tuyển theo từng đợt tuyển sinh.

(Thông tin về tuyển sinh, thi tuyển, xét tuyển, môn thi tuyển có trong Đề án tuyển sinh và Thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp, công khai trên website của Trường và đơn vị liên quan).

- Phạm vi tuyển sinh: Cả nước và nước ngoài (nếu có).

4. Điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 4 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Điểm trung bình chung tích lũy từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10), trong đó, không có học phần nào dưới 5,5 điểm.

- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: Đạt từ 7,0 điểm trở lên.

5. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: Ngày tháng năm 2022.

6. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chú thích thang đo năng lực

❖ *Chú thích thang Trình độ năng lực về kiến thức:*

Bậc	Yêu cầu	Mô tả
1	Biết (Knowledge)	<i>Có thể mô tả lại vấn đề</i>
2	Hiểu (Comprehension)	<i>Có thể giải thích được vấn đề</i>
3	Áp dụng (Application)	<i>Có thể áp dụng được vấn đề</i>
4	Phân tích (Analysis)	<i>Có thể phân tích được vấn đề</i>
5	Đánh giá (Evaluation)	<i>Có thể đánh giá được vấn đề</i>
6	Sáng tạo (Creativity)	<i>Có thể sáng tạo ra kiến thức mới</i>

❖ *Chú thích thang Trình độ năng lực về kỹ năng:*

Bậc	Yêu cầu	Mô tả
1	Bắt chước (Imitation)	<i>Có thể bắt chước làm theo một cách rập khuôn</i>
2	Làm được (Manipulation)	<i>Có thể tự thực hiện theo các hướng dẫn được cho trước</i>
3	Làm chuẩn xác (Precision)	<i>Có thể làm và tự xử lí, khắc phục các lỗi phát sinh</i>
4	Làm thành thạo, biến hóa (Articulation)	<i>Có thể thực hiện trong các hoàn cảnh, tình huống khác nhau</i>
5	Làm thuần thục, kỹ xảo (Naturalisation)	<i>Có thể sử dụng các kỹ năng một cách thuần thục, nhanh, chính xác, không cần tới sự can thiệp của ý thức</i>

❖ *Chú thích thang Trình độ năng lực về mức độ cảm xúc, thái độ:*

Bậc	Yêu cầu	Mô tả
1	Tiếp nhận (Receiving)	<i>Lắng nghe người khác với thái độ tôn trọng; Tiếp nhận, ý thức được vấn đề</i>
2	Hồi đáp (Responding)	<i>Tham gia thảo luận tích cực về một vấn đề nào đó; đặt câu hỏi, đóng góp ý kiến mang tính chất xây</i>

		<i>dựng ... để hiểu rõ vấn đề</i>
3	Đánh giá (Valuing)	<i>Có nhận thức đúng đắn về vấn đề và đưa ra những nhận định, chính kiến về vấn đề đó.</i>
4	Tổ chức (Organisation)	<i>Có thể tổng hợp những vấn đề liên quan để đưa ra chính kiến, bảo vệ quan điểm, tổ chức các hoạt động; có thể giải quyết các mâu thuẫn, phân tích để lựa chọn độ ưu tiên ...</i>
5	Tính cách hóa (Characterisation)	<i>Có thể nhận thức các vấn đề xã hội để tự điều chỉnh và thay đổi lối sống, hành vi của bản thân cho phù hợp; có thể thích ứng nhanh, hòa hợp với môi trường mới và giữ được đặc trưng, tính cách của bản thân; có thể gây ảnh hưởng đến những người xung quanh.</i>

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs – Program Learning Outcomes)		Mức độ năng lực
1. Kiến thức		
1.1. Phân tích được những luận điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê nin trong thực tiễn giáo dục tiểu học. Áp dụng hiệu quả Tiếng Anh trong đời sống và trong các hoạt động chuyên môn.		4
1.2. Phân tích được cơ sở khoa học tâm lí học, giáo dục học; cơ sở lí luận ngôn ngữ, logic toán trong dạy học và giáo dục ở các cơ sở giáo dục tiểu học.		4
1.3. Phân tích được những kiến thức lí luận chuyên sâu tiếng Việt, văn học, toán học trong dạy học tiểu học; các kiến thức chuyên sâu liên quan trong lĩnh vực giáo dục tiểu học.		4
1.4. Lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong hoạt động dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học.		4
1.5. Phân tích được các hoạt động đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học.		4
1.6. Xác định được vấn đề nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng phục vụ dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.		5
2. Kỹ năng		
2.1. Thành thạo tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học.		4
2.2. Phối hợp trong giải quyết vấn đề về hoạt động giáo dục ở tiểu học.		4
2.3. Xây dựng được nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục tiểu học.		5
2.4. Hợp tác nhóm, giao tiếp, ứng xử trong dạy học và giáo dục.		5
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
3.1. Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội. Thực		5

hiện gương mẫu về nội quy của đơn vị công tác, về pháp luật của Nhà nước, về đạo đức nghề nghiệp.	
3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; Phát huy trí tuệ tập thể trong quản lí và hoạt động chuyên môn.	5
3.3. Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề về quản lí nhà trường, nghiên cứu khoa học.	5

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60, trong đó:

- Khối kiến thức chung: Bắt buộc: 10 tín chỉ;
- Kiến thức cơ sở ngành: Bắt buộc: 09 tín chỉ; Tự chọn: 05 tín chỉ.
- Kiến thức chuyên ngành: Bắt buộc: 06 tín chỉ; Tự chọn: 15 tín chỉ.
- Kiến thức thực hành nghề: 06 tín chỉ
- Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: 09 tín chỉ.

2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức

TT	Thành phần	Số tín chỉ		Tổng số tín chỉ	Tỷ lệ%
		Bắt buộc	Tự chọn		
1	Khối kiến thức chung	10	0	10	16,7%
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	09	05	14	23,3%
3	Khối kiến thức chuyên ngành	06	15	21	35%
4	Thực tập nghề nghiệp	06	0	06	10%
5	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	09	0	09	15%
TỔNG CỘNG:		40 (66,7%)	20 (33,3%)	60	100.0 (100%)

3. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ
				LT	ThH	TH	
I. Kiến thức chung			10				
1	GPS.801	Triết học	4	60	00	140	1
2	GEP.801	Tiếng Anh	6	60	60	180	1
II. Kiến thức cơ sở ngành			14				
<i>1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc</i>			9				
1	MPE.801	Cơ sở ngôn ngữ học trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học	3	30	15	105	1
2	MPE.802	Cơ sở logic trong môn Toán tiểu học	3	30	15	105	1
3	MPE.803	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	30	15	105	2

		trong giáo dục tiểu học					
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			5				
2.1. Nhóm 1: Chọn 01 học phần 3 tín chỉ			3				
1	MPE.804	Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học	3	30	15	105	2
2	MPE.805	Đánh giá trong giáo dục tiểu học	3	30	15	105	2
3	MPE.806	Phát triển chương trình và tài liệu dạy học	3	30	15	105	2
2.2. Nhóm 2: Chọn 01 học phần 2 tín chỉ			2				
1	MPE.807	Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học	2	30	00	70	2
2	MPE.808	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học	2	30	00	70	2
3	MPE.809	Ứng dụng thuyết tâm lý học trong dạy học tiểu học	2	30	00	70	2
III. Kiến thức chuyên ngành			21				
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			06				
1	MPE.810	Phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học	3	30	15	105	2
2	MPE.811	Phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học toán ở tiểu học	3	30	15	105	2
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn (chọn 05 học phần: 03 Tiếng Việt, 02 Toán)			15				
1	MPE.812	Dạy học văn bản ở tiểu học	3	30	15	105	3
2	MPE.813	Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	3	30	15	105	3
3	MPE.814	Giáo dục văn hoá thông qua dạy học văn ở tiểu học	3	30	15	105	3
4	MPE.815	Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học	3	30	15	105	3
5	MPE.816	Dạy học từ Hán – Việt cho học sinh tiểu học	3	30	15	105	3
6	MPE.817	Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp	3	30	15	105	3
7	MPE.818	Phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học	3	30	15	105	3
8	MPE.819	Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học toán ở tiểu học	3	30	15	105	3
9	MPE.820	Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn	3	30	15	105	3
10	MPE.821	Vận dụng PPDH tích cực trong dạy	3	30	15	105	3

		học toán tiểu học					
11	MPE.822	Đạy học toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm	3	30	15	105	3
3. Thực tập							
12	MPE.823	Thực tập chuyên môn	3	00	90	60	4
13	MPE.824	Nghiên cứu thực tế	3	00	90	60	4
IV. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ							
14	MPE.800	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	00	270	180	3, 4
Tổng số tín chỉ tích lũy			60				

4. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra												
		Kiến thức						Kỹ năng				Mức tự chủ và trách nhiệm		
		1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	2.	2.	2.	2.4	3.1	3.	3.3
I	Kiến thức chung													
1	Triết học													
2	Tiếng Anh													
II	Kiến thức cơ sở ngành													
<i>II.1</i>	<i>Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc</i>													
1	Cơ sở ngôn ngữ học trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học		4	4	4			4	4			5	5	
2	Cơ sở logic trong môn Toán tiểu học		4	4				4	4	5	5	5	5	
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học						5			5	5		5	5
<i>II.2</i>	<i>Kiến thức cơ sở ngành tự chọn</i>													
	Nhóm 1: chọn 1 học phần													
1	Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học		4					4	4			5	5	5
2	Đánh giá trong giáo dục tiểu học					4			4	5		5	5	5
3	Phát triển chương trình và tài liệu dạy học			4					4		5		5	5
	Nhóm 2: chọn 1 học phần													
1	Đạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học		4	4	4			4				5	5	

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra												
		Kiến thức						Kỹ năng				Mức tự chủ và trách nhiệm		
		1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	2.	2.	2.	2.4	3.1	3.	3.3
2	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học		4					4	4			5	5	
3	Ứng dụng thuyết tâm lý học trong dạy học tiểu học		4		4			4					5	5
III	Kiến thức chuyên ngành													
<i>III.1</i>	<i>Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</i>													
1	Phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học		4		4			4		5		5		5
2	Phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học toán ở tiểu học		4	4	4			4		5		5	5	
<i>III.2</i>	<i>Kiến thức chuyên ngành tự chọn</i>													
1	Dạy học văn bản ở tiểu học			4				4				5		5
2	Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học			4	4			4	4	5	5	5	5	5
3	Giáo dục văn hoá thông qua dạy học văn ở tiểu học			4	4			4			5	5	5	5
4	Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học			4				4				5		5
5	Dạy học từ Hán – Việt cho học sinh tiểu học			4	4			4			5			5
6	Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp			4	4	4		4			5	5		5
7	Phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học		4	4	4			4	4				5	5
8	Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học toán ở tiểu học				4	4		4	4			5		5
9	Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn			4	4			4	4	5	5	5	5	5
10	Vận dụng PPDH tích cực trong dạy học toán tiểu học			4	4			4	4	5	5	5	5	5
11	Dạy học toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm			4	4			4	4	5	5	5	5	5

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra												
		Kiến thức						Kỹ năng				Mức tự chủ và trách nhiệm		
		1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	2.	2.	2.	2.4	3.1	3.	3.3
III.3	Thực tập													
12	Thực tập chuyên môn		4		4			4	4		5		5	5
13	Nghiên cứu thực tế	4	4	4		4		4	4				5	5
IV	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ													
1	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ						5	4	4	5	5	5	5	5

V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học

1.1. Hình thức tổ chức

Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp.

Tương tác trực tiếp, gián tiếp, trải nghiệm, tự học, tự nghiên cứu.

(Nếu tổ chức theo hình thức kết hợp, mô tả thêm về thực tế học phần, báo cáo, học tập kinh nghiệm tại cơ sở, thực hành,...).

1.2. Phương pháp dạy học

- Thuyết trình;
- Đàm thoại;
- Giảng giải minh họa;
- Thực hành luyện tập;
- Dạy học hợp tác theo nhóm;
- Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề;
- Dạy học kiến tạo;
- Dạy học dự án;
- Dạy học bằng tình huống;
- Dạy học tích hợp;
- Seminar.

2. Cách thức đánh giá kết quả học tập

2.1. Đánh giá học phần

a) Kiểm tra, đánh giá người học thực hiện theo quy định chung của Trường Đại học Đồng Tháp, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần.

b) Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần và phần tự học, tự nghiên cứu.

c) Điểm đánh giá quá trình, trọng số từ 0,4 - 0,5 thông qua các hoạt động như: Chuyên cần; tinh thần, thái độ học tập; tham gia trao đổi trên các diễn đàn; trả lời câu hỏi; bài tập; tiểu luận; kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.

d) Điểm đánh giá tổng kết học phần (hoặc cuối kỳ), trọng số từ 0,5 - 0,6 bằng các hình thức như: Thi kết thúc; bài tập lớn; báo cáo; tiểu luận hoặc các hình thức khác.

đ) Trong trường hợp bất khả kháng, có thể đánh giá tổng kết học phần theo hình thức trực tuyến, đảm bảo tính khách quan, công bằng, phù hợp với mục tiêu của học phần và quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

2.2. Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ

a) Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ: Thực hiện theo quy trình, quy định trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

b) Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp cho phép tổ chức hội đồng để đánh giá, góp ý đề cương, seminar, xét tuyển, bảo vệ luận văn theo hình thức trực tuyến (gọi tắt là hội đồng đánh giá trực tuyến).

c) Việc tổ chức đánh giá theo hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy định về đào tạo sau đại học theo hình thức kết hợp của Trường Đại học Đồng Tháp.

3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ

Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực từ loại khá trở lên có thể được đăng ký học trước một số học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ phù hợp. Tổng số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

Ngoài ra, Trường Đại học Đồng Tháp còn chuyển đổi và công nhận tín chỉ học của phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo thạc sĩ và đại học Ngôn ngữ Anh, văn bằng 2 để cấp bằng Đại học Ngôn ngữ Anh, văn bằng 2 cho các học viên.

VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đội ngũ giảng viên

1.1. Giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo/Chuyên môn	Ghi chú
1	Huỳnh Mộng Tuyền	PGS, TS	Giáo dục học	Đúng
2	Phan Trọng Nam	TS	Tâm lý học	Đúng
3	Nguyễn Thị Kiều	TS	LL&PPDH bộ môn Toán	Đúng
4	Đỗ Văn Hùng	TS	LL&PPDH bộ môn Toán	Đúng

5	Lê Duy Cường	TS	LL&PPDH tiểu học	Đúng
6	Huỳnh Kim Tường Vi	TS	LL&PPDH Văn – Tiếng Việt	Đúng
6	Trần Đức Hùng	TS	Ngôn ngữ Việt Nam	Phù hợp
7	Phạm Thị Kim Châu	TS	LL&PPDH bộ môn Toán	Đúng
8	Lê Thị Tuyết Trinh	TS	LL&PPDH bộ môn Toán	Đúng
9	Nguyễn Thị Trúc Minh	TS	LL&PPDH bộ môn Toán	Đúng
10	Lí Huy Hoàng	TS	LL&PPDH bộ môn Hóa	Phù hợp
11	Đỗ Thị Hồng Hạnh	TS	LL văn học	Phù hợp
12	Nguyễn Trọng Hiếu	TS	Văn học Việt Nam	Phù hợp
13	Nguyễn Ngọc Phú	TS	Văn học Việt Nam	Phù hợp
14	Võ Xuân Mai	TS	LL&PPDH bộ môn Toán	Đúng

1.2. Giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực nghiên cứu/Chuyên môn	Cơ quan công tác/ Thông tin liên hệ
1	Trịnh Thị Hương	TS	LL&PPDH Văn – Tiếng Việt	Trường Đại học Cần Thơ
2	Nguyễn Phước Hoàng	TS	LL&PPDH Văn – Tiếng Việt	Trường Đại học Bạc Liêu
3	Nguyễn Trọng Lăng	TS	Tâm lí học	Trường Đại học Trà Vinh
4	Trần Trung	GS, TS	Lí luận và PPDH bộ môn Toán	Viện Dân tộc học

2. Cơ sở vật chất, học liệu

- Phòng học, phương tiện học tập: Trường Đại học Đồng Tháp đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, bảo vệ luận văn thạc sĩ, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, cụ thể:

- Hệ thống phòng học gắn điều hòa nhiệt độ, màn hình led kích thước lớn (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Người học được cung cấp thẻ (tài khoản) để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm KH&CN QG.

- Hệ thống phòng thí nghiệm đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO: IEC 17025-2005. Số hiệu Vilas 1042. VILAS. Phòng thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu đầy đủ trang thiết bị cho các định hướng nghiên cứu, đặc biệt là tính toán mô phỏng, tổng hợp vật liệu, phân tích chất lượng môi trường đất, nước, không khí. Kết nối với các phòng thí nghiệm trọng điểm, các trung tâm phân tích, quan trắc của Sở Tài nguyên môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp.

- Cảnh quan xanh sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên.

3. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành

- Nghiên cứu về phương pháp dạy học Văn – Tiếng Việt ở tiểu học;
- Nghiên cứu về phương pháp dạy học Toán ở tiểu học;
- Nghiên cứu phương pháp giáo dục lứa tuổi học sinh tiểu học;
- Nghiên cứu phương pháp dạy học các môn học bổ trợ trong dạy học và giáo dục học sinh tiểu học;
- Nghiên cứu quản lý chuyên môn ở cơ sở giáo dục tiểu học.

VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN

1. Học phần: Tiếng Anh; Mã học phần: GEP.801; Số tín chỉ: 06

(1). Học phần Tiếng Anh trang bị cho người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lí do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kĩ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.).

(2). Người học cần có kiến thức tiếng Anh cơ bản, kiến thức chuyên môn.

(3). Sau khi học xong học phần, người học có thể đạt được kiến thức và kĩ năng cần thiết tương đương trình độ B1+ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Thông tư số 10 /2011 /TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Học phần: Triết học; Mã học phần: GPS.801; Số tín chỉ: 04

(1). Chương trình môn Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (*chương 1*: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương

pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (*chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận*); 4 chương bao quát các nội dung lí luận triết học về xã hội và con người (*chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người*)

(2). Người học cần có những kiến thức cơ bản của triết học, kiến thức liên quan đến những vấn đề thực tiễn về sự phát triển kinh tế - xã hội.

(3). Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội và nhân văn; Nâng cao nhận thức cơ sở lí luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới; Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong Chương trình lí luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn ở trình độ sau đại học.

3. Học phần: Cơ sở ngôn ngữ học trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học; **Mã học phần:** MPE.801; **Số tín chỉ:** 03

(1). Ở đại học người học được trang bị cơ sở ngôn ngữ cơ bản, nền tảng để thực hiện hoạt động dạy học Tiếng Việt cho học sinh tiểu học. Học phần này sẽ tiếp tục trang bị cho người học những tri thức có hệ thống, chuyên sâu về cơ sở Ngôn ngữ học của quá trình tổ chức dạy học Tiếng Việt ở tiểu học từ những vấn đề chung nhất như mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp, cho đến nội dung dạy học các nội dung cụ thể và kiểm tra đánh giá học phần.

(2) Người học có kiến thức ngôn ngữ, kiến thức về nội dung chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học; trang bị đầy đủ tài liệu học tập.

(3). Vận dụng được những kiến thức đã học vào đánh giá các tài liệu dạy tiếng Việt và thực tiễn dạy học; Có ý thức nghiên cứu chuyên sâu về kiến thức ngôn ngữ học phục vụ cho việc dạy học.

4. Học phần: Cơ sở logic trong môn Toán tiểu học; **Mã học phần:** MPE.802; **Số tín chỉ:** 03

(1). Những cơ sở lôgic toán học, đó là những hình thức, quy tắc của tư duy, suy nghĩ. Là môn học cơ sở cho môn phương pháp dạy học Toán ở tiểu học. Từ việc tìm hiểu nội dung đến thiết kế phương pháp dạy học cho môn Toán tiểu học. Ngoài ra còn có thể vận dụng môn học cho việc nghiên cứu, học tập các môn học khác, cũng như đời sống hàng ngày. Ở đại học, sinh viên đã được học về lôgic mệnh đề, suy luận, chứng minh, bác bỏ... vận dụng nó vào học tập rèn luyện. Ở sau đại học, bổ sung học thêm về hình thức tư duy: khái niệm; lôgic vị từ và phương pháp tiên đề trong xây dựng lí thuyết toán học. Hệ thống hóa lại kiến thức lôgic Toán, phân tích những cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán ở tiểu học.

(2). Người học cần có kiến thức toán học phổ thông, cơ sở lí thuyết tập hợp và logic toán cơ bản, nội dung chương trình toán (toán tiểu học).

(3). Người học vận dụng được những cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán tiểu học để phân tích nội dung chương trình theo mạch kiến thức từng lớp và từng bài; lựa chọn hiệu quả phương pháp dạy học hình thành khái niệm, suy luận và tiền chứng minh trong dạy học môn Toán.

5. Học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học; **Mã học phần:** MPE.803; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học (Mã số: MPE.803) bao gồm các nội dung chính như sau:

- Cấu trúc, yêu cầu của một đề tài nghiên cứu khoa học và các công trình nghiên cứu tương tự như thuyết minh (đề cương), dự án, đề án, nhiệm vụ, luận văn, luận án. Ý nghĩa, nội hàm của từng chương, mục trong thuyết minh, đề tài nghiên cứu khoa học.

- Giới thiệu các nội dung, lĩnh vực có thể lựa chọn để nghiên cứu liên quan đến giáo dục tiểu học. Cách phát hiện và lựa chọn nội dung, vấn đề nghiên cứu trong giảng dạy, công tác và thực tiễn.

- Phương pháp thu thập tài liệu, tư liệu và xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học. Trích dẫn và công bố kết quả nghiên cứu. Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và sáng tạo khoa học kỹ thuật. Sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ.

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học và các loại hình, đặc điểm, chức năng, mục tiêu của nghiên cứu khoa học và các kiến thức liên quan đến giáo dục tiểu học.

(3). Sau khi học xong học phần, người học có được:

- Phương pháp học tập, nghiên cứu, thu thập và xử lý số liệu trong học tập các học phần tiếp theo, thực hiện luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.

- Cách thức diễn đạt, trình bày công trình khoa học, văn bản, báo cáo, xây dựng kế hoạch, cách phát hiện và lựa chọn vấn đề nghiên cứu liên quan đến giảng dạy, công tác, công bố công trình khoa học, tư vấn, góp ý cho một số loại công trình nghiên cứu.

6. Học phần: Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học; **Mã học phần:** MPE.804; **Số tín chỉ:** 03

(1). Trong chương trình đại học, sinh viên chưa được nghiên cứu sâu về vấn đề trí tuệ và trí tuệ của học sinh tiểu học. Vì vậy, việc nghiên cứu sâu về trí tuệ và phát triển trí tuệ cho học sinh tiểu học là cần thiết đối với học viên chuyên ngành Giáo dục Tiểu học.

Trí tuệ và hoạt động trí tuệ của con người đã có sự thay đổi rất lớn về nội hàm và vai trò đối với sự thành công của mỗi cá nhân. Vì vậy, hiểu đúng nội hàm của hoạt động trí tuệ và đánh giá đúng vai trò của hoạt động trí tuệ sẽ giúp người giáo viên tiểu học có cách nhìn khách quan, toàn diện trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh ở nhà trường tiểu học.

Học phần “Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học” cung cấp cho người học 3 nội dung chính: Những vấn đề chung về trí tuệ và phát triển trí tuệ; Đo lường và đánh giá sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học; Tổ chức các hoạt động phát triển trí tuệ cho học sinh tiểu học.

(2). Để học tốt học phần, người học cần có những kiến thức cơ bản về tâm lí học, tâm lí học lứa tuổi học sinh tiểu học; những vấn đề liên quan đến giáo dục lứa tuổi học sinh tiểu học.

(3). Hoàn thành học phần này, người học có thể nghiên cứu chuyên môn chuyên sâu, tổ chức dạy học, giáo dục học sinh tiểu học được tốt hơn.

7. Học phần: Đánh giá trong giáo dục tiểu học; **Mã học phần:** MPE.805; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần này bao gồm các nội dung chính như sau:

- Những vấn đề chung về đánh giá trong giáo dục: mục đích, loại hình và các phương pháp đánh giá trong giáo dục tiểu học.

- Nội dung đánh giá trong giáo dục tiểu học: đánh giá lớp học, đánh giá chương trình môn học, đánh giá tài liệu dạy học, đánh giá giáo viên.

- Vấn đề về kiểm định chất lượng giáo dục tiểu học: mục đích kiểm định, chu kì kiểm định; tiêu chuẩn đánh giá, quy trình đánh giá.

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có kiến thức cơ bản về đánh giá và hoạt động đánh giá ở trường tiểu học.

(3). Sau khi học xong học phần, người học có khả năng thực hiện báo cáo đánh giá chương trình môn học cụ thể, đánh giá tài liệu dạy học cụ thể, báo cáo tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên của các cơ sở giáo dục phổ thông (giáo viên tiểu học).

8. Học phần: Phát triển chương trình và tài liệu dạy học; **Mã học phần:** MPE.806; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần Phát triển chương trình và tài liệu dạy học trang bị cho người học những vấn đề: (1) Những yêu cầu cơ bản đối với người thiết kế và thực thi chương trình giáo dục trong bối cảnh mới; (2) Những vấn đề cơ bản của chương trình giáo dục và cách tiếp cận trong phát triển chương trình; (3) Quy trình phát triển chương trình và phương pháp phát triển tài liệu dạy học.

(2). Để học tốt học phần, người học cần có kiến thức cơ bản về chương trình, nội dung chương trình giáo dục tiểu học, có khả năng nghiên cứu về hoạt động dạy học ở trường tiểu học.

(3). Hoàn thành học phần này, người học có khả năng phát triển tài liệu dạy học, phát triển chương trình dạy học cấp nhà trường, cấp địa phương.

9. Học phần: Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học; **Mã học phần:** MPE.807; **Số tín chỉ:** 02

(1) Trong chương trình đào tạo đại học ngành Giáo dục Tiểu học, người học đã được trang bị một số kiến thức và rèn luyện một số kỹ năng cơ bản về các hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học các môn học ở tiểu học. Học phần *Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học* trong chương trình đào tạo sau đại học tiếp tục trang bị cho người học năng lực phân tích và vận dụng được một số lý thuyết học tập vào quá trình dạy học ở tiểu học. Trên cơ sở đó, người học phân tích được tính tất yếu của dạy học phát triển năng lực, nguyên tắc, quan điểm, vai trò của người giáo viên trong dạy học phát triển năng lực; các phương pháp, kỹ thuật, cách tiếp cận dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh tiểu học.

(2) Để học tốt học phần, người học cần có những kiến thức cơ bản về chương trình giáo dục tiểu học, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học.

(3) Sau khi hoàn thành học phần, người học thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học các môn học ở tiểu học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

10. Học phần: Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học; **Mã học phần:** MPE.808; **Số tín chỉ:** 02

(1). Học phần bao gồm cơ sở lý thuyết về sự cần thiết của giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học và lý thuyết về tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học; qua đó nâng cao nhận thức của học viên về ý nghĩa của giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học, đồng thời có thể thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. Học phần gồm có 3 chương: chương 1. Đặc điểm phát triển tâm lý của học sinh tiểu học; chương 2. Giáo dục kỹ năng sống và giá trị sống cho học sinh tiểu học; chương 3. Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giá trị sống cho học sinh tiểu học.

(2). Người học cần có những kiến thức cơ bản về giáo dục học, tâm lý học lứa tuổi học sinh tiểu học; những hoạt động giáo dục ở nhà trường tiểu học.

(3). Thực hiện xử lý thành thạo các hoạt động giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học; Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục trong công tác giáo dục tiểu học.

11. Học phần: Ứng dụng thuyết tâm lý học trong dạy học tiểu học; **Mã học phần:** MPE.809; **Số tín chỉ:** 02

(1). Trong chương trình đại học, sinh viên chưa được nghiên cứu sâu về các lý thuyết phát triển tâm lý người. Vì vậy, việc nghiên cứu sâu về các lý thuyết phát triển tâm người và vận dụng các lý thuyết này trong hoạt động nghề nghiệp là cần thiết đối với học viên chuyên ngành Giáo dục tiểu học.

Học phần “Ứng dụng thuyết tâm lý học trong dạy học tiểu học” cung cấp cho người học 2 nội dung chính: Các lý thuyết phát triển tâm lý người; Ứng dụng các lý thuyết tâm lý trong hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học.

(2). Để học tốt học phần, người học cần có những kiến thức cơ bản về tâm lí lứa tuổi học sinh tiểu học, hoạt động dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.

(3). Hoàn thành học phần này, người học có thể thực hiện nghiên cứu chuyên sâu hoạt động dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.

12. Học phần: Phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học; **Mã học phần:** MPE.810; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần Phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc có vai trò quan trọng trong việc lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong hoạt động dạy học phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt. Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kĩ năng cơ bản chung về: (1) Năng lực-năng lực sử dụng Tiếng Việt, (2) Phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

(2). Để học tốt học phần, người học cần có những kiến thức cơ sở ngôn ngữ trong tiếng Việt ở tiểu học, phương pháp dạy học Tiếng Việt, chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học.

(3). Từ những kiến thức và kĩ năng của học phần, người học có thể tiếp tục học tập nâng cao ở các học phần: Dạy học văn bản ở tiểu học, Phát triển năng lực cảm thụ văn học ở tiểu học, Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học, Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp.... Đồng thời, người học vận dụng lí luận đó vào quá trình nghiên cứu chuyên môn và nghề nghiệp.

13. Học phần: Phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học toán ở tiểu học; **Mã học phần:** MPE.811; **Số tín chỉ:** 03

(1). Ở bậc đại học, người học được trang bị những kiến thức, kĩ năng dạy học môn Toán như: Lí luận dạy học toán tiểu học, phương pháp dạy học các chủ đề toán tiểu học, phát triển năng lực toán học cho học sinh, ... Học phần này, người học tiếp tục được nghiên cứu chuyên sâu về lí luận dạy học phát triển năng lực cho học sinh qua dạy toán như: cấu trúc năng lực của học sinh, năng lực chung và năng lực toán học được cụ thể hóa trong chương trình môn Toán tiểu học, cách thức tổ chức hoạt động dạy học phát triển năng lực học sinh. Từ những lí luận chuyên sâu, người học vận dụng lí luận đó vào quá trình nghiên cứu chuyên môn và thực tiễn nghề nghiệp.

(2). Người học cần có những kiến thức lí luận nền tảng về phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn Toán tiểu học; hiểu rõ nội dung chương trình môn Toán tiểu học, nội dung sách giáo khoa Toán.

(3). Người học phân tích được những lí luận về phát triển năng lực của học sinh tiểu học; vận dụng những lí luận đó vào tổ chức các hoạt động dạy học môn Toán phát triển năng lực học sinh.

14. Học phần: Dạy học văn bản ở tiểu học; **Mã học phần:** MPE.812; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần này hệ thống hóa và cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu cần thiết về văn bản học và cách thức vận dụng các lĩnh vực của văn bản học vào dạy học và nghiên cứu phương pháp dạy học văn bản ở tiểu học. Cụ thể là trình bày cách thức vận dụng kiến thức về quá trình tạo lập văn bản, bố cục của văn bản, liên kết nội dung và hình thức của văn bản vào nghiên cứu và giảng dạy việc rèn luyện kỹ năng xây dựng văn bản cho học sinh tiểu học. Mặt khác, những kiến thức về đoạn văn, các loại đoạn văn... là cơ sở khoa học để người học xây dựng phương pháp hướng dẫn học sinh tiểu học tách đoạn, viết các loại đoạn văn. Kiến thức về các phép liên kết trong văn bản là cơ sở để nghiên cứu phương pháp hướng dẫn học sinh liên kết câu, liên kết đoạn khi làm văn. Học phần này còn hướng dẫn học viên vận dụng kiến thức về văn bản vào việc xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện kỹ năng làm văn cho học sinh tiểu học.

(2). Người học cần có những kiến thức cơ bản về văn bản, phương pháp dạy học văn bản ở tiểu học; nội dung văn bản trong chương trình môn Tiếng Việt, sách giáo khoa môn Tiếng Việt.

(3). Người học được nghiên cứu chuyên sâu những vấn đề về văn bản học để giảng dạy môn Tiếng Việt ở tiểu học.

15. Học phần: Phát triển năng lực cảm thụ văn học ở tiểu học; **Mã học phần:** MPE.813; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần *Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh Tiểu học* hướng đến hai đối tượng cụ thể trong hoạt động dạy học ở nhà trường Tiểu học là người dạy và người học. Môn học bổ sung cho học viên cao học ngành Giáo dục Tiểu học những kiến thức về văn học, lí luận văn học, ngôn ngữ nghệ thuật, cảm thụ văn học, con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn...

(2). Người học cần có những kiến thức cơ bản về văn học, phương pháp dạy học văn học ở tiểu học; nội dung văn học trong chương trình môn Tiếng Việt, sách giáo khoa môn Tiếng Việt.

(3). Học phần này là cơ sở để người học tiếp tục phát triển, nâng cao, năng lực cảm thụ văn học, cụ thể là các tác phẩm văn học trong chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học. Bên cạnh đó, người học cũng tiếp tục nâng cao, hoàn thiện các biện pháp, phương pháp nhằm nâng cao năng lực cảm thụ tác phẩm văn học cho học sinh tiểu học.

16. Học phần: Giáo dục văn hóa thông qua dạy học văn ở tiểu học; **Mã học phần:** MPE.814; **Số tín chỉ:** 02

(1) Học phần *Giáo dục văn hoá thông qua dạy học văn ở tiểu học* chưa được học trong chương trình đại học. Ở chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức lí luận chuyên sâu về các vấn đề như: Điều kiện hình thành và những đặc trưng cơ bản của văn hoá Việt Nam, đặc trưng cơ bản của văn học; vấn đề dạy học văn ở tiểu học; đặc điểm văn hoá của văn học dân

gian, văn học viết; vấn đề giáo dục văn hoá qua một số tác phẩm văn học tiêu biểu dành cho thiếu nhi. Việc hiểu rõ các kiến thức chuyên sâu này là cơ sở quan trọng để giúp người học tiếp cận các văn bản thuộc các thể loại khác nhau trong quá trình dạy học ở trường tiểu học. Điều này có ý nghĩa cần thiết trong quá trình nghiên cứu, học tập và giảng dạy môn Tiếng Việt ở trường tiểu học. Học phần *Giáo dục văn hoá thông qua dạy học văn ở tiểu học* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, nhằm giúp người học sử dụng thành thạo kỹ năng hợp tác nhóm, kỹ năng tổng hợp, phân tích các kết quả nghiên cứu, kỹ năng lập kế hoạch, thuyết trình các báo cáo chuyên đề. Từ đó, người học sẽ vận dụng những kỹ năng này vào quá trình dạy môn Tiếng Việt ở trường tiểu học; giúp người học có khả năng vận dụng hiệu quả những kiến thức đã học vào hoạt động chuyên môn sau khi tốt nghiệp.

(2) Người học có những kiến thức cơ bản, khoa học về giáo dục văn hóa, văn học trong chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học.

(3) Học phần *Giáo dục văn hoá thông qua dạy học văn ở tiểu học* nhằm giúp người học chủ động nghiên cứu và làm việc độc lập, khoa học, có tính chuyên nghiệp trong quá trình dạy học, nghiên cứu khoa học, công tác quản lý ở các cơ sở giáo dục tiểu học.

17. Học phần: Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học; **Mã học phần:** MPE.815; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên sâu, cần thiết về văn bản và cơ sở khoa học của quá trình phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản. Học phần được cấu trúc gồm ba nội dung chính: Một số vấn đề về văn bản; Kỹ năng tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học; Kỹ năng tiếp nhận văn bản cho học sinh tiểu học.

(2). Người học cần có những kiến thức cơ bản về văn bản; nội dung văn bản trong chương trình tiểu học.

(3). Người học sẽ được rèn luyện những kỹ năng tự bồi dưỡng và phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản. Từ đó, vận dụng các kiến thức và kỹ năng về văn bản học này vào nghiên cứu, giảng dạy ở tiểu học.

18. Học phần: Dạy học từ Hán – Việt cho học sinh tiểu học; **Mã học phần:** MPE.816; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần này nhằm cung cấp những tri thức lý thuyết cơ bản về các khía cạnh chủ yếu của từ Hán - Việt và một số kỹ năng, phương pháp học và dạy lớp từ này; những vấn đề có liên quan về cơ sở ngữ văn, văn hoá, tiếng Việt giúp học viên có thêm cơ sở để học tiếp các chuyên đề chuyên ngành thuận lợi hơn cũng như tự giải quyết được các các vấn đề có liên quan đến từ Hán - Việt trong tiếp nhận, giảng dạy tiếng Việt và phân tích tác phẩm văn chương.

(2). Người học cần có những kiến thức cơ bản về từ, những hiểu biết ban đầu về vốn từ Hán – Việt.

(3). Người học có khả năng vận dụng được các bước giải nghĩa từ Hán - Việt, biết phân loại, lựa chọn và sử dụng từ Hán - Việt thường dùng trong giao tiếp; Hướng dẫn được học sinh các cấp bước đầu nhận diện, lựa chọn, sử dụng từ Hán - Việt thông dụng đúng nghĩa, đúng văn cảnh.

19. Học phần: Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp; **Mã học phần:** MPE.817; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần này nhằm cung cấp những tri thức lí thuyết cơ bản về quan điểm giao tiếp trong dạy học; những điểm cần lưu ý về phương pháp dạy và học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp; Dạy sản sinh văn bản nói và viết; Kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học giúp học viên có thêm cơ sở để học tiếp các chuyên đề chuyên ngành thuận lợi hơn cũng như tự giải quyết được các các vấn đề có liên quan đến dạy học tiếng Việt và thực hành giao tiếp tiếng Việt.

(2). Người học cần có những kiến thức cơ bản lí luận dạy học Tiếng Việt, chương trình môn Tiếng Việt.

(3). Người học có khả năng vận dụng được các hình thức tổ chức lớp học và phương pháp dạy Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp; Hướng dẫn được học sinh các lớp tiểu học thực hành hội thoại và đóng vai giao tiếp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; Xây dựng được bộ công cụ đánh giá, kiểm tra môn Tiếng Việt ở các lớp tiểu học.

20. Học phần: Phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học; **Mã học phần:** MPE.818; **Số tín chỉ:** 03

(1). Nội dung chính của học phần này giới thiệu khái quát về tư duy và tư duy toán học của học sinh tiểu học; cụ thể hóa hình thức, thao tác, thành tố và biểu hiện của tư duy toán học trong hoạt động học toán của học sinh tiểu học; một số định hướng phát triển tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học môn toán ở tiểu học. Qua đó, học viên được rèn luyện kĩ năng vận dụng những kiến thức này trong dạy học toán tiểu học, từ đó hình thành và phát triển cho học viên năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học toán theo hướng phát triển tư duy cho học sinh tiểu học.

(2). Người học cần có những kiến thức cơ bản về tâm lí học sinh tiểu học; những vấn đề cơ bản về cơ sở toán học và lí luận dạy học toán ở tiểu học.

(3). Người học có khả năng nghiên cứu chuyên sâu về phương pháp dạy học toán; vận dụng trong quá trình dạy học hình thành và phát triển cho học viên năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học toán theo hướng phát triển tư duy cho học sinh tiểu học.

21. Học phần: Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học toán ở tiểu học; **Mã học phần:** MPE.819; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần *Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học toán ở tiểu học* của chương trình sau đại học sẽ tiếp tục trang bị cho người học những lí luận chuyên sâu về đánh giá năng lực học tập môn Toán của học sinh tiểu học, làm cơ sở để nâng cao chất

lượng và hiệu quả dạy học môn Toán. Nội dung trọng tâm của học phần này là phân tích cơ sở khoa học về mục tiêu, hình thức, phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá năng lực trong dạy học môn Toán; rèn luyện cho học viên các kỹ năng về đánh giá trong dạy học Toán ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực người học (khả năng hành động, thực hiện, ứng dụng/vận dụng tri thức toán học để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống).

(2). Khi học học phần, học viên phải nghiên cứu đề cương học phần, bài giảng học phần, các bộ sách sách Toán tiểu học và tài liệu tham khảo... để trả lời các câu hỏi, bài tập trước khi lên lớp và sử dụng trong quá trình học tập; Học viên tham dự học đầy đủ, nghiêm túc, trả lời những câu hỏi, tham gia thảo luận và chuẩn bị bài học, làm bài kiểm tra thường kì, bài thi kết thúc môn học theo đúng yêu cầu và thời gian qui định của giảng viên trong quá trình dạy học.

(3). Người học vận dụng thiết kế các câu hỏi kiểm tra (thường xuyên, định kì) và tổ chức thực hiện đánh giá năng lực của học sinh trong quá trình dạy học môn Toán ở tiểu học.

22. Học phần: Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn; **Mã học phần:** MPE.820; **Số tín chỉ:** 03

(1). Trong chương trình đại học, học viên đã được trang bị một số kiến thức và rèn luyện một số kỹ năng cơ bản về các hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học môn Toán cho học sinh tiểu học qua các học phần phương pháp dạy học Toán ở tiểu học. Học phần *Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn* của chương trình sau đại học sẽ tiếp tục trang bị cho người học những lý luận chuyên sâu về giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn, làm cơ sở để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn Toán. Nội dung trọng tâm của học phần này là phân tích khung lý thuyết về giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn, toán học hóa, mô hình hóa và toán học trong ngữ cảnh, nhiệm vụ toán học và nhiệm vụ thực tiễn, một số nguyên tắc cơ bản của Giáo dục toán học gắn với thực tiễn, vận dụng Giáo dục toán học gắn với thực tiễn trong dạy học theo mạch kiến thức (Số và phép tính, Hình học và đo lường, Thống kê và xác suất).

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có những kiến thức cơ bản về cơ sở toán học trong môn Toán tiểu học, phương pháp dạy học các nội dung cụ thể môn Toán tiểu học; những hiểu biết về chương trình, sách giáo khoa môn Toán.

(3). Hoàn thành học phần, người học vận dụng những lý luận dạy học toán gắn với thực tiễn vào hoạt động dạy học và nghiên cứu chuyên sâu về phương pháp dạy học môn Toán tiểu học.

23. Học phần: Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học; **Mã học phần:** MPE.821; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần *Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học* sẽ tiếp tục trang bị cho người học những lý luận chuyên sâu và thực tiễn về phương pháp dạy học tích cực, các đặc trưng cơ bản của nó, các phương pháp và kỹ thuật dạy

học tích cực ở tiểu học, vận dụng vào dạy học trong môn Toán ở tiểu học nhằm đáp ứng mục tiêu dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Nội dung học phần gồm 02 chương: (1) Cơ sở lí luận của phương pháp dạy học tích cực ở tiểu học; (2) Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực.

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có những kiến thức về lí luận phương pháp dạy học cơ bản, hiểu rõ nội dung chương trình, nội dung sách giáo khoa môn Toán tiểu học.

(3). Hoàn thành học phần người học có những lí luận vững chắc về phương pháp dạy học từ đó vận dụng trong hoạt động chuyên môn và dạy học ở nhà trường tiểu học.

24. Học phần: Dạy học Toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm; **Mã học phần:** MPE.822; **Số tín chỉ:** 03

(1). Trong chương trình đại học, người học đã được học về phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học. Người học đã được trang bị một số kiến thức, kĩ năng cơ bản về thiết kế các hoạt động dạy học toán ở Tiểu học theo hướng phát triển năng lực của học sinh. Học phần Dạy học toán ở Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm trong chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Tiểu học tạo điều kiện cho người học nghiên cứu, phân tích nội dung, địa chỉ cụ thể có thể tổ chức dạy học môn Toán qua hoạt động trải nghiệm. Nội dung học phần gồm: (1) Những vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm; (2) Dạy học toán thông qua hoạt động trải nghiệm.

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có những kiến thức về lí luận phương pháp dạy học cơ bản, hiểu rõ nội dung chương trình, nội dung sách giáo khoa môn Toán tiểu học.

(3). Học phần, người học có khả năng tự thiết kế hoặc hợp tác thiết kế các hoạt động dạy học môn Toán theo hướng trải nghiệm làm cơ sở đổi mới phương pháp dạy học môn Toán góp phần phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học.

25. Học phần: Thực tập chuyên môn; **Mã học phần:** MPE.823; **Số tín chỉ:** 03

(1). Ở đại học, người học được thực tập nghiệp vụ dạy học và giáo dục học sinh tiểu học. Học phần này, người học được vận dụng kiến thức, kĩ năng chuyên môn sâu vào hoạt động dạy học và giáo dục. Học phần thực tập nghề nghiệp được cấu trúc 3 phần: thực tập hoạt động chuyên môn (dạy học và giáo dục); thực tập sinh hoạt chuyên môn; thực tập quản lí chuyên môn dạy học và giáo dục ở tiểu học. Qua học phần này, người học phát triển được năng lực nghề nghiệp.

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có những kiến thức chuyên sâu chuyên môn, chương trình giáo dục tiểu học, thực hiện giải quyết các tình huống trong dạy học và giáo dục.

(3). Hoàn thành học phần, người học phát triển năng lực nghề nghiệp.

26. Học phần: Nghiên cứu thực tế; **Mã học phần:** MPE.824; **Số tín chỉ:** 03

(1) Trang bị cho người học những kiến thức thực tiễn về khoa học giáo dục (giáo dục tiểu học), tiếp cận một số mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến. Học phần được cấu trúc thành 3 phần: Nghiên cứu thực tế mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến; Phân tích đánh giá mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến trên cơ sở lí luận đã được học; Bài học kinh nghiệm trong công tác giáo dục.

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có những kiến thức chuyên sâu chuyên môn, chương trình giáo dục tiểu học, thực hiện giải quyết các tình huống trong dạy học và giáo dục.

(3). Hoàn thành học phần, người học phát triển năng lực nghề nghiệp.

n. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: (09 tín chỉ)

Căn cứ vào khoản 2, Điều 36 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ Trường Đại học Đồng Tháp, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Báo cáo luận văn tốt nghiệp thạc sĩ là một bản thuyết minh quá trình xây dựng, triển khai và kết quả triển khai nghiên cứu; đề xuất và kiểm nghiệm được mô hình, giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những thách thức trong thực tiễn; thể hiện năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ và giải quyết vấn đề thực tiễn của học viên;

b) Phù hợp với các chuẩn mực về văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

c) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm:

Trích dẫn đầy đủ và rõ nguồn tham khảo các kết quả nghiên cứu của tác giả khác (nếu có) theo Quy định về trích dẫn và trình bày tài liệu tham khảo trong đề cương, luận văn, luận án của Trường Đại học Đồng Tháp;

Kết quả nghiên cứu trong luận văn tốt nghiệp thạc sĩ phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được người khác công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào;

Đáp ứng yêu cầu về rà soát, chống đạo văn bằng phần mềm chuyên dụng theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp;

Tuân thủ các quy định khác của pháp luật sở hữu trí tuệ.

d) Trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết, không tẩy xóa và theo quy định chung của Trường Đại học Đồng Tháp;

e) Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp quy định chung về cách thức trình bày luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.

PHẦN II.
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. CƠ SỞ NGÔN NGỮ HỌC TRONG DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Cơ sở ngôn ngữ học trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học**
- Mã học phần: MPE.801
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện: không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục tiểu học; Khoa: GD Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần trang bị cho người học những cơ sở Ngôn ngữ học của việc dạy học tiếng Việt ở tiểu học: nguyên tắc, phương pháp, nội dung dạy học, kiểm tra đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; Vận dụng được những kiến thức đã học vào đánh giá các tài liệu dạy tiếng Việt và thực tiễn dạy học; Có ý thức nghiên cứu chuyên sâu về kiến thức ngôn ngữ học phục vụ cho việc dạy học.

3. Tổng quan về học phần

Ở đại học người học được trang bị cơ sở ngôn ngữ cơ bản, nền tảng để thực hiện hoạt động dạy học tiếng Việt cho học sinh tiểu học. Học phần này sẽ tiếp tục trang bị cho người học những tri thức có hệ thống, chuyên sâu về cơ sở Ngôn ngữ học của quá trình tổ chức dạy học tiếng Việt ở tiểu học từ những vấn đề chung nhất như mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp, cho đến nội dung dạy học các nội dung cụ thể và kiểm tra đánh giá học phần.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Phân tích được một số kiến thức chuyên sâu về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, văn bản... trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học.	1.2	4
4.1.2	Phân tích được cơ sở Ngôn ngữ học tiếng Việt trong dạy học văn, tập đọc, chính tả, luyện từ, luyện câu, luyện viết văn bản... ở tiểu học.	1.3	4
4.1.3	Phân tích được cơ sở ngôn ngữ học của các nguyên tắc, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học.	1.4	4
4.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
4.2.1	Đánh giá các tài liệu dạy tiếng Việt và thực tiễn dạy học tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học.	2.1	4

4.2.2	Thực hiện giải quyết các hoạt động dạy học liên quan lĩnh vực ngôn ngữ ở tiểu học	2.2	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1	5
4.3.2	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề về quản lí nhà trường, nghiên cứu khoa học.	3.3	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Cơ sở Ngôn ngữ học của việc xác định nội dung dạy học tiếng Việt <i>1.1. Nội dung Học vần</i> 1.1.1. Chọn đơn vị dạy học vần 1.1.2. Chọn và sắp xếp nội dung âm vần 1.1.3. Xử lí các trường hợp đặc biệt <i>1.2. Nội dung Tập viết và Chính tả</i> 1.2.1. Tập viết 1.2.2. Chính tả <i>1.3. Nội dung Tập đọc</i> 1.3.1. Lựa chọn kiểu loại văn bản 1.3.2. Luyện đọc 1.3.3. Đọc- hiểu <i>1.4. Nội dung Luyện từ và câu</i> 1.4.1. Luyện từ 1.4.2. Luyện câu <i>1.5. Nội dung Tập làm văn</i> 1.5.1. Các kiểu loại văn bản 1.5.2. Các kĩ năng tạo lập văn bản	10	05	40	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.3.1	- GV giảng giải, vấn đáp các nội dung xoay quanh kiến thức ngôn ngữ học và cơ sở của việc xác định nội dung dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. - HV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV. - HV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. GV chỉnh sửa và kết luận.	- Xem đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...
Chương 2. Cơ sở ngôn ngữ học của các nguyên tắc và phương pháp dạy học tiếng Việt <i>2.1. Cơ sở Ngôn ngữ học của các</i>	10	05	30	4.1.1 4.1.3 4.2.1 4.3.1	- GV giảng giải, vấn đáp các nội dung xoay quanh kiến thức ngôn ngữ học và cơ sở của	- Xem đề cương học phần, kế hoạch dạy

<i>nguyên tắc dạy học Tiếng Việt</i> 2.1.1 Nguyên tắc giao tiếp 2.1.2. Nguyên tắc phát triển năng lực ngôn ngữ đi đôi với phát triển tư duy 2.1.3. Nguyên tắc tận dụng năng lực tiếng Việt của học sinh 2.2. <i>Cơ sở Ngôn ngữ học của các phương pháp dạy học tiếng Việt</i> 2.2.1. Phương pháp phân tích ngôn ngữ 2.2.2. Phương pháp luyện tập theo mẫu 2.2.3. Phương pháp thực hành giao tiếp					việc xác định nội dung dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. - HV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. GV chỉnh sửa và kết luận.	học, bài giảng,...
Chương 3. Cơ sở Ngôn ngữ học của kiểm tra đánh giá môn Tiếng Việt 3.1. <i>Xác định mục tiêu đánh giá</i> 3.2. <i>Nội dung đánh giá</i> 3.3. <i>Cách thức đánh giá</i>	10	05	35	4.1.1 4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2	- HV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV. - HV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. GV chỉnh sửa và kết luận.	- Xem đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Học viên tham khảo các tài liệu đã nêu để viết tiểu luận.
- Báo cáo nhóm theo chủ đề được phân công.
- Dự từ 80% trở số giờ lên lớp theo quy định

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Seminar	Nhóm	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.3.1	Đánh giá quá trình học tập trên lớp: Tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, bài tập thực hành, bài kiểm tra trong khi học môn học...	0,2
KTTK	Cá nhân	4.1 4.2 4.3		
Tiểu luận	Cá nhân	4.1	Đánh giá kết thúc chuyên	0,6

		4.2	đề	
		4.3		

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê A, Đỗ Xuân Thảo (2011), Giáo trình Tiếng Việt 1, NXB Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Lê A, Đỗ Xuân Thảo, Lê Hữu Tĩnh (2011), Giáo trình Tiếng Việt 2, NXB Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Lê A, Phan Phương Dung; Đặng Kim Nga (2011), Giáo trình Tiếng Việt 3, NXB Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Mai Ngọc Chừ (2014), Cơ sở Ngôn ngữ học và Tiếng Việt, NXB Giáo dục Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng	x	
5	Lê Phương Nga, Lê A, Đặng Kim Nga (2009), Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1, NXB	TT học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Lê Phương Nga (2009), Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2, NXB Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Huỳnh Kim Tường Vi

Học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên chính

Số điện thoại: 0868 068668; Email: huynhkimtuongvi@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: Trần Đức Hùng

Học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên chính

Số điện thoại: 0988682643; Email: tdhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

2. CƠ SỞ LOGIC TRONG MÔN TOÁN TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **CƠ SỞ LOGIC TRONG MÔN TOÁN TIỂU HỌC**
 - Mã học phần: MPE.802
 - Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
 - Mã học phần tiên quyết, học trước: không
 - Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục tiểu học, Khoa Giáo dục Tiểu học
- Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần (MT)

Phân tích được nội dung cơ bản của lôgic Toán học: Khái niệm, mệnh đề, suy luận, chứng minh... Vận dụng được những cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán tiểu học để phân tích nội dung chương trình theo mạch kiến thức từng lớp và từng bài; lựa chọn hiệu quả phương pháp dạy học hình thành khái niệm, suy luận và tiền chứng minh trong dạy học môn Toán.

3. Tổng quan về học phần

Những cơ sở lô gic toán học, đó là những hình thức, quy tắc của tư duy, suy nghĩ. Là môn học cơ sở cho môn phương pháp dạy học Toán ở tiểu học. Từ việc tìm hiểu nội dung đến thiết kế phương pháp dạy học cho môn Toán tiểu học. Ngoài ra còn có thể vận dụng môn học cho việc nghiên cứu, học tập các môn học khác, cũng như đời sống hàng ngày. Ở đại học, sinh viên đã được học về lôgic mệnh đề, suy luận, chứng minh, bác bỏ... vận dụng nó vào học tập rèn luyện.

Ở sau đại học, bổ sung học thêm về hình thức tư duy: khái niệm; lôgic vị từ và phương pháp tiên đề trong xây dựng lí thuyết toán học. Hệ thống hóa lại kiến thức lôgic Toán, phân tích những cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán ở tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Phân tích được cấu trúc logic của khái niệm, mệnh đề, suy luận và chứng minh, phương pháp tiên đề trong toán học	1.2	4
4.1.2	Phân tích được những cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán ở tiểu học.	1.3	4
4.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
4.2.1	Thành thạo các hoạt động dạy học hình thành khái niệm trong môn Toán tiểu học.	2.1; 2.2	4
4.2.2	Phân tích các vấn đề suy luận, tiền chứng minh trong	2.3; 2.4	5

	dạy học Toán tiểu học.		
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1.	Đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu; đánh giá được hiệu quả hoạt động học tập và nghiên cứu.	3.1	5
4.3.2.	Tác phong làm việc độc lập, khoa học trong hoạt động giải quyết vấn đề và nghiên cứu khoa học.	3.3	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>Chương 1. CƠ SỞ LOGIC TOÁN HỌC</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.1. Khái niệm.</p> <p>1.1.2. Nội hàm và ngoại diên khái niệm.</p> <p>1.1.3. Định nghĩa khái niệm.</p> <p>1.1.4. Phân chia khái niệm</p> <p>1.2. Mệnh đề</p> <p>1.2.1. Mệnh đề và phép toán mệnh đề.</p> <p>1.2.2. Công thức mệnh đề và luật lô gic.</p> <p>1.2.3. Quy tắc suy luận.</p> <p>1.2.4. Hàm mệnh đề và các lượng từ</p> <p>1.3. Suy luận và chứng minh.</p> <p>1.3.1. Suy luận</p> <p>1.3.2. Suy luận qui nạp, suy diễn, tương tự.</p> <p>1.3.3. Suy luận có lí, hợp logic. Chứng minh.</p> <p>1.4. Phương pháp tiên đề trong toán học</p>	10	05	35	4.1.1 4.3.1 4.3.2	<p>- GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện</p> <p>- GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích một số khái niệm khái niệm, nội hàm và ngoại diên khái niệm, phân chia khái niệm; mệnh đề và phép toán mệnh đề, quy tắc suy luận, suy luận và chứng minh, phương pháp tiên đề trong toán học</p> <p>- HV thảo luận, trả lời câu hỏi, báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV.</p> <p>- GV chỉnh sửa, bổ sung, kết luận.</p>	<p>- Nghiên cứu đề cương, bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,...</p> <p>- Nghiên cứu bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,...</p> <p>- Phân tích một số khái niệm khái niệm, nội hàm và ngoại diên khái niệm, phân chia khái niệm; mệnh đề và phép toán mệnh đề, quy tắc suy luận, suy luận và</p>

						<p>chứng minh, phương pháp tiên đề trong toán học.</p> <p>- Trình bày một số ví dụ minh họa qua nội dung DH cụ thể</p>
<p>Chương 2. NHỮNG CƠ SỞ LOGIC TRONG MÔN TOÁN TIỂU HỌC</p> <p>2.1. Vấn đề khái niệm và dạy hình thành khái niệm trong môn Toán tiểu học</p> <p>2.1.1. Vấn đề khái niệm và dạy hình thành khái niệm số và so sánh số ở tiểu học.</p> <p>2.1.2. Vấn đề khái niệm và dạy hình thành khái niệm trong các phép tính ở tiểu học.</p> <p>2.1.3. Vấn đề khái niệm và dạy hình thành khái niệm trong dạy học hình học và đo lường ở tiểu học.</p> <p>2.1.4. Vấn đề khái niệm và dạy hình thành khái niệm trong dạy học yếu tố thống kê và xác suất ở tiểu học.</p> <p>2.2. Vấn đề suy luận trong dạy học Toán tiểu học.</p> <p>2.2.1. Suy luận trong dạy học nội dung số và phép tính ở tiểu học.</p> <p>2.2.2. Suy luận trong dạy học nội dung hình học và</p>	20	10	70	<p>4.1.1</p> <p>4.1.2</p> <p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.3.1</p> <p>4.3.2</p>	<p>- GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện</p> <p>- GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích các cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán tiểu học như: Vấn đề khái niệm và dạy hình thành khái niệm trong môn Toán tiểu học; Vấn đề suy luận trong dạy học Toán tiểu học; Vấn đề tiền chứng minh trong dạy học Toán tiểu học.</p> <p>- HV thảo luận, trả lời câu hỏi, báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV.</p> <p>- GV chỉnh sửa, bổ sung, kết luận.</p>	<p>- Nghiên cứu đề cương, bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,...</p> <p>- Nghiên cứu bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,...</p> <p>- Phân tích các cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán tiểu học như: Vấn đề khái niệm và dạy hình thành khái niệm trong môn Toán tiểu học; Vấn đề suy luận trong dạy học Toán tiểu học; Vấn</p>

đo lường ở tiểu học. 2.2.3. Suy luận trong dạy học yếu tố thống kê và xác suất ở tiểu học. 2.3. Vấn đề tiền chứng minh trong dạy học Toán tiểu học. 2.3.1. Vấn đề tiền chứng minh trong dạy học các tính chất, qui tắc, thực hành các phép tính ở tiểu học 2.3.2. Vấn đề tiền chứng minh trong dạy học giải các bài toán số học ở tiểu học 2.3.3. Vấn đề tiền chứng minh trong dạy học hình thành các công thức tính chu vi, diện tích và thể tích các hình ở tiểu học 2.3.4. Vấn đề tiền chứng minh trong dạy học giải toán có nội dung hình học ở tiểu học 2.3.5. Vấn đề tiền chứng minh trong dạy học đại lượng						đề tiền chứng minh trong dạy học Toán tiểu học. - Trình bày một số ví dụ minh họa qua nội dung DH cụ thể
TỔNG	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Báo cáo/nộp bài đảm bảo yêu cầu bài tập, thuyết trình theo nhóm, được nhóm xác nhận có tham gia.

- Đánh giá thường xuyên (bài kiểm tra tự luận vào cuối học phần, cộng điểm phát biểu/làm việc nhóm/... vào cột điểm kiểm tra cuối học phần).

- Đánh giá định kì: Thi tự luận kết thúc học phần, 90 phút, được sử dụng tài liệu, tham dự đủ 80% tổng số tiết, bắt buộc dự thi

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học	4.1; 4.2; 4.3	- Hoàn thành nhiệm vụ học tập của giảng	0.4

Đánh giá kết thúc học phần	Bài tập lớn; hoặc thi tự luận		viên; - Nội dung chương 1, 2	0.6
----------------------------	-------------------------------	--	---------------------------------	-----

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Thị Tuyết Trinh (2022), <i>Bài giảng Cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán tiểu học</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Trần Diên Hiền (2003), <i>Các bài toán về suy luận logic</i> , NXB Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Lê Tử Thành (2006), <i>Logic học và Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i> , NXB Trẻ	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Trần Diên Hiền, Nguyễn Văn Ngọc (1997), <i>Giáo trình Toán cao cấp 1</i> , NXB Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Trần Diên Hiền, Nguyễn Xuân Liên (2007), <i>Cơ sở của lý thuyết tập hợp và logic Toán</i> , NXB Giáo dục Việt Nam và Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Trần Nam Dũng, SGK Toán 1, 2, 3, 4, 5, NXB Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Vũ Quốc Chung, Đào Thái Lai, Đỗ Tiến Đạt (2007), <i>Phương pháp dạy học môn toán tiểu học</i> , NXB Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên giảng dạy 1: GVC-TS. Lê Thị Tuyết Trinh

- Đơn vị công tác: Khoa GD TH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp
- Điện thoại: 0888556869
- Email: letrinh1282@gmail.com

9.2. Giảng viên giảng dạy 2: GVC-TS. Lê Duy Cường

- Đơn vị công tác: Khoa GD TH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp
- Điện thoại: 0919813132
- Email: ldcuong@dthu.edu.vn

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học.
- Mã học phần: MPE.803
- Số tín chỉ: 03. Tổng số tiết tín chỉ: 150 (30/15/105).
- Học phần điều kiện: Không.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục Tiểu học, khoa Giáo dục Tiểu học
- Mầm non.

2. Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn thành học phần MPE.803, người học có khả năng hoặc đạt được các năng lực về phương pháp nghiên cứu khoa học như sau: lựa chọn được vấn đề nghiên cứu phù hợp với thực tiễn giáo dục tiểu học, thiết kế chi tiết đề cương nghiên cứu, nghiên cứu phân tích được các số liệu cần thiết và trình bày được nội dung theo đề cương chi tiết.

3. Tổng quan về học phần

(1). Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học bao gồm các nội dung chính như sau:

- Cấu trúc, yêu cầu của một đề tài nghiên cứu khoa học và các công trình nghiên cứu tương tự như thuyết minh (đề cương), dự án, đề án, nhiệm vụ, luận văn, luận án. Ý nghĩa, nội hàm của từng chương, mục trong thuyết minh, đề tài nghiên cứu khoa học.

- Giới thiệu các nội dung, lĩnh vực có thể lựa chọn để nghiên cứu liên quan đến giáo dục tiểu học. Cách phát hiện và lựa chọn nội dung, vấn đề nghiên cứu trong giảng dạy, công tác và thực tiễn.

- Phương pháp thu thập tài liệu, tư liệu và xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học. Trích dẫn và công bố kết quả nghiên cứu. Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và sáng tạo khoa học kỹ thuật. Sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ.

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học và các loại hình, đặc điểm, chức năng, mục tiêu của nghiên cứu khoa học và các kiến thức liên quan đến giáo dục tiểu học.

(3). Sau khi học xong học phần, người học có được:

- Phương pháp học tập, nghiên cứu, thu thập và xử lý số liệu trong học tập các học phần tiếp theo, thực hiện luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.

- Cách thức diễn đạt, trình bày công trình khoa học, văn bản, báo cáo, xây dựng kế hoạch, cách phát hiện và lựa chọn vấn đề nghiên cứu liên quan đến giảng dạy, công tác, công bố công trình khoa học, tư vấn, góp ý cho một số loại công trình nghiên cứu.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Sau khi hoàn thành học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học, người học có được các năng lực như sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ NL
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Hiểu đúng và phân biệt được nội hàm, ý nghĩa của từng chương, mục trong đề tài nghiên cứu khoa học và các công trình tương tự. Bản quyền và sở hữu trí tuệ.	1.6	3
4.1.2	Lựa chọn được nội dung nghiên cứu liên quan đến giáo dục tiểu học với cách tiếp cận phù hợp, hiệu quả; Xác định được các phương pháp nghiên cứu phù hợp với từng nội dung nghiên cứu.	1.6	5
4.1.3	Đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng phục vụ và dạy học giáo dục tiểu học	1.6	6
4.2. Kỹ năng			
4.2.1	Trình bày được một thuyết minh (hoặc đề cương) đề tài nghiên cứu khoa học theo yêu cầu hoặc luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.	2.3	5
4.2.2	Thực hiện báo cáo tổng hợp về cơ sở lí luận hoặc kết quả nghiên cứu dựa trên số liệu xử lí, tài liệu, tư liệu thu thập.	2.3; 2.4	5
4.2.3	Góp ý, tư vấn cho các thuyết minh (hoặc đề cương) cùng lĩnh vực nghiên cứu.	2.3; 2.4	5
4.2.4	Trích dẫn tài liệu tham khảo và công bố kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến giáo dục tiểu học.	2.3	5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Sẵn sàng tham gia, hợp tác trong nghiên cứu khoa học. Thích nghi được môi trường làm việc mới.	3.2	5
4.3.2	Tuân thủ các quy định, yêu cầu. Làm việc chăm chỉ, độc lập, chủ động. Trách nhiệm và hợp tác trong thảo luận, làm việc nhóm.	3.3	5

tiểu học				4.2.1 4.3.2	Hướng dẫn tự học và bài báo cáo nhóm.	1, 2, 4, 5.
2.5. Hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong giáo dục tiểu học						
Chương 3. Thực hiện quá trình nghiên cứu khoa học	10	8	55			
3.1. Giới thiệu các nội dung nghiên cứu liên quan đến giáo dục tiểu học				4.1.2	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Tạo tình huống; Thảo luận nhóm.	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu.
3.2. Trình bày, trích dẫn				4.2.4		
3.2.1. Trình bày báo cáo						
3.2.2. Trích dẫn tài liệu tham khảo và quy định				4.2.4	Tương tác trực tiếp; Dự án.	Chuẩn bị bài báo cáo nhóm theo mẫu và hướng dẫn.
3.3. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học				4.3.2	Suy nghĩ - Thảo luận - Chia sẻ	
3.3.1. Báo cáo khoa học						
3.3.2. Bài báo khoa học						Đọc Tài liệu
3.4. Hướng dẫn xây dựng đề cương, thuyết minh đề tài, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ				4.2.1 4.2.3 4.2.4	Hướng dẫn tự học và bài báo cáo cá nhân.	1, 3, 4.
3.5. Góp ý, tư vấn thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học				4.2.3 4.3.1		
Tổng:	30	15	105			

6. Quy định đối với người học

Sự chuẩn bị của người học:

(1). Thực hiện các nội dung tự học, tự nghiên cứu và chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của giảng viên.

(2). Chia nhóm và thảo luận các nội dung theo phân công.

(3). Thu thập, nghiên cứu các công trình liên quan (trong và ngoài nước) để thảo luận, báo cáo. Mỗi nhóm từ 02 - 03 học viên, chuẩn bị từ 01 - 02 thuyết minh (hoặc đề cương) theo mẫu quy định. Nộp bản in (word, theo mẫu gửi kèm) và báo cáo bằng Power point trong khoảng từ 05 - 10 phút. Nội dung đề tài học viên tự chọn, liên quan đến giáo dục tiểu học. Giảng viên, các học viên khác cùng nhận xét, góp ý, trao đổi.

Để được tham gia đánh giá tổng kết học phần, người học cần đáp ứng:

(4). Tham dự ít nhất 80% số tiết lí thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần.

(5). Chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công, tham gia các phiên thảo luận, làm việc nhóm và đạt yêu cầu trong đánh giá quá trình.

(6). Có điểm quá trình đạt từ 5,5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Quá trình	Thảo luận, góp ý	4.2.3, 4.3.1, 4.3.2	Kết quả thảo luận, góp ý	0,1
Quá trình	Bài báo cáo của nhóm	4.1.4; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.4; 4.3.1, 4.3.2	Bài báo cáo theo mẫu quy định, nội dung tự chọn, liên quan đến tiểu học	0,4
Tổng kết	Bài báo cáo của cá nhân	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.1.4; 4.2.4	Bài báo cáo theo mẫu quy định, nội dung tự chọn, liên quan đến tiểu học	0,5

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phó Đức Hòa (2009), <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học</i> . Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Vũ Cao Đàm (1995). <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i> . Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Lưu Xuân Mới (2003). <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i> . Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Hồ Sỹ Thắng (chủ biên, 2021). <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục</i> . Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Dự án Việt - Bỉ (2012). <i>Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng</i> . Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Dương Huy Cẩn

- Số điện thoại: 0918716959; Email:dhcan@dthu.edu.vn

- Cơ quan công tác (hoặc địa chỉ): Khoa Giáo dục Tiểu học Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Giáo dục tiểu học; Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Hóa; Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục.

Giảng viên 2: TS. Đỗ Văn Hùng

- Số điện thoại: 0913 601 025; Email: dvhung@dthu.edu.vn

- Cơ quan công tác (hoặc địa chỉ): Khoa Giáo dục Tiểu học Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Giáo dục tiểu học; Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán; Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục.

4. PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Mã số, tên học phần, tổng số tín chỉ:

- Tên học phần: Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học
- Mã học phần: MPE. 804
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 45 (30/15/105)
- Mã học phần tiên quyết, học trước:
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục Tiểu học, khoa Giáo dục Tiểu học
- Mầm non.

2. Mục tiêu học phần

Giúp học viên nắm vững hệ thống tri thức khoa học hiện đại của các trường phái tâm lí học về trí tuệ và sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học tạo cơ sở cho việc nghiên cứu, giải thích sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học 1 cách khoa học, sát thực tiễn; Vận dụng những tri thức đã học vào việc nghiên cứu, giải thích, chẩn đoán sự phát triển trí tuệ học sinh và phân tích, đánh giá, xây dựng/thiết kế các hoạt động phù hợp nhằm phát triển trí tuệ học sinh tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đại học, sinh viên chưa được nghiên cứu sâu về vấn đề trí tuệ và trí tuệ của học sinh tiểu học. Vì vậy, việc nghiên cứu sâu về trí tuệ và phát triển trí tuệ cho học sinh tiểu học là cần thiết đối với học viên chuyên ngành Giáo dục tiểu học.

Trí tuệ và hoạt động trí tuệ của con người đã có sự thay đổi rất lớn về nội hàm và vai trò đối với sự thành công của mỗi cá nhân. Vì vậy, hiểu đúng nội hàm của hoạt động trí tuệ và đánh giá đúng vai trò của hoạt động trí tuệ sẽ giúp người giáo viên tiểu học có cách nhìn khách quan, toàn diện trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh ở nhà trường tiểu học.

Học phần “Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học” cung cấp cho người học 3 nội dung chính: Những vấn đề chung về trí tuệ và phát triển trí tuệ; Đo lường và đánh giá sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học; Tổ chức các hoạt động phát triển trí tuệ cho học sinh tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1. Kiến thức (thang Bloom: 1. Biết, 2. Hiểu, 3. Vận dụng, 4. Phân tích, 5. Đánh giá, 6. Sáng tạo)			

4.1.1	Biết, hiểu, phân tích được sự thay đổi trong nội hàm trí tuệ/thuật ngữ trí tuệ và vai trò của các loại trí tuệ đối với sự thành công của con người	1.2	Mức độ 1, 2, 4
4.1.2	Hiểu, phân tích và đánh giá được ưu điểm của các phương pháp đo lường trí tuệ	1.2	Mức độ 2, 4
4.1.3	Hiểu, phân tích và vận dụng sáng tạo các loại hình hoạt động trong nhà trường tiểu học giúp học sinh phát triển trí tuệ	1.2	Mức độ 2, 4
4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức (Thang Bloom: 1. Bất chước, 2. Thao tác, 3. Chuẩn xác, 4. Thành thạo, 5. Tự động hóa)			
4.2.1	Chuẩn xác kiến thức về lịch sử thuật ngữ trí tuệ, nội hàm trí tuệ và vai trò của các loại trí tuệ đối với sự thành công của người nói chung, học sinh tiểu học nói riêng	2.2	Mức 3, 4
4.2.2	- Chuẩn xác kiến thức về ưu điểm của các phương pháp đo lường trí tuệ học sinh tiểu học - Thành thạo trong việc sử dụng các phương pháp đo lường trí tuệ học sinh tiểu học và phân tích các số liệu về kết quả đo lường	2.2	Mức 3 Mức 4
4.2.3	Chuẩn xác và thành thạo trong việc tổ chức các hoạt động phát triển trí tuệ cho học sinh trong nhà trường tiểu học	2.1	Mức 5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm (Thang Bloom: 1. Tiếp nhận, 2. Hồi đáp, 3. Đánh giá, 4. Tổ chức, 5. Tính cách hóa)			
4.3.1	Tiếp nhận và hồi đáp trong quá trình làm việc độc lập hoặc theo nhóm về thuật ngữ/nội hàm trí tuệ và vai trò của các loại trí tuệ đối với sự thành công của con người	3.3	Mức 5
4.3.2	Tổ chức sử dụng các phương pháp khác nhau trong quá trình đo lường và đưa ra những nhận định về mức độ trí tuệ của học sinh tiểu học	3.3	Mức 5

4.3.3	Tính cách hóa, tích cực, sáng tạo trong các hoạt động nhóm, hoạt động tự học; có ý thức tôn trọng sự khác biệt của học sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học.	3.2	Mức 5
-------	---	-----	-------

5. Nội dung học phần và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CĐR	Hình thức, phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của học viên
	LT	Th H	T H			
Chương 1: Những vấn đề chung về trí tuệ và phát triển trí tuệ	10	05	35	4.1.1 4.2.1 4.3.1	GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện	Nghiên cứu đề cương, bài giảng học phần, các tài liệu tham khảo,...
1.1. Lịch sử thuật ngữ trí tuệ 1.2. Quan niệm hiện đại về trí tuệ 1.3. Các loại trí tuệ và yếu tố ảnh hưởng 1.3.1. Trí thông minh 1.3.2. Trí tuệ cảm xúc 1.3.3. Trí sáng tạo					- GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích về sự thay đổi trong nội hàm trí tuệ, các loại trí tuệ và vai trò của của các loại trí tuệ - GV chỉnh sửa, bổ sung, đánh giá.	- HV trả lời câu hỏi, thảo luận báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - Đọc và bình luận về các ý kiến của các bạn học trong lớp về các vấn đề được nêu ra
Chương 2. Đo lường và đánh giá sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học	10	05	35	4.1.2 4.2.2 4.3.2	GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện	Nghiên cứu bài giảng học phần, các tài liệu tham khảo,...
2.1. Đo lường sự phát triển trí tuệ và đo lường sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học 2.2. Đánh giá sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học 2.3. Thực hành sử dụng, xây dựng và phân tích kết quả đo					- GV giảng giải, phân tích, minh họa về đo lường, đánh giá sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học - GV hướng dẫn HV sử dụng, thiết kế bài tập đo lường sự phát triển trí tuệ của học sinh tiểu học - GV chỉnh sửa, bổ sung và đánh giá kết	- HV trả lời câu hỏi, thảo luận báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - Thiết kế bài tập đo nghiệm về trí tuệ của học sinh tiểu học - Đọc và bình

lường sự phát triển trí tuệ của học sinh tiểu học					quả thực hiện của học viên	luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bạn học
Chương 3: Tổ chức các hoạt động phát triển trí tuệ cho học sinh tiểu học	10	5	35	4.1.3 4.2.3 4.3.3	GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện	Nghiên cứu bài giảng học phần, các tài liệu tham khảo,...
3.1. Dạy học và sự phát triển trí tuệ 3.2. Hoạt động trải nghiệm và sự phát triển trí tuệ 3.3. Đọc sách và sự phát triển trí tuệ					GV giảng giải, phân tích, minh họa về vai trò của dạy học, hoạt động trải nghiệm và đọc sách đối với sự phát triển trí tuệ - GV thiết kế hoạt động trải nghiệm phù hợp với độ tuổi học sinh tiểu học	- HV trả lời câu hỏi, thảo luận báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - Thiết kế hoạt động trải nghiệm phù hợp với học sinh tiểu học và điều kiện của nhà trường - Đọc và bình luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bạn học

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	MT/CDR	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên	4.1 4.2	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học	0.4
1.1		4.1.1 4.2.1	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 1	0.1
1.2		4.1.2	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong	0.1

		4.2.2	quá trình học Chương 2	
1.3		4.1.3 4.2.3	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 2	0.2
2	Đánh giá kết thúc học phần/ Bài thu học	4.1 4.2	Thi tự luận 120 phút/Bài thu hoạch: Nêu được các nội dung chính đã học và hướng vận dụng nội dung đã học và quá trình hoạt động nghề nghiệp của bản thân	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phan Trọng Nam (2022), <i>Bài giảng Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Phan Trọng Ngọ (2001), <i>Tâm lí học trí tuệ</i> , Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Nguyễn Công Khanh (2018), <i>Phương pháp phát triển trí tuệ cho trẻ em</i> , Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
4	Sức mạnh của Trí tuệ cảm xúc, Nhà xuất bản trẻ	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	EQ - Nghệ Thuật Làm Chủ Cảm Xúc, Nhà xuất bản Dân trí	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Bộ sách “ <i>Nhật ký trưởng thành của đứa trẻ ngoan</i> ” do Nhà xuất bản Dân trí phát hành	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: TS. Phan Trọng Nam
- Cơ quan, đơn vị công tác: Trường Đại học Đồng Tháp
- Địa chỉ liên lạc: ptnam@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0918627980; 0987230180

Giảng viên 2:

- Họ và tên: TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà
- Cơ quan, đơn vị công tác: Trường Đại học Đồng Tháp
- Địa chỉ liên lạc: ntnha@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0918627980; 0987230180

5. ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đánh giá trong giáo dục tiểu học
- Mã học phần: MPE.805
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/15/105
- Học phần điều kiện: Giáo dục học
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lí - Quản lí giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

2. Mục tiêu học phần

Người học phân tích được các loại hình đánh giá, phương pháp đánh giá trong giáo dục tiểu học; phân tích được các nội dung đánh giá; hiểu rõ quy trình kiểm định; thực hiện được các hoạt động đánh giá và kiểm định trong nhà trường tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này gồm các nội dung chính như sau:

- Những vấn đề chung về đánh giá trong giáo dục: mục đích, loại hình và các phương pháp đánh giá trong giáo dục tiểu học.
- Nội dung đánh giá trong giáo dục tiểu học: đánh giá lớp học, đánh giá chương trình môn học, đánh giá tài liệu dạy học, đánh giá giáo viên.
- Vấn đề về kiểm định chất lượng giáo dục tiểu học: mục đích kiểm định, chu kì kiểm định; tiêu chuẩn đánh giá, quy trình đánh giá.

Để học tốt học phần này, người học cần có kiến thức cơ bản về đánh giá và hoạt động đánh giá ở trường tiểu học.

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng thực hiện báo cáo đánh giá chương trình môn học cụ thể, đánh giá tài liệu dạy học cụ thể, báo cáo tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên của các cơ sở giáo dục phổ thông (giáo viên tiểu học).

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Phân tích được các nội dung đánh giá giáo dục tiểu học	1.5	4
4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			

4.2.1	Thực hiện được 1 báo cáo đánh giá 1 lớp học cụ thể thuộc bậc tiểu học	2.2; 2.4	5
4.2.2	Thực hiện được 1 báo cáo đánh giá chương trình 1 môn học cụ thể thuộc bậc tiểu học	2.2; 2.4	5
4.2.3	Thực hiện được 1 báo cáo đánh giá 1 tài liệu dạy học tiểu học cụ thể	2.2; 2.4	5
4.2.4	Thực hiện được 1 báo cáo tự đánh giá bản thân theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên của các cơ sở giáo dục phổ thông (giáo viên tiểu học)	2.2; 2.4	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Lập kế hoạch tự rèn luyện phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên của các cơ sở giáo dục phổ thông (giáo viên tiểu học)	3.1	5
4.3.2	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện hoạt động đánh giá giáo dục tiểu học;	3.2	5
4.3.3	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong hoạt động nhóm	3.3	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Những vấn đề chung về đánh giá trong giáo dục 1.1. Khái niệm về đánh giá trong giáo dục 1.2. Mục đích của đánh giá trong giáo dục 1.3. Các loại hình đánh giá trong giáo dục 1.3.1. Đánh giá sơ khởi và đánh giá chẩn đoán 1.3.2. Đánh giá tổng kết và đánh giá quá trình 1.3.3. Đánh giá dựa theo tiêu chuẩn và đánh giá dựa trên tiêu chí 1.3.4. Đánh giá chính thức	10	05	30	4.1.1 4.3.1 4.3.3	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề - Trình bày trực quan	- Đọc tài liệu - Câu hỏi - Sản phẩm học tập

<p>và đánh giá không chính thức</p> <p>1.3.5.Đánh giá trên lớp học, đánh giá dựa vào nhà trường và đánh giá trên diện rộng</p> <p>1.4. Các phương pháp đánh giá</p> <p>1.4.1. Quan sát</p> <p>1.4.2. Vấn đáp</p> <p>1.4.3. Viết</p> <p>1.5. Các nguyên tắc đánh giá</p>						
<p>Chương 2. Đánh giá giáo dục tiểu học</p> <p>2.1. Mục đích của đánh giá giáo dục tiểu học</p> <p>2.2. Một số nội dung đánh giá giáo dục tiểu học</p> <p>2.2.1. Đánh giá lớp học</p> <p>2.2.2. Đánh giá chương trình môn học</p> <p>2.2.3. Đánh giá tài liệu dạy học</p> <p>2.2.4. Đánh giá giáo viên</p>	10	05	70	<p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.2.3</p> <p>4.2.4</p> <p>4.3.1</p> <p>4.3.2</p> <p>4.3.3</p>	<p>- Thuyết trình</p> <p>- Vấn đáp</p> <p>- Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>- Trình bày trực quan</p> <p>- Thực hành</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Câu hỏi</p> <p>- Sản phẩm học tập</p>
<p>Chương 3. Vấn đề kiểm định chất lượng giáo dục tiểu học</p> <p>3.1. Một số vấn đề chung về kiểm định chất lượng giáo dục tiểu học</p> <p>3.1.1. Mục đích kiểm định chất lượng giáo dục tiểu học</p> <p>3.1.2. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục</p> <p>3.1.3. Các mức đánh giá trường tiểu học</p> <p>3.2. Tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học</p> <p>3.3. Quy trình đánh giá</p>	10	05	15	<p>4.1.1</p> <p>4.3.1</p>	<p>- Thuyết trình</p> <p>- Vấn đáp</p> <p>- Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>- Trình bày trực quan</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Câu hỏi</p> <p>- Sản phẩm học tập</p>

trường tiểu học					
3.3.1. Tự đánh giá					
3.3.2. Đánh giá ngoài					
Tổng:	30	15	105		

6. Yêu cầu đối với người học

Nghiên cứu đề cương chi tiết và thực hiện đầy đủ các theo hướng dẫn, quy định đối với người học (mục 5 – phần Chuẩn bị của người học và mục 7 – phần Quy định).

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Quy định	Trọng số
Quá trình	Checklist	4.3.1	Tính chuyên cần	0.1
	Checklist	4.3.1	Tính tích cực, chủ động	0.1
	Báo cáo nhóm	4.2.1	- Tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm - Tham gia báo cáo sản phẩm nhóm theo quy định (4.3.1, 4.3.4)	0.1
		4.2.2		
Bài kiểm tra	4.1.1	Bám sát yêu cầu của đề bài	0.1	
	4.3.2			
Kết thúc học phần	Bài tập lớn	4.2.3 4.2.4	Thực hiện theo quy định đối với bài tập lớn	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phó Đức Hòa (2008), <i>Đánh giá trong giáo dục tiểu học</i> , NXB Đại học sư phạm, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Nguyễn Hữu Châu (2005), <i>Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Trần Văn Hiếu (2014), <i>Giáo trình Đánh giá trong</i>	TT học liệu		X

	<i>giáo dục</i> , NXB Đại học Huế, TP Huế	Lê Vũ Hùng		
4	Nguyễn Công Khanh (2017), <i>Giáo trình Kiểm tra đánh giá trong giáo dục</i> , NXB Đại học sư phạm, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Nguyễn Thị Ngọc Hà - Tiến sĩ

- Số điện thoại: 0989 707 323. Email: ntnha@dthu.edu.vn

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: Huỳnh Mộng Tuyền – Phó giáo sư -Tiến sĩ

- Số điện thoại: 0919 231 707. Email: huynhmongtuyen010@gmail.com

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

6. PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH VÀ TÀI LIỆU DẠY HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phát triển chương trình và tài liệu dạy học**
- Mã học phần: MPE.806
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện: Giáo dục học
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lí - Quản lí giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội.

2. Mục tiêu học phần

Học phần này, người học hiểu được vai trò của phát triển chương trình và tài liệu dạy học, phân tích được cách tiếp cận chương trình giáo dục, từ đó có được những cơ sở khoa học để phát triển chương trình và tài liệu dạy học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Phát triển chương trình và tài liệu dạy học trang bị cho người học những vấn đề: (1) Những yêu cầu cơ bản đối với người thiết kế và thực thi chương trình giáo dục trong bối cảnh mới; (2) Những vấn đề cơ bản của chương trình giáo dục và cách tiếp cận trong phát triển chương trình; (3) Quy trình phát triển chương trình và phương pháp phát triển tài liệu dạy học. Để học tốt học phần, người học cần có kiến thức cơ bản về chương trình, nội dung chương trình giáo dục tiểu học, có khả năng nghiên cứu về hoạt động dạy học ở trường tiểu học. Hoàn thành học phần này, người học có khả năng phát triển tài liệu dạy học, phát triển chương trình dạy học cấp nhà trường, cấp địa phương.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Phân tích được các cách tiếp cận chương trình giáo dục	1.3	4
4.1.2	Phân tích được các định hướng phát triển chương trình của Việt Nam trong thời kì mới.	1.3	4
4.2 Kỹ năng			
4.2.1	Thiết kế được chương trình giáo dục tiểu học (chương trình nhà trường và chương trình lớp học)	2.2	4

4.2.2	Hợp tác, giao tiếp hoàn thành các nhiệm vụ học tập	2.4	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện phát triển chương trình và tài liệu dạy học; phát huy trí tuệ tập thể trong phát triển chương trình và tài liệu dạy học.	3.2	5
4.3.2	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong hoạt động nhóm	3.3	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Chương trình giáo dục (CTGD) trong bối cảnh mới 1.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước 1.1.1. Bối cảnh quốc tế 1.1.2. Bối cảnh trong nước 1.2. Những yêu cầu đối với người thiết kế, thực thi CTGD trong bối cảnh mới 1.2.1. Đối với người thiết kế CTGD 1.2.2. Đối với người học 1.2.3. Đối với người dạy	10	05	30	4.1.1 4.3.1	- Thuyết trình - Nêu và giải quyết vấn đề - Trình bày trực quan	- Đọc tài liệu - Câu hỏi - Sản phẩm học tập
Chương 2. Những vấn đề cơ bản của CTGD 2.1. Chương trình giáo dục 2.2. Các thành tố cơ bản của CTGD 2.3. Chương trình nhà trường 2.4. Phát triển CTGD 2.5. Các cách tiếp cận trong phát triển CTGD 2.5.1. Cách tiếp cận theo nội dung 2.5.2. Cách tiếp cận theo mục	5	05	30	4.1.2 4.3.1	- Thuyết trình - Nêu và giải quyết vấn đề - Trình bày trực quan	

tiêu hay cách tiếp cận hành vi 2.5.3. Cách tiếp cận quản lí 2.5.4. Cách tiếp cận hệ thống 2.5.5. Cách tiếp cận nhân văn 2.5.6. Cách tiếp cận phát triển 2.5.7. Một cách tiếp cận tổng hợp trong phát triển chương trình giáo dục 2.5.8. Cách tiếp cận năng lực 2.5.9 Cách tiếp cận sáng tạo và khởi nghiệp 2.5.10. Ba xu hướng định hình tương lai của chương trình giảng dạy 2.6. Một vài mô hình phát triển chương trình 2.7. Phát triển chương trình nhà trường 2.8. Những định hướng đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông						
Chương 3. Quy trình phát triển CTGD 3.1. Khái niệm về phát triển CTGD 3.2. Chu trình phát triển chương trình giáo dục 3.2.1. Phân tích nhu cầu 3.2.2. Xác định mục đích, mục tiêu 3.2.3. Thiết kế chương trình giáo dục 3.2.4. Thực thi chương trình giáo dục (thông qua một môn học) 3.3. Thực hành phát triển chương trình giáo dục 3.4. Vấn đề phát triển tài liệu học tập 3.4.1. Khái niệm về phát triển tài liệu học tập 3.4.2. Mục đích, ý nghĩa của	15	05	45	4.2.1 4.3.1 4.3.2	- Thuyết trình - Nêu và giải quyết vấn đề - Trình bày trực quan - Luyện tập	

phát triển tài liệu học tập					
3.4.3. Phương pháp, hình thức tổ chức phát triển tài liệu học tập					
Tổng:	30	15	105		

6. Yêu cầu đối với người học

Nghiên cứu đề cương chi tiết và thực hiện đầy đủ các theo hướng dẫn, quy định đối với người học (mục 5 – phần Chuẩn bị của người học và mục 7 – phần Quy định).

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Quy định	Trọng số
Quá trình	Checklist	4.3.1	Tính chuyên cần	0.1
	Checklist	4.3.2	Tính tích cực, chủ động	0.1
	Báo cáo nhóm	4.1.1	- Tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm - Tham gia báo cáo sản phẩm nhóm theo tiêu chí quy định	0.1
		4.2.1		
		4.3.1		
4.3.2				
Bài kiểm tra	4.1.1	Bám sát yêu cầu của đề bài	0.1	
	4.1.2			
	4.2.1			
Kết thúc học phần	Bài tập lớn	4.2.1	Thực hiện theo quy định đối với bài tập lớn	0.6
		4.3.2		
		4.3.3		

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Đức Chính (chủ biên) (2015), <i>Phát triển chương trình giáo dục</i> , NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Nguyễn Hữu Châu (2005), <i>Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Nguyễn Văn Khôi (2013), <i>Phát triển chương trình giáo dục</i> , NXB Đại học sư phạm, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Nguyễn Thị Ngọc Hà - Tiến sĩ

- Số điện thoại: 0989 707 323. Email: ntnha@dthu.edu.vn

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: Huỳnh Mộng Tuyên – PGS, Tiến sĩ

- Số điện thoại: 0919 231 707. Email: huynhmongtuyen010@gmail.com

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp.

7. DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC**
- Mã học phần: MPE.807
- Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 100 (30/00/70)
- Mã học phần điều kiện: Tiên quyết:Học trước:
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục tiểu học, Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học phân tích được những cơ sở lí luận về dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học; vận dụng những lí luận đó vào tổ chức các hoạt động dạy học các môn học theo chương trình GDPT 2018 theo hướng phát triển năng lực học sinh.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đào tạo đại học ngành Giáo dục tiểu học, người học đã được trang bị một số kiến thức và rèn luyện một số kĩ năng cơ bản về các hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học các môn học ở tiểu học.

Học phần *Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học* trong chương trình đào tạo sau đại học tiếp tục trang bị cho người học năng lực phân tích và vận dụng được một số lí thuyết học tập vào quá trình dạy học ở tiểu học. Trên cơ sở đó, người học phân tích được tính tất yếu của dạy học phát triển năng lực, nguyên tắc, quan điểm, vai trò của người giáo viên trong dạy học phát triển năng lực; các phương pháp, kĩ thuật, cách tiếp cận dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh tiểu học. Từ đó, vận dụng các kiến thức đã học ở học phần này vào quá trình thiết kế và tổ chức kế hoạch bài dạy các môn học ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Phân tích được các lí thuyết học tập và định hướng vận dụng vào quá trình dạy học phát triển năng lực cho học sinh tiểu học	1.2; 1.3	4

4.1.2	Mô tả và phân tích được tính tất yếu của dạy học định hướng năng lực, nguyên tắc, quan điểm, vai trò của người giáo viên trong dạy học định hướng năng lực; so sánh được dạy học định hướng năng lực và dạy học định hướng nội dung.	1.4	4
4.2 Kỹ năng			
4.2.1	Vận dụng thành thạo một số cách tiếp cận dạy học phát triển năng lực: dạy học tích hợp, phân hóa, theo chủ đề, trải nghiệm... trong dạy học và vận dụng được các cách tiếp cận này trong thiết kế hoạt động học cho học sinh tiểu học theo hướng phát triển năng lực	2.1	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1.	Đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu; đánh giá hiệu quả hoạt động học tập và nghiên cứu.	3.1	5
4.3.2.	Tác phong làm việc độc lập, khoa học.	3.3	5

5. Nội dung học phần và Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CDR	Hình thức, Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của học viên
	LT	Th H	TH			
Chương 1: Một số lí thuyết học tập hiện đại 1.1. Thuyết hành vi 1.2. Thuyết nhận thức 1.3. Thuyết kiến tạo 1.4. Thuyết đa trí tuệ 1.5. Thuyết hoạt động	5	0	10	4.1.1; 4.3	- PPDH: giảng giải minh họa, vấn đáp. - Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi, báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - GV chỉnh sửa, bổ sung, kết luận.	- Nghiên cứu bài giảng học phần, các tài liệu tham khảo,... nội dung DH cụ thể.
Chương 2. Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học	10	0	20	4.1.2; 4.3	- PPDH: giảng giải minh họa, vấn đáp.	- Chuẩn bị tài liệu học tập;

<p>2.1. Khái quát về năng lực</p> <p>2.1.1. Các quan niệm về năng lực</p> <p>2.1.2. Cấu trúc năng lực</p> <p>2.1.3. Phân loại năng lực</p> <p>2.1.4. Năng lực chung, năng lực đặc thù ở một số môn học được hình thành và phát triển cho học sinh tiểu học</p> <p>2.2. Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học</p> <p>2.2.1. Xu thế, tính tất yếu của dạy học phát triển năng lực</p> <p>2.2.2. Nguyên tắc, quan điểm dạy học phát triển năng lực</p> <p>2.2.3. Các cách tiếp cận dạy học phát triển năng lực</p> <p>2.2.4. So sánh quan điểm dạy học phát triển năng lực và dạy học định hướng nội dung</p> <p>2.2.5. Vai trò của người giáo viên trong dạy học phát triển năng lực.</p> <p>2.2.6. Những điểm đổi mới trong dạy học định hướng phát triển năng lực trong chương trình giáo dục phổ thông 2018</p>					<p>- Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi, báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV.</p> <p>- GV chỉnh sửa, bổ sung, kết luận.</p>	<p>- Nghiên cứu CTGDPT tổng thể, chương trình các môn học, nội dung SGK;</p> <p>- Hoàn thành các yêu cầu thảo luận, bài tập của giảng viên</p>
<p>Chương 3: Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học</p> <p>3.1. Đặc trưng của các phương pháp, kĩ thuật dạy học phát</p>	15	0	30	4.2.1; 4.3	<p>- PPDH: giảng giải minh họa, vấn đáp.</p> <p>- Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi, báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập;</p> <p>- Nghiên cứu CTGDPT tổng thể, chương trình các môn học,</p>

<p>triển năng lực</p> <p>3.2. Phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học</p> <p>3.2.1. Dạy học tích hợp</p> <p>3.2.2. Dạy học phân hóa</p> <p>3.2.3. Dạy học hợp tác</p> <p>3.2.4 Dạy học trải nghiệm</p> <p>3.2.5. Dạy học theo tình huống</p> <p>3.3. Kỹ thuật dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học</p> <p>3.3.1. Kỹ thuật động não</p> <p>3.2.2. Kỹ thuật sơ đồ tư duy</p> <p>3.2.3. Kỹ thuật mảnh ghép</p> <p>3.2.4. Kỹ thuật khăn trải bàn</p> <p>3.2.5. Kỹ thuật KWL</p> <p>3.4. Vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học thiết kế kế hoạch bài dạy phát triển năng lực học sinh tiểu học</p> <p>3.4.1. Các bước thiết kế kế hoạch bài dạy phát triển năng lực học sinh</p> <p>3.4.2. Tiêu chí xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức các hoạt động học của học sinh</p>					<p>GV.</p> <p>- GV chỉnh sửa, bổ sung, kết luận</p>	<p>nội dung SGK;</p> <p>- Hoàn thành các yêu cầu thảo luận, bài tập của giảng viên</p>
--	--	--	--	--	---	--

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Nhiệm vụ nhóm; bài tập ngắn	4.1; 4.2; 4.3	- Hoàn thành nhiệm vụ học tập của giảng viên;	0.4
Đánh giá kết thúc học phần	Bài tập lớn; hoặc tự luận		- Nội dung chương 1, 2, 3	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bài giảng <i>Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học</i> , Giảng viên dạy	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Chương trình GDPT tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Sách giáo khoa của nhiều nhóm tác giả lớp 1, 2, 3, 4, 5 (Các bộ sách Toán hiện hành), NXB GD Việt Nam, NXB ĐHSP, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), <i>Tài liệu bồi dưỡng cơ sở lí luận về phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (Mô - đun 2.0)</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội, <i>Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông</i> , NXB Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Nguyễn Hữu Hợp, <i>Thiết kế bài học phát triển năng lực học sinh tiểu học</i> , NXB Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Đỗ Xuân Thảo – Nguyễn Hữu Hợp, <i>Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
8	Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) và các tác giả, Bộ sách 05 quyển: <i>Dạy học lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo hướng phát triển năng lực học sinh</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên giảng dạy 1:

Họ tên: TS. GVC. Lê Duy Cường

Email: leduycuongdhd@gmail.com

Điện thoại: 0919813132

9.2. Giảng viên giảng dạy 2:

Họ tên: TS. Võ Xuân Mai

Email: vxmai@dthu.edu.vn

Điện thoại: 0975989209

8. GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG VÀ KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống cho học sinh tiểu học
- Mã học phần: MPE.808
- Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 100 (30/0/70)
- Học phần điều kiện: Tâm lí học, Giáo dục học
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lí – Quản lí giáo dục; Khoa Sư phạm Khoa học xã hội.

2. Mục tiêu học phần

Học phần này, người học hiểu rõ những cơ sở tâm lí học của học sinh; phân loại kĩ năng sống và giá trị sống lứa tuổi học sinh tiểu học, từ đó xác định nội dung, phương pháp, cách thức tiến hành giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống cho học sinh; hướng tới lập được kế hoạch và tổ chức được hoạt động giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống học sinh trong nhà trường tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần bao gồm cơ sở lí thuyết về sự cần thiết của giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học và lí thuyết về tổ chức hoạt động giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học; qua đó nâng cao nhận thức của học viên về ý nghĩa của giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học, đồng thời có thể thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học. Học phần gồm có 3 chương: chương 1. Đặc điểm phát triển tâm lí của học sinh tiểu học; chương 2. Giáo dục kĩ năng sống và giá trị sống cho học sinh tiểu học; chương 3. Tổ chức hoạt động giáo dục kĩ năng sống và giá trị sống cho học sinh tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Phân tích cơ sở tâm lí của việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học	1.2	4
4.2 Kĩ năng/Phẩm chất đạo đức			
4.2.1	Thành thạo kĩ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học	2.1	5
4.2.2	Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục trong công tác giáo dục tiểu học	2.2	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Đề xuất ý tưởng tổ chức hoạt động giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học	3.1	5
4.3.2	Hướng dẫn học sinh tiểu học tham gia tích cực vào	3.2	5

hoạt động giáo dục kỹ năng sống		
---------------------------------	--	--

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
<p>Chương 1. Đặc điểm phát triển tâm lí của học sinh tiểu học</p> <p>1.1. Sự thay đổi hoạt động chủ đạo và môi trường học tập</p> <p>1.1.1. Đặc điểm đời sống nhà trường tiểu học</p> <p>1.1.2. Những khó khăn của học sinh tiểu học</p> <p>1.2. Đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học</p> <p>1.3. Đặc điểm nhân cách học sinh tiểu học</p> <p>1.3.1. Tính cách học sinh tiểu học</p> <p>1.3.2. Nhu cầu nhận thức của học sinh tiểu học</p> <p>1.3.3. Đặc điểm đời sống tình cảm của học sinh tiểu học</p>	5	0	10	4.1; 4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Nêu và giải quyết vấn đề - Trình bày trực quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu - Câu hỏi - Sản phẩm học tập
<p>Chương 2. Giáo dục kỹ năng sống và giá trị sống cho học sinh tiểu học</p> <p>2.1. Một số vấn đề chung về giá trị sống và kỹ năng sống</p> <p>2.1.1. Khái niệm về giá trị sống và kỹ năng sống</p> <p>2.1.2. Phân loại giá trị sống và kỹ năng sống</p> <p>2.2. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng cho học sinh tiểu học</p> <p>2.2.1. Mục đích, ý nghĩa của của giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học</p>	10	0	25	4.1, 4.2, 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Nêu và giải quyết vấn đề - Trình bày trực quan 	

2.2.2. Nội dung giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học						
2.2.3. Phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học						
2.2.4. Đánh giá kết quả giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học						
Chương 3. Tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học	15	0	35	4.1; 4.2, 4.3	Luyện tập Thực hành	
3.1. Lập kế hoạch hoạt động giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học						
3.2. Tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học						
Tổng:	30	0	70			

6. Yêu cầu đối với người học

Nghiên cứu đề cương chi tiết và thực hiện đầy đủ các theo hướng dẫn, quy định đối với người học (mục 5 – phần Chuẩn bị của người học và mục 7 – phần Quy định).

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Quy định	Trọng số
Quá trình	Checklist	4.3.1	Tham gia lớp học theo thời khóa biểu	0.1
	Checklist	4.3.1 4.3.2	Tham gia ý kiến, tích cực trong hoạt động nhóm, phản biện, bảo vệ quan điểm	0.1
	Báo cáo nhóm	4.1.1 4.3.1 4.3.2	- Tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm - Tham gia báo cáo sản phẩm nhóm theo tiêu chí quy định	0.1
	Bài kiểm tra	4.2.1, 4.2.2	Bám sát yêu cầu của đề bài	0.1
Kết thúc học phần	Bài tập lớn	4.1, 4.2, 4.3	Thực hiện theo quy định đối với bài tập lớn	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Bùi Thị Thuý Hằng (2010), <i>Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Huỳnh Văn Sơn (chủ biên), Bộ sách Thực hành kỹ năng sống - dành cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5, NXB Giáo dục Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Diane Tillman & Diana Hsu (2010), <i>Những giá trị sống dành cho trẻ từ 3 đến 7 tuổi</i> , NXB Trẻ	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Diane Tillman & Diana Hsu (2010), <i>Những giá trị sống dành cho trẻ từ 8 đến 14 tuổi</i> , NXB Trẻ	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Nguyễn Thị Ngọc Hà - Tiến sĩ

Số điện thoại: 0989 707 323. Email: ntnha@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: Huỳnh Mộng Tuyền – PGS, Tiến sĩ

Số điện thoại: 0919 231 707. Email: huynhmongtuyen010@gmail.com

Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9. ỨNG DỤNG THUYẾT TÂM LÝ HỌC TRONG DẠY HỌC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Ứng dụng các lí thuyết phát triển tâm lí người
- Mã học phần: MPE.809
- Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 100 (15/15/70)
- Mã học phần tiên quyết, học trước: không
- Bộ môn phụ trách dạy học:

2. Mục tiêu học phần

Giúp học viên nắm vững các lí thuyết phát triển tâm lí người làm cơ sở cho việc vận dụng các lí thuyết này trong hoạt động nghề nghiệp; vận dụng các lí thuyết tâm lí người phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học và điều kiện nhà trường, địa phương.

3. Tổng quan về học phần: Học phần chưa được giảng dạy ở trình độ đại học

Trong chương trình đại học, sinh viên chưa được nghiên cứu sâu về các lí thuyết phát triển tâm lí người. Vì vậy, việc nghiên cứu sâu về các lí thuyết phát triển tâm người và vận dụng các lí thuyết này trong hoạt động nghề nghiệp là cần thiết đối với học viên chuyên ngành Giáo dục tiểu học.

Học phần “Ứng dụng các lí thuyết phát triển tâm lí người” cung cấp cho người học 2 nội dung chính: Các lí thuyết phát triển tâm lí người; Ứng dụng các lí thuyết tâm lí trong hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Biết, hiểu, phân tích được nội dung chính của các lí thuyết phát triển tâm lí người	1.2	Mức độ 1, 2, 4
4.1.2	Vận dụng sáng tạo các nội dung của các lí thuyết phát triển tâm lí người trong hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học	1.4	Mức độ 2, 4
4.2. Kỹ năng			
4.2.1	Chuẩn xác kiến thức về lí thuyết phát triển tâm lí người	2.1	Mức 3
4.2.2	Thành thạo trong việc vận dụng các lí	2.1	Mức 5

	thuyết phát triển tâm lí người trong hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học		
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Tiếp nhận và hồi đáp trong quá trình làm việc độc lập hoặc theo nhóm về các lí thuyết phát triển tâm lí người	3.3	Mức 5
4.3.3	Tính cách hóa, tích cực, sáng tạo trong các hoạt động nhóm, hoạt động tự học; có ý thức tôn trọng sự khác biệt đồng nghiệp, học sinh trong hoạt động nghề nghiệp	3.2	Mức 5

5. Nội dung học phần và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CĐR	Hình thức, phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của học viên
	LT	Th H	TH			
Chương 1: Các lí thuyết phát triển tâm lí người	10	05	30	4.1.1 4.2.1 4.3.1	GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện	Nghiên cứu đề cương, bài giảng học phần, các tài liệu tham khảo,...
- Thuyết Phát sinh nhận thức và trí tuệ của J. Piaget - Thuyết phân tâm - Thuyết hành vi - Thuyết hoạt động					- GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích về các lí thuyết phát triển tâm lí người - GV chỉnh sửa, bổ sung, đánh giá.	- HV trả lời câu hỏi, thảo luận báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - Đọc và bình luận về các ý kiến của các bạn học trong lớp về các vấn đề được nêu ra

Chương 2. Ứng dụng các lí thuyết tâm lí trong hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học	05	10	40	4.1.2 4.2.2 4.3.2	GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện	Nghiên cứu bài giảng học phần, các tài liệu tham khảo,...
- Ứng dụng các lí thuyết tâm lí trong hoạt động dạy học - Ứng dụng các lí thuyết tâm lí trong hoạt động giáo dục học sinh					- GV giảng giải, phân tích, minh họa về việc ứng dụng - GV hướng dẫn HV ứng dụng các lí thuyết tâm lí trong hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học - GV chỉnh sửa, bổ sung và đánh giá kết quả thực hiện của học viên	- HV trả lời câu hỏi, thảo luận báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - Đề xuất ứng dụng các lí thuyết vào hoạt động nghề nghiệp - Đọc và bình luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bạn học

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	MT/CDR	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên	4.1 4.2	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học	0.4
1.1		4.1.1	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong	0.2

		4.2.1	quá trình học Chương 1	
1.2		4.1.2 4.2.2	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 2	0.2
2	Đánh giá kết thúc học phần/ Bài thu học	4.1 4.2	Thi tự luận 120 phút/Bài thu hoạch: Nêu được các nội dung chính đã học và hướng vận dụng nội dung đã học và quá trình hoạt động nghề nghiệp của bản thân	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phan Trọng Nam (2022), <i>Bài giảng Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Phan Trọng Ngọ (2018), <i>Giáo trình Các lý thuyết Phát triển tâm lý người</i> , Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	

9. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: TS. Phan Trọng Nam
- Cơ quan, đơn vị công tác: Trường Đại học Đồng Tháp
- Địa chỉ liên lạc: ptnam@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0918627980; 0987230180

Giảng viên 2:

- Họ và tên: TS. Nguyễn Trọng Lăng
- Cơ quan, đơn vị công tác: Trường Đại học Trà Vinh
- Email: ntlang@tvu.edu.vn
- Số điện thoại: 0918627980; 0987230180

10. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học**
- Mã học phần: MPE.810
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục tiểu học; Khoa: GD Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần này, người học phân tích được cơ sở lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong hoạt động dạy học phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt; Thành thạo các hoạt động dạy học, giáo dục phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc có vai trò quan trọng trong việc lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong hoạt động dạy học phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt. Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản chung về: (1) Năng lực-năng lực sử dụng Tiếng Việt, (2) Phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

Từ những kiến thức và kỹ năng trên, người học có thể tiếp tục học tập nâng cao ở các học phần: *Dạy học văn bản ở tiểu học, Phát triển năng lực cảm thụ văn học ở tiểu học, Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học, Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp....* Đồng thời, người học vận dụng lý luận đó vào quá trình nghiên cứu chuyên môn và nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Giải thích được cấu trúc năng lực sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học.	1.2	3
4.1.2	Phân tích được cơ sở lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong hoạt động dạy học phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt.	1.4	4
4.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
4.2.1	Thành thạo các hoạt động dạy học, giáo dục phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học.	2.1	5

4.2.2	Nghiên cứu khoa học ứng dụng trong dạy học môn Tiếng Việt	2.3	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Đề xuất kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải thiện hiệu quả hoạt động phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt. Phát huy trí tuệ trong hoạt động chuyên môn.	3.1	5
4.3.2	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề.	3.3	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>Chương 1. Năng lực và năng lực sử dụng Tiếng Việt</p> <p>1.1. Quan niệm về năng lực</p> <p>1.1.1. Khái niệm năng lực</p> <p>1.1.2. Cấu trúc năng lực</p> <p>1.1.3. Phân loại năng lực</p> <p>1.2. Năng lực sử dụng Tiếng Việt trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018</p> <p>1.2.1. Năng lực chung</p> <p>1.2.1. Năng lực sử dụng Tiếng Việt</p>	10	05	35	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.3.1 4.3.2	a) PPDH: giảng giải, hỏi – đáp b) HTTCDDH: cá nhân, nhóm	- Chuẩn bị tài liệu học tập; - Nghiên cứu CTGDPT môn Tiếng Việt, nội dung SGK
<p>Chương 2. Phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học</p> <p>2.1. Phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học</p> <p>2.1.1. Dạy học phát triển năng lực đọc cho học sinh tiểu học</p> <p>2.1.2. Dạy học phát triển năng lực nói-nghe cho học sinh tiểu học</p> <p>2.1.3. Dạy học phát triển năng lực viết chữ và viết văn bản cho học sinh tiểu học</p> <p>2.2. Phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt thông qua</p>	20	10	70	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2	a) PPDH: giảng giải, hỏi – đáp b) HTTCDDH: cá nhân, nhóm	- Chuẩn bị tài liệu học tập; - Nghiên cứu nội dung

hệ thống bài tập nâng cao					
2.2.1. Nguyên tắc xây dựng hệ thống bài tập trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học					
2.2.2. Xây dựng bài tập trong các hoạt động dạy học Tiếng Việt ở tiểu học					
2.2.3. Xây dựng bài tập có độ khó tập trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học					
Tổng:	30	15	105		

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần.
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần.
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Quy định	Trọng số
Seminar	Nhóm	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2 4.3.1, 4.3.2	Đánh giá quá trình học tập trên lớp: Tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, bài tập thực hành, bài kiểm tra...	0,2
KTTK	Cá nhân			0,2
Tiểu luận	Cá nhân	4.1, 4.2, 4.3	Đánh giá kết thúc	0,6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bài giảng <i>Phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học</i> , Giảng viên dạy	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Bộ Giáo dục Đào tạo (2018). <i>Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Lê Phương Nga (2013), <i>Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở Tiểu học</i> , NXBGD	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	

4	Huỳnh Kim Tường Vi (2017), <i>Dạy học thành ngữ, tục ngữ trong môn Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp</i> , NXB Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Lê Phương Nga, Lê A, Đặng Kim Nga (2009), <i>Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1</i> , NXB. Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Lê Phương Nga (2009), <i>Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2</i> , NXB Đại học Sư phạm			X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Huỳnh Kim Tường Vi

Học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên chính

Số điện thoại: 0868 068668; Email: huynhkimtuongvi@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: Trịnh Thị Hương

Học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên

Số điện thoại: 0985401976; Email: tthuong@ctu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Cần Thơ

11. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học toán ở tiểu học
- Mã học phần: MPE.811
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục tiểu học, Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học phân tích được những lí luận về phát triển năng lực của học sinh tiểu học; vận dụng những lí luận đó vào tổ chức các hoạt động dạy học môn Toán phát triển năng lực học sinh.

3. Tổng quan về học phần

Ở bậc đại học, người học được trang bị những kiến thức, kĩ năng dạy học môn Toán như: Lí luận dạy học toán tiểu học, phương pháp dạy học các chủ đề toán tiểu học, phát triển năng lực toán học cho học sinh, ... Học phần này, người học tiếp tục được nghiên cứu chuyên sâu về lí luận dạy học phát triển năng lực cho học sinh qua dạy toán như: cấu trúc năng lực của học sinh, năng lực chung và năng lực toán học được cụ thể hóa trong chương trình môn Toán tiểu học, cách thức tổ chức hoạt động dạy học phát triển năng lực học sinh. Từ những lí luận chuyên sâu, người học vận dụng lí luận đó vào quá trình nghiên cứu chuyên môn và thực tiễn nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Giải thích được cấu trúc năng lực, đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu.	1.2	3
4.1.2	Phân tích và minh họa được năng lực chung, năng lực toán học trong nội dung chương trình giáo dục phổ thông môn Toán.	1.4	4
4.1.3	Phân tích những xu hướng dạy học phát triển năng lực học sinh trong môn Toán	1.4	4
4.2 Kĩ năng			
4.2.1	Thành thạo các hoạt động dạy học, giáo dục phát triển năng lực học sinh tiểu học trong dạy học môn Toán.	2.1	5
4.2.2.	Tạo ra sản phẩm nghiên cứu khoa học ứng dụng trong dạy học môn Toán.	2.3	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

4.3.1.	Đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu; đánh giá hiệu quả hoạt động học tập và nghiên cứu.	3.1	5
4.3.2.	Tác phong làm việc độc lập, khoa học.	3.3	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
<p>Chương 1. Một số vấn đề phát triển năng lực học sinh trong dạy học môn Toán</p> <p>1.1. Quan niệm về năng lực</p> <p>1.2. Năng lực trong chương trình giáo dục phổ thông môn Toán (toán tiểu học)</p> <p>1.2.1. Năng lực chung</p> <p>1.2.2. Năng lực toán học</p> <p>1.3. Đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học và học toán của học sinh</p> <p>1.4. Dạy học môn Toán phát triển năng lực học sinh</p> <p>1.4.1. Một số xu hướng dạy học môn Toán phát triển năng lực học sinh</p> <p>1.4.2. Phát triển năng lực học sinh trong dạy học môn Toán</p>	10	05	35	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.3.1, 4.3.2.	PPDH: giảng giải, hỏi – đáp HTTCDH: cá nhân, nhóm	Chuẩn bị tài liệu học tập; Nghiên cứu CTGDPT môn Toán, nội dung SGK
<p>Chương 2. Phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học toán ở tiểu học</p> <p>2.1. Phát triển năng lực học sinh qua dạy học một số dạng toán tiểu học</p> <p>2.1.1. Phát triển năng lực học sinh qua dạy học dạng toán số học</p> <p>2.1.2. Phát triển năng lực học sinh qua dạy học dạng toán thực tiễn</p>	20	10	70	4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2.	PPDH: giảng giải, hỏi – đáp, dự án HTTCDH: cá nhân, nhóm	Chuẩn bị tài liệu học tập; Nghiên cứu CTGDPT môn Toán, nội dung SGK; Hoàn thành nhiệm vụ

2.2. Phát triển năng lực học sinh qua dạy học hoạt động hình thành kiến thức						của dự án
2.2.1 Phát triển năng lực học sinh qua dạy học nội dung số và phép tính						
2.2.2 Phát triển năng lực học sinh qua dạy học nội dung hình học và đo lường						
2.2.3 Phát triển năng lực học sinh qua dạy học nội dung một số yếu tố thống kê và xác suất						
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Nhiệm vụ nhóm; bài tập ngắn	4.1; 4.2; 4.3	- Hoàn thành nhiệm vụ học tập của giảng viên;	0.4
Đánh giá kết thúc học phần	Bài tập lớn; hoặc tự luận		- Nội dung chương 1, 2	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bài giảng Phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học trong dạy học toán ở tiểu học, Giảng viên dạy	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Bộ Giáo dục Đào tạo (2018). <i>Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018</i>	TT học liệu	X	

		Lê Vũ Hùng		
3	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên) (2020), Khúc Thành Chính (chủ biên). <i>Toán 1</i> , Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
4	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên) (2021), Khúc Thành Chính (chủ biên). <i>Toán 2</i> , Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
5	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên) (2022), Khúc Thành Chính (chủ biên). <i>Toán 3</i> , Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
6	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Khúc Thành Chính (chủ biên). <i>Toán 4</i> , Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
7	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Khúc Thành Chính (chủ biên). <i>Toán 5</i> , Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
8	Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2018). <i>Thiết kế bài soạn môn Toán Phát triển năng lực học sinh tiểu học</i> . NXB Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
9	Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2007). <i>Phương pháp dạy học Toán tiểu học</i> . NXB Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thị Kiều

Số điện thoại: 09853744961; Email: ntkieu@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GD Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Lê Thị Tuyết Trinh

Số điện thoại: 0888556869; Email: ltttrinh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GD Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

12. DẠY HỌC VĂN BẢN Ở TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: *Dạy học văn bản ở tiểu học*
- Mã học phần: MPE.812
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Tiểu học; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần này, người học phân tích được những kiến thức chuyên sâu, cần thiết về văn bản học nói chung và văn bản tiếng Việt nói riêng, tạo lập đúng các loại văn bản trong giao tiếp, từ đó vận dụng các kiến thức chuyên sâu, cần thiết về văn bản học để phân tích, nghiên cứu và giảng dạy Tiếng Việt ở tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Đây là học phần tự chọn, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành. Học phần này hệ thống hóa và cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu cần thiết về văn bản học và cách thức vận dụng các lĩnh vực của văn bản học vào dạy học và nghiên cứu phương pháp dạy học văn bản ở tiểu học. Cụ thể là trình bày cách thức vận dụng kiến thức về quá trình tạo lập văn bản, bố cục của văn bản, liên kết nội dung và hình thức của văn bản vào nghiên cứu và giảng dạy việc rèn luyện kỹ năng xây dựng văn bản cho học sinh tiểu học. Mặt khác, những kiến thức về đoạn văn, các loại đoạn văn... là cơ sở khoa học để người học xây dựng phương pháp hướng dẫn học sinh tiểu học tách đoạn, viết các loại đoạn văn. Kiến thức về các phép liên kết trong văn bản là cơ sở để nghiên cứu phương pháp hướng dẫn học sinh liên kết câu, liên kết đoạn khi làm văn. Chuyên đề này còn hướng dẫn học viên vận dụng kiến thức về văn bản vào việc xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện kỹ năng làm văn cho học sinh tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
	Phân tích được các kiến thức chuyên sâu, cần thiết về Văn bản tiếng Việt, từ đó lí giải được cơ sở khoa học của quá trình rèn luyện kỹ năng tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học.	1.3	4
4.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
	Vận dụng thành thạo các kiến thức chuyên sâu, cần thiết về Văn bản học vào việc dạy học và nghiên cứu văn bản tiếng Việt ở tiểu học.	2.1	5

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu; đánh giá hiệu quả hoạt động học tập và nghiên cứu.	3.1	5
4.3.2	Tác phong làm việc độc lập, khoa học.	3.3	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>Chương 1. Một số vấn đề về văn bản</p> <p>1.1. Văn bản và đặc điểm của văn bản</p> <p>1.1.1. Khái niệm văn bản</p> <p>1.1.2. Các đặc điểm của văn bản</p> <p>1.2. Các đơn vị trực tiếp cấu thành văn bản</p> <p>1.2.1. Câu trong văn bản</p> <p>1.2.2. Đoạn văn</p> <p>1.3. Liên kết trong văn bản</p> <p>1.3.1. Mạch lạc trong văn bản (Liên kết nội dung)</p> <p>1.3.2. Các phương tiện liên kết (Liên kết hình thức)</p>	10	05	35	4.1 4.2 4.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Báo cáo	<p>Đọc các TL1, TL2, TL5, TL7 và trả lời:</p> <p>- Văn bản và đặc điểm của văn bản?</p> <p>- Các đơn vị trực tiếp cấu thành văn bản?</p> <p>- Liên kết trong văn bản?</p>
<p>Chương 2. Văn bản và kỹ năng xây dựng văn bản cho học sinh tiểu học</p> <p>2.1. Các giai đoạn sản sinh văn bản và các kỹ năng làm văn ở tiểu học</p> <p>2.1.1. Các giai đoạn sản sinh văn bản</p> <p>2.1.2. Rèn luyện các kỹ năng làm văn cho học sinh tiểu học</p> <p>2.2. Bố cục của văn bản và cấu tạo bài tập làm văn ở tiểu học</p> <p>2.2.1. Bố cục của văn bản</p> <p>2.2.2. Cấu tạo bài tập làm văn</p>	10	05	35	4.1 4.2 4.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Báo cáo	<p>Đọc các TL1, TL2, TL5, TL7 và trả lời các vấn đề sau:</p> <p>- Các giai đoạn sản sinh văn bản và các kỹ năng làm văn ở tiểu học?</p> <p>- Bố cục của văn bản và cấu tạo bài tập làm văn ở</p>

<p>ở tiểu học</p> <p>2.3. Liên kết trong văn bản và việc rèn luyện kỹ năng viết văn cho học sinh tiểu học</p> <p>2.3.1. Tính mạch lạc và các phương tiện liên kết trong văn bản</p> <p>2.3.2. Rèn luyện kỹ năng diễn đạt mạch lạc cho học sinh tiểu học</p> <p>2.3.3. Rèn luyện kỹ năng sử dụng các phương tiện liên kết cho học sinh tiểu học</p>						<p>tiểu học?</p> <p>- Liên kết trong văn bản và việc rèn luyện kỹ năng viết văn cho học sinh tiểu học?</p>
<p>Chương 3. Đoạn văn và kỹ năng xây dựng đoạn văn cho học sinh tiểu học</p> <p>3.1. Cấu tạo đoạn văn và việc rèn luyện kỹ năng viết đoạn cho học sinh tiểu học</p> <p>3.1.1. Đoạn văn phân loại theo cấu tạo</p> <p>3.1.2. Rèn luyện kỹ năng viết đoạn cho học sinh tiểu học</p> <p>3.2. Đoạn văn phân loại theo nội dung và việc rèn luyện kỹ năng tách đoạn, viết đoạn cho học sinh tiểu học</p> <p>3.2.1. Đoạn văn phân loại theo nội dung</p> <p>3.2.2. Rèn luyện kỹ năng tách đoạn, viết đoạn cho học sinh tiểu học</p>	10	05	35	4.1 4.2 4.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Báo cáo	<p>Đọc các TL1, TL2, TL4, TL5, TL7 và trả lời:</p> <p>- Cấu tạo đoạn văn và việc rèn luyện kỹ năng viết đoạn cho học sinh tiểu học?</p> <p>- Đoạn văn phân loại theo nội dung và việc rèn luyện kỹ năng tách đoạn, viết đoạn cho học sinh tiểu học?</p>
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham dự từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	MT/CDR	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên	4.1 4.2	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học	0.4
1.1			Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 1, 2	
1.2			Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 3	
2	Đánh giá kết thúc học phần	4.1 4.2	Thi tự luận 120 phút Chương 1, 2, 3	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Diệp Quan Ban (2002), <i>Giao tiếp - Văn bản - Mạch lạc -Liên kết - Đoạn văn</i> , NXB KHXH	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Nguyễn Quang Ninh (1998), <i>Một số vấn đề dạy ngôn bản nói và viết theo hướng giao tiếp</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội.	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình môn Tiếng Việt</i> (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Nhiều nhóm tác giả, <i>Tiếng Việt 2, 3, 4, 5</i> (Các bộ sách Toán hiện hành), NXB GD Việt Nam, NXB ĐHSP, Hà Nội.	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Phan Mậu Cảnh (2002), <i>Ngôn ngữ học văn bản</i> , Đại học Vinh	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Lê Phương Nga (2009), <i>Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học II</i> , Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Trần Ngọc Thêm (1985), <i>Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt</i> , Nxb KHXH, Hà Nội	TT học liệu		X

		Lê Vũ Hùng		
8	Nguyễn Trí (1998), <i>Dạy Tập làm văn ở tiểu học</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Trần Hoàng Anh, Tiến sĩ – Giảng viên chính.

Số điện thoại: 0979.671.678; Email: tranhoanganh678@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GDTH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2: Trần Đức Hùng, Tiến sĩ – Giảng viên chính.

Số điện thoại: 0988682643; Email: tdhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GDTH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp.

13. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CẢM THỤ VĂN HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CẢM THỤ VĂN HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
- Mã học phần: MPE.813
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Tiểu học; Khoa: GD Tiểu học - Mầm non.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần này, người học hiểu rõ những vấn đề lí luận về cảm thụ văn học, từ đó vận dụng vào phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh trong quá trình dạy học ở tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh Tiểu học* hướng đến hai đối tượng cụ thể trong hoạt động dạy học ở nhà trường Tiểu học là người dạy và người học. Môn học bổ sung cho học viên cao học ngành Giáo dục Tiểu học những kiến thức về văn học, lí luận văn học, ngôn ngữ nghệ thuật, cảm thụ văn học, con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn... Đây chính là cơ sở để người học tiếp tục phát triển, nâng cao, năng lực cảm thụ văn học, cụ thể là các tác phẩm văn học trong chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học. Bên cạnh đó, người học cũng tiếp tục nâng cao, hoàn thiện các biện pháp, phương pháp nhằm nâng cao năng lực cảm thụ tác phẩm văn học cho học sinh Tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Phân tích được những kiến thức về cảm thụ văn học, các cấp độ của cảm thụ văn học và năng lực cảm thụ văn học.	1.3	4
4.1.2	Phân tích được đặc điểm của văn học, dạy văn qua ngữ trong chương trình trong chương trình tiểu học và ý nghĩa của việc phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học.	1.4	4
4.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
4.2.1	Thành thạo các năng lực cảm thụ văn học cần phát triển cho học sinh.	2.1	5

4.2.2	Phối hợp nhằm giải quyết các yêu cầu, các giải pháp phát triển năng lực cảm thụ văn học, các nguyên tắc trong cảm thụ văn học.	2.2	4
4.2.3	Xây dựng nghiên cứu khoa học về lĩnh vực cảm thụ văn học trong giáo dục tiểu học.	2.3	5
4.2.4	Hợp tác nhóm, giao tiếp, ứng xử trong việc dạy học văn cho học sinh tiểu học.	2.4	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Đề xuất xây dựng các kiểu bài tập phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học.	3.1	5
4.3.2	Hướng dẫn các kiểu bài tập cảm thụ văn học.	3.2	5
4.3.3	Có tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề.	3.3	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Phát triển năng lực cảm thụ văn học ở tiểu học 1.1. Mối quan hệ giữa đọc hiểu với cảm thụ văn học 1.2. Các cấp độ cảm thụ văn học 1.3. Năng lực cảm thụ văn học 1.4. Đặc điểm của văn học trong chương trình tiểu học 1.5. Dạy văn qua ngữ ở tiểu học 1.6. Ý nghĩa của việc bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	10	05	35	4.1.1; 4.1.2; 4.2.3; 4.3.3	- Đàm thoại kết hợp với tổ chức thảo luận các vấn đề liên quan đến nội dung chương 1. - Gv giảng giải, tổng hợp lại các ý chính chương 1.	Đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi sau: 1. Khái niệm về đọc hiểu và cảm thụ văn học? 2. Phân tích các cấp độ cảm thụ văn học? 3. Năng lực cảm thụ văn học là gì? 4. Nêu các đặc điểm văn học trong chương trình tiểu học? 5. Nêu các yêu cầu cần đạt của học sinh tiểu học trong việc dạy văn qua ngữ? 6. Nêu ý nghĩa của việc bồi

						đương năng lực cảm thụ của học sinh?
<p>Chương 2. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CẢM THỤ VĂN HỌC</p> <p>2.1. Các năng lực cảm thụ văn học cần phát triển</p> <p>2.2. Các yêu cầu nhằm phát triển năng lực cảm thụ văn học</p> <p>2.3. Nguyên tắc dạy học văn ở tiểu học</p> <p>2.4. Các bước dạy học văn cho học sinh tiểu học</p> <p>2.5. Giải pháp nâng cao cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học</p>	10	05	35	4.2.1; 4.2.2; 4.2.3; 4.2.4; 4.3.3	<p>- Đàm thoại kết hợp với tổ chức thảo luận các vấn đề liên quan đến nội dung chương 2.</p> <p>- Gv giảng giải, tổng hợp lại các ý chính chương 2.</p>	<p>Đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>1. Nêu các năng lực cảm thụ văn học cần phát triển của học sinh tiểu học?</p> <p>2. Các yêu cầu nhằm phát triển năng lực cảm thụ văn học?</p> <p>3. Nêu nguyên tắc dạy học văn ở tiểu học?</p> <p>4. Trình bày các bước dạy học văn thông qua các giờ học Tiếng Việt cho HS tiểu học?</p> <p>5. Nêu các giải pháp nâng cao cảm thụ văn học cho học HS học?</p>
<p>Chương 3. XÂY DỰNG KIỂU BÀI TẬP TRONG GIỜ TẬP ĐỌC THƠ</p> <p>3.1. Xây dựng bài tập cảm thụ văn học</p> <p>3.2. Xây dựng đề thi cảm thụ văn học theo hướng mở</p> <p>3.3. Xây dựng hệ thống câu hỏi giờ dạy học tập đọc và kể chuyện</p>	10	05	35	4.3.1; 4.3.2; 4.3.3; 4.3.4	<p>- Đàm thoại kết hợp với tổ chức thảo luận các vấn đề liên quan đến nội dung chương 3.</p> <p>- Gv giảng giải, tổng hợp lại các ý chính chương 3.</p>	<p>Đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>1. Hãy nêu hệ thống bài tập cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học? Ví dụ minh họa?</p> <p>2. Hãy nêu cách xây dựng đề thi cảm thụ văn học theo hướng mở?</p>

						3. Nêu các cách xây dựng hệ thống câu hỏi giờ dạy học tập đọc và kể chuyện?
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo quy định, học tập nghiêm túc, nghỉ học không quá 20% số tiết.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp; giải quyết những nhiệm vụ giảng viên đề ra trong Đề cương chi tiết; tham gia thảo luận nhóm tích cực, nộp bài báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Quy định	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	4.2.4; 4.3.3	Học tập nghiêm túc theo quy định	0.1
	Thảo luận nhóm	4.1.1; 4.2.1; 4.2.3; 4.2.4; 4.3.1	Lớp chia thành các nhóm thảo luận các nội dung trong đề cương theo yêu cầu của giảng viên	0.1
	Kiểm tra giữa học phần	4.2.1; 4.2.2	Kiểm tra tự luận theo yêu cầu của giảng viên	0.2
Đánh giá kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần	4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2	Thi tự luận tập trung, 90 phút	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hoàng Hòa Bình (1997), <i>Dạy văn cho học sinh tiểu học</i> , Nxb Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Nguyễn Thị Hạnh (2002), <i>Dạy đọc hiểu ở tiểu học</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	

3	Nguyễn Thanh Hùng (2011), <i>Kỹ năng đọc hiểu văn</i> , Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
4	Trần Mạnh Hương (2001), <i>Luyện tập về cảm thụ văn học ở tiểu học</i> . NXB Giáo dục Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
5	Phương Lựu (chủ biên) (2002), <i>Lí luận văn học</i> , Nxb Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
6	Trần Đình sử (1997), <i>Những thế giới nghệ thuật thơ</i> , Nxb Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
7	Trần Đình Sử (1998), <i>Giáo trình dẫn luận thi pháp học</i> , Nxb Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
8	Vũ Ngọc Khánh (1997), <i>Bình giảng thơ ca, truyện dân gian</i> , Nxb Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
9	Định Hải, Trần Hà (1983), <i>Thơ thiếu nhi hiện đại</i> , Nxb Kim Đồng	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
10	Nguyễn Trọng Hoàn (2001), <i>Rèn luyện tư duy sáng tạo trong dạy học tác phẩm văn chương</i> , Nxb Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
11	Dương Thị Hương (2008), <i>Giáo trình cảm thụ văn học</i> , Nxb, Đại học Sư phạm Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
12	Đình Trọng Lạc (1998), <i>Vẻ đẹp của ngôn ngữ văn học qua các bài tập đọc lớp 4-5</i> , Nxb Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
13	Nhiều tác giả, <i>Văn học cho thiếu nhi</i> , Nxb Văn học	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
14	Lê Phương Nga (1999), <i>Dạy Tập đọc ở tiểu học</i> , Nxb Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Nguyễn Trọng Hiếu - Tiến sĩ

Số điện thoại: 0938124570; Email: tronghieunguvan@gmail.com

Cơ quan công tác: Khoa GD Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2: Đỗ Thị Hồng Hạnh - Tiến sĩ

Số điện thoại: ; Email:

Cơ quan công tác: Phòng Đào tạo Sau Đại học, Trường Đại học Đồng Tháp.

14. GIÁO DỤC VĂN HOÁ THÔNG QUA DẠY HỌC VĂN Ở TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục văn hoá thông qua dạy học Văn ở tiểu học
- Mã học phần: MPE.814
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện: Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục Tiểu học, khoa GD TH - MN

2. Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn thành học phần, người học phân tích được những kiến thức lí luận chuyên sâu về các vấn đề lí luận liên quan đến giáo dục văn hoá qua dạy học văn ở tiểu học; vận dụng được những lí luận vào nghiên cứu chuyên sâu chuyên môn và hoạt động dạy học ở trường tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Giáo dục văn hoá thông qua dạy học văn ở tiểu học* chưa được học trong chương trình đại học. Ở chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức lí luận chuyên sâu về các vấn đề như: Điều kiện hình thành và những đặc trưng cơ bản của văn hoá Việt Nam, đặc trưng cơ bản của văn học; vấn đề dạy học văn ở tiểu học; đặc điểm văn hoá của văn học dân gian, văn học viết; vấn đề giáo dục văn hoá qua một số tác phẩm văn học tiêu biểu dành cho thiếu nhi. Việc hiểu rõ các kiến thức chuyên sâu này là cơ sở quan trọng để giúp người học tiếp cận các văn bản thuộc các thể loại khác nhau trong quá trình dạy học ở trường tiểu học. Điều này có ý nghĩa cần thiết trong quá trình nghiên cứu, học tập và giảng dạy môn Tiếng Việt ở trường tiểu học.

Học phần *Giáo dục văn hoá thông qua dạy học văn ở tiểu học* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, nhằm giúp người học sử dụng thành thạo kĩ năng hợp tác nhóm, kĩ năng tổng hợp, phân tích các kết quả nghiên cứu, kĩ năng lập kế hoạch, thuyết trình các báo cáo chuyên đề. Từ đó, người học sẽ vận dụng những kĩ năng này vào quá trình dạy môn Tiếng Việt ở trường tiểu học; giúp người học có khả năng vận dụng hiệu quả những kiến thức đã học vào hoạt động chuyên môn sau khi tốt nghiệp.

Học phần *Giáo dục văn hoá thông qua dạy học văn ở tiểu học* nhằm giúp người học chủ động nghiên cứu và làm việc độc lập, khoa học, có tính chuyên nghiệp trong quá trình dạy học, nghiên cứu khoa học, công tác quản lí ở các cơ sở giáo dục tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			

4.1.1	Phân tích những kiến thức chuyên sâu để làm sáng rõ các vấn đề như: Điều kiện hình thành và những đặc trưng cơ bản của văn hoá Việt Nam, đặc trưng cơ bản của văn học; vấn đề dạy học văn ở tiểu học; đặc điểm văn hoá của văn học dân gian, văn học viết; vấn đề giáo dục văn hoá qua một số tác phẩm văn học tiêu biểu dành cho thiếu nhi.	1.3	4
4.1.2.	Phân tích cơ sở lựa chọn các giá trị văn hoá cơ bản của VHDG, văn học viết, phối hợp với các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học phù hợp để giáo dục văn hoá thông qua hoạt động dạy học cho HS tiểu học.	1.4	4
4.2 Kỹ năng			
4.2.1.	Sử dụng thành thạo các hoạt động dạy học, các hình thức giáo dục văn hoá, phẩm chất cho học sinh tiểu học.	2.1	5
4.2.2.	Sử dụng thành thạo kỹ năng hợp tác nhóm, kỹ năng lập kế hoạch thực hiện các báo cáo chuyên đề, kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, ứng xử trong dạy học và giáo dục ở trường tiểu học.	2.4	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1.	Đề xuất kế hoạch phù hợp nhằm góp phần nâng cao công tác giáo dục văn hoá trong các cơ sở giáo dục tiểu học.	3.1	5
4.3.2.	Chủ động làm việc độc lập, khoa học, chuyên nghiệp, vận dụng hiệu quả những kiến thức của học phần vào hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học ở trường tiểu học.	3.3	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Khái quát về văn hoá, văn học và vấn đề dạy học văn ở tiểu học	05	03	15	1.3	Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm	Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo
1.4						
2.1						
2.4						
3.1						
1.1.Khái quát về văn hoá				3.3		
1.1.1.Khái niệm văn hoá						
1.1.2.Điều kiện hình thành và đặc trưng cơ bản của văn hoá						

Việt Nam 1.2.Khái quát về văn học và vấn đề dạy học văn ở tiểu học 1.2.1.Khái quát về văn học 1.2.2.Vấn đề dạy học văn ở tiểu học						
Chương 2. Đặc điểm văn hoá trong tác phẩm của một số thể loại văn học dân gian Việt Nam 2.1. Truyện cổ tích – Những đặc điểm văn hoá cơ bản 2.1.1. Đặc điểm văn hoá trong truyện cổ tích thần kỳ 2.1.2. Đặc điểm văn hoá trong truyện cổ tích sinh hoạt 2.2. Truyền thuyết – Những đặc điểm văn hoá cơ bản 2.2.1. Đặc điểm văn hoá trong truyền thuyết địa danh 2.2.2. Đặc điểm văn hoá trong truyền thuyết nhân vật 2.3. Ca dao – Những đặc điểm văn hoá cơ bản 2.3.1. Đặc điểm văn hoá trong các bài ca dao về đề tài thiên nhiên 2.3.2. Đặc điểm văn hoá trong các bài ca dao về đề tài cuộc sống, con người	07	03	15	1.3 1.4 2.1 2.4 3.1 3.3	Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm	Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo
Chương 3: Đặc điểm văn hoá trong tác phẩm của một số thể loại văn học viết Việt Nam 3.1. Đặc điểm văn hoá trong một số tác phẩm thơ 3.1.1. Đặc điểm văn hoá trong một số tác phẩm thơ thời kỳ	08	04	30	1.3 1.4 2.1 2.4 3.1 3.3	Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm	Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo.

<p>trước năm 1945</p> <p>3.1.2. Đặc điểm văn hoá trong một số tác phẩm thơ thời kỳ sau năm 1945</p> <p>3.2. Đặc điểm văn hoá trong một số tác phẩm truyện</p> <p>3.2.1. Đặc điểm văn hoá trong một số tác phẩm truyện thời kỳ trước năm 1945</p> <p>3.2.2. Đặc điểm văn hoá trong một số tác phẩm truyện thời kỳ sau năm 1945</p>						
<p>Chương 4: Giáo dục văn hoá qua một số tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi</p> <p>4.1. Đặc điểm của văn học dành cho thiếu nhi</p> <p>4.1.1. Hồn nhiên, vô tư, trong sáng</p> <p>4.1.2. Thơ mộng và lãng mạn</p> <p>4.1.3. Ly kỳ và hấp dẫn</p> <p>4.2. Giáo dục văn hoá qua một số tác phẩm văn học tiêu biểu</p> <p>4.2.1. Tác phẩm <i>Góc sân và khoảng trời</i> (Trần Đăng Khoa)</p> <p>4.2.2. Tác phẩm <i>Dế mèn phiêu lưu ký</i> (Tô Hoài)</p> <p>4.2.3. Tác phẩm <i>Đất rừng phương Nam</i> (Đoàn Giỏi)</p>	10	04	45	1.3 1.4 2.1 2.4 3.1 3.3	Thuyết trình, đàm thoại Seminar	Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo; Nghiên cứu và làm việc theo nhóm để thực hiện Seminar.
Tổng cộng	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

6.1. Đi học chuyên cần, đảm bảo tham dự tối thiểu 80% số tiết của học phần.

6.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, thảo luận nhóm theo quy định trong Đề cương chi tiết học phần.

6.3. Hoàn thành tốt nội dung nghiên cứu do giảng viên, tổ/nhóm phân công khi thực hiện seminar. Tham gia đủ 100% số giờ semina.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Quá trình	Bài kiểm tra thường kỳ	1.3; 1.4 2.1; 2.4 3.1; 3.3.	Bài tập thực hành (Nhóm học viên thực hiện)	0,4
Tổng kết	Bài thi cuối kỳ	1.3; 1.4 2.1; 2.4 3.1; 3.3.	Tiểu luận (Cá nhân học viên thực hiện)	0,6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Bích Hà (2010), <i>Giáo trình Văn học Dân gian Việt Nam</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Trần Ngọc Thêm (1999), <i>Cơ sở văn hoá Việt Nam</i> , NXB Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Nhiều tác giả (1997), <i>Giảng văn Văn học Việt Nam</i> , NXB Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
4	Vũ Ngọc Khánh (2003), <i>Giáo trình Văn hoá dân gian</i> , NXB Nghệ An	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Vân Thanh (2002), <i>Văn học thiếu nhi Việt Nam</i> , NXB Kim Đồng	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Nhiều tác giả (1996), <i>50 năm Văn học Việt Nam sau Cách mạng tháng 8</i> , NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội.	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Đỗ Thị Hồng Hạnh (Giảng viên chính, Tiến sĩ).

Số điện thoại: 0914 555 696

Email: dthhanh@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác: Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: Nguyễn Trọng Hiếu - Tiến sĩ

Số điện thoại: 0938124570;

Email: tronghieunguvan@gmail.com

Cơ quan công tác: Khoa GD Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

15. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TIẾP NHẬN VÀ TẠO LẬP VĂN BẢN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: *Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học*
- Mã học phần: MPE.815
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Tiểu học; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học phân tích, lí giải được khái niệm tiếp nhận, tạo lập văn bản và cơ sở khoa học của quá trình phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học. Từ đó, có kĩ năng phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản, kĩ năng nghiên cứu, tìm hiểu văn bản trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học và kĩ năng hướng dẫn, bồi dưỡng khả năng phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học

3. Tổng quan về học phần

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên sâu, cần thiết về văn bản và cơ sở khoa học của quá trình phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản. Đồng thời, qua học phần, người học sẽ được rèn luyện những kĩ năng tự bồi dưỡng và phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản. Từ đó, vận dụng các kiến thức và kĩ năng về văn bản học này vào nghiên cứu, giảng dạy ở tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
	Phân tích được các kiến thức chuyên sâu, cần thiết về văn bản học và văn bản tiếng Việt, từ đó lí giải được cơ sở khoa học của quá trình rèn luyện kĩ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản cho học sinh tiểu học.	1.3	4
4.2 Kĩ năng/Phẩm chất đạo đức			
	Vận dụng thành thạo các kiến thức chuyên sâu, cần thiết về quá trình tạo lập và tiếp nhận văn bản vào việc nghiên cứu, dạy học văn bản ở tiểu học.	2.1	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

4.3.1	Đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu; đánh giá hiệu quả hoạt động học tập và nghiên cứu.	3.1	5
4.3.2	Tác phong làm việc độc lập, khoa học.	3.3	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Một số vấn đề về văn bản 1.1. Khái niệm văn bản 1.2. Đặc trưng của văn bản 1.3. Kết cấu của văn bản 1.4. Liên kết trong văn bản 1.5. Các loại văn bản	5	5	30	4.1 4.2 4.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Báo cáo	Đọc, nghiên cứu tài liệu và trả lời: - Khái niệm và đặc điểm của văn bản? - Cấu trúc của văn bản? - Liên kết trong văn bản? - Các loại văn bản?
Chương 2. Kỹ năng tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học 2.1. Khái niệm tạo lập văn bản 2.2. Các thao tác tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học 2.2.1. Định hướng 2.2.2. Xây dựng lập luận phục vụ chủ đề văn bản 2.2.3. Xây dựng đề cương văn bản 2.2.4. Triển khai dàn ý thành văn bản	10	5	30	4.1 4.2 4.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Báo cáo	Đọc, nghiên cứu tài liệu và trả lời: - Khái niệm tạo lập văn bản? - Các thao tác tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học?
Chương 3. Kỹ năng tiếp	15	5	45	4.1	- Thuyết	Đọc, nghiên cứu

nhân văn bản cho học sinh tiểu học				4.2	trình;	tài liệu và trả lời:
				4.3	- Thảo luận; - Báo cáo	
3.1. Khái niệm tiếp nhận văn bản						
3.2. Tóm tắt văn bản						
3.2.1. Khái niệm tóm tắt văn bản						
3.2.2. Yêu cầu chung của việc tóm tắt văn bản						
3.2.3. Các bước tóm tắt văn bản						
3.3. Tổng thuật các tài liệu khoa học						
3.3.1. Mục đích và yêu cầu						
3.3.2. Quy trình tổng thuật						
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham dự từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	MT/CDR	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên	4.1 4.2	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học	0.4
1.1			Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 1, 2	
1.2			Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 3	
2	Đánh giá kết thúc học phần	4.1 4.2	Thi tự luận 120 phút Chương 1, 2, 3	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên) (1999), <i>Tiếng Việt thực hành</i> , Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Diệp Quang Ban (2005), <i>Văn bản và liên kết trong tiếng Việt</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình môn Tiếng Việt</i> (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
4	Bùi Minh Toán, Nguyễn Quang Ninh (2004), <i>Tiếng Việt thực hành</i> , Nxb Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Lê A (chủ biên) (1996), <i>Tiếng Việt thực hành</i> , Nxb Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Phan Mậu Cảnh (2002), <i>Ngôn ngữ học văn bản</i> , Nxb Nghệ An, Vinh	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Nguyễn Đức Dân (1995), <i>Tiếng Việt (thực hành)</i> , Nxb Đại học Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
8	Trần Ngọc Thêm (1985), <i>Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt</i> , Nxb KHXH, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
9	Nguyễn Quang Ninh (1998), <i>Một số vấn đề dạy ngôn bản nói và viết theo hướng giao tiếp</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
10	Nhiều nhóm tác giả, <i>Tiếng Việt 2, 3, 4, 5</i> (Các bộ sách Toán hiện hành), NXB GD Việt Nam, NXB ĐHSP, Hà Nội.	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Trần Hoàng Anh, Tiến sĩ – Giảng viên chính.

Số điện thoại: 0979.671.678; Email: tranhoanganh678@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GDTH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2: Trần Thanh Vân. Tiến sĩ – Giảng viên chính.

Số điện thoại: 0963569643; Email: ttvan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Đồng Tháp.

16. DẠY HỌC TỪ HÁN – VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Dạy học từ Hán – Việt cho học sinh tiểu học
- Mã học phần: MPE.816
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (24/21/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ và Phương pháp dạy học; Khoa: Sư phạm Ngữ văn.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần, người học phân tích được những vấn đề cơ bản về từ Hán - Việt, từ đó vận dụng vào dạy học từ Hán – Việt ở tiểu học, góp phần giáo dục được cho học sinh ý thức học tập, tích lũy từ Hán - Việt góp phần gìn giữ và phát triển tiếng nói dân tộc.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này nhằm cung cấp những tri thức lí thuyết cơ bản về các khía cạnh chủ yếu của từ Hán - Việt và một số kĩ năng, phương pháp học và dạy lớp từ này; những vấn đề có liên quan về cơ sở ngữ văn, văn hoá, tiếng Việt giúp học viên có thêm cơ sở để học tiếp các chuyên đề chuyên ngành thuận lợi hơn cũng như tự giải quyết được các các vấn đề có liên quan đến từ Hán - Việt trong tiếp nhận, giảng dạy tiếng Việt và phân tích tác phẩm văn chương.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Phân tích những kiến thức chuyên sâu về từ Hán Việt ở tiểu học.	1.3	4
4.1.2	Phân tích cơ sở lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong dạy từ Hán Việt ở tiểu học.	1.4	4
4.2 Kĩ năng			
4.2.1	Thành thạo dạy học từ Hán Việt theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học.	2.1	5
4.2.2	Hợp tác nhóm, giao tiếp, ứng xử trong dạy học.	2.4	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu; đánh giá hiệu quả hoạt động học tập và nghiên cứu.	3.1	5
4.3.2	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học,	3.3	5

	tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề dạy học môn Tiếng Việt.		
--	--	--	--

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	TH			
<p>Chương 1. KHÁI NIỆM TỪ HÁN-VIỆT</p> <p>1.1. Vấn đề vay mượn từ và từ vay mượn trong tiếng Việt</p> <p>1.2. Các nhân tố tiếp xúc ngôn ngữ Hán - Việt với việc hình thành từ Hán - Việt</p> <p>1.3. Các giai đoạn tiếp xúc Hán - Việt và hệ quả về mặt ngôn ngữ, văn tự</p> <p>1.4. Âm Hán - Việt, cách đọc Hán - Việt</p> <p>1.5. Xác định khái niệm từ Hán - Việt</p>	3	3	10	<p>4.1.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.3.1</p>	<p>Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng lí thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kĩ năng <p>Học viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng lí thuyết - Ghi chép - Làm bài tập 	- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà
<p>Chương 2. NHẬN DIỆN TỪ HÁN - VIỆT TRONG VỐN TỪ TIẾNG VIỆT</p> <p>2.1. Sơ lược về các lớp từ trong tiếng Việt</p> <p>2.2. Từ Hán - Việt trong các lớp từ gốc Hán</p> <p>2.3. Nhận diện từ Hán - Việt</p>	3	3	10		<p>Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng lí thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kĩ năng <p>Học viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng lí thuyết - Ghi chép - Làm bài tập 	- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà
<p>Chương 3. CẤU TẠO TỪ HÁN - VIỆT VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC YẾU TỐ</p> <p>3.1. Khái niệm và các loại yếu tố Hán - Việt</p>	4	3	15		<p>Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng lí thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kĩ năng 	- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà

<p>3.2. Khả năng hoạt động tự do và hạn chế của các yếu tố Hán - Việt</p> <p>3.3. Yếu tố Hán - Việt và hiện tượng đồng âm, đồng nghĩa trong tiếng Việt</p> <p>3.4. Cấu tạo từ Hán - Việt</p>					<p>Học viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng lí thuyết - Ghi chép - Làm bài tập 	
<p>Chương 4. NGŨ NGHĨA VÀ PHONG CÁCH TỪ HÁN - VIỆT</p> <p>4.1. Hoạt động ngữ nghĩa của các yếu tố Hán - Việt trong tiếng Việt</p> <p>4.2. Tính khó hiểu, dễ hiểu và các mức độ Việt hoá về nghĩa của từ Hán - Việt</p> <p>4.3. Phong cách từ Hán - Việt</p>	4	3	20			<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà
<p>Chương 5. PHƯƠNG PHÁP GIẢI NGHĨA TỪ HÁN - VIỆT</p> <p>5.1. Giải nghĩa từ Hán - Việt bằng cách thuyết minh nghĩa yếu tố cấu tạo và quan hệ giữa chúng</p> <p>5.2. Giải nghĩa từ Hán - Việt bằng cách thuyết minh nghĩa của từ</p> <p>5.3. Giải nghĩa từ Hán - Việt dựa vào văn cảnh, ngữ cảnh</p> <p>5.4. Giải nghĩa từ Hán - Việt bằng cách đối chiếu với từ thuần Việt đồng nghĩa</p>	4	3	20			<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà
<p>Chương 6. TỪ HÁN - VIỆT VỚI VIỆC GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT</p> <p>6.1. Dùng từ Hán - Việt đúng âm, đúng nghĩa</p> <p>6.2. Sử dụng từ Hán - Việt</p>	3	3	15			<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà

đúng phong cách, phù hợp đối tượng 6.3. Sử dụng từ Hán - Việt theo hướng tích cực, chủ động, sáng tạo						
Chương 7. TỪ HÁN - VIỆT TRONG SÁCH TIẾNG VIỆT CÁC LỚP TIỂU HỌC VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIẢNG DẠY 7.1. Từ Hán - Việt trong sách <i>Tiếng Việt</i> các lớp Tiểu học 7.2. Một số định hướng giảng dạy từ Hán - Việt cho học sinh Tiểu học 7.2.1. Dạy theo hướng cung cấp vốn từ và yếu tố Hán - Việt 7.2.2. Dạy yếu tố và từ Hán Việt theo chủ đề - cùng trường nghĩa	3	3	15			- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà
Tổng:	24	21	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Học viên vắng học quá 20% số tiết thì không được dự thi kết thúc học phần.
- Học viên phải chuẩn bị bài, tham gia thực hiện bài tập trên lớp;
 - Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
 - Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu;
 - Báo cáo nhóm theo chủ đề được phân công.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Xeminer	Nhóm	4.1 4.2 4.3	Chọn một nội dung liên quan của môn học, tự đặt vấn đề và thảo luận, dựa trên các cứ liệu thu thập được.	0,2
KTTK	Cá nhân	4.1 4.2	Nội dung trọng tâm của tất cả các phần	0,2

		4.3		
Thi kết thúc chuyên đề	Theo lịch thi của Phòng Đào tạo Sau Đại học - Hình thức thi tự luận.	4.1 4.2 4.3	Nội dung trọng tâm của tất cả các phần	0,6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hoàng Trọng Canh (2009), <i>Từ Hán Việt và việc dạy học từ Hán Việt ở tiểu học</i> , NXB GD Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Nguyễn Tài Cẩn (2000), <i>Nguồn gốc và quá trình hình thành cách đọc Hán Việt</i> , NXB ĐHQG Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Trương Chính (2001), <i>Dạy và học từ Hán – Việt ở trường phổ thông</i> , NXB GD	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	han Ngọc (1984), <i>Mẹo giải nghĩa từ Hán Việt</i> , NXB Đà Nẵng	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Đặng Đức Siêu (2000), <i>Dạy và học từ Hán Việt ở trường phổ thông</i> , NXB Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Đào Duy Anh (2000), <i>Từ điển Hán Việt</i> , NXB KHXH	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Sách Tiếng Việt các lớp tiểu học	Người học tự chuẩn bị		

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1 (họ tên, học hàm, học vị): Trần Đức Hùng - TS, GVC

Số điện thoại: 0988682643; Email: tdhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2 (họ tên, học hàm, học vị): Nguyễn Phước Hoàng - TS

Số điện thoại: 0916194400; Email: nphoang@blu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Bạc Liêu

17. DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC THEO QUAN ĐIỂM GIAO TIẾP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp
- Mã học phần: MPE.817
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Tiểu học; Khoa: Giáo dục Tiểu học - Mầm non.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần này người học phân tích được những vấn đề lí luận cơ bản về việc dạy học Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp, từ đó vận dụng vào dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đặc biệt là năng lực giao tiếp.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này nhằm cung cấp những tri thức lí thuyết cơ bản về quan điểm giao tiếp trong dạy học; những điểm cần lưu ý về phương pháp dạy và học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp; Dạy sản sinh văn bản nói và viết; Kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học giúp học viên có thêm cơ sở để học tiếp các chuyên đề chuyên ngành thuận lợi hơn cũng như tự giải quyết được các các vấn đề có liên quan đến dạy học tiếng Việt và thực hành giao tiếp tiếng Việt.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Phân tích những kiến thức chuyên sâu về quan điểm giao tiếp trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	1.3	4
4.1.2	Phân tích cơ sở lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong hoạt động dạy học Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học.	1.4	4
4.1.3	Phân tích cơ sở đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học.	1.5	4
4.2 Kỹ năng			
4.2.1	Thành thạo các hoạt động dạy học, giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học.	2.1	5
4.2.2	Hợp tác nhóm, giao tiếp, ứng xử trong dạy học.	2.4	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề dạy học môn Tiếng Việt.	3.3	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
<p>Chương 1: Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp.</p> <p>1.1. Tổng quan về chương trình dạy học tiếng mẹ đẻ ở cấp tiểu học của một số nước trên thế giới.</p> <p>1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc xây dựng chương trình mới môn Tiếng Việt ở cấp tiểu học.</p> <p>1.3. Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học ban hành 2018.</p>	5	3	15	4.1.1 4.2.2 4.3.1	<p>Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng lí thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kĩ năng <p>Học viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng lí thuyết - Ghi chép - Làm bài tập 	- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà
<p>Chương 2: Một số điểm cần lưu ý về phương pháp dạy và học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp.</p> <p>2.1. Hình thức tổ chức lớp học và phương pháp dạy Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp.</p> <p>2.2. Kỹ năng và năng lực sử dụng tiếng Việt</p> <p>2.3. Dạy bốn kỹ năng đọc, viết, nói và nghe tiếng Việt cho học sinh tiểu học.</p>	5	3	20	4.1.1 4.1.2 4.2.2 4.3.1	<p>Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng lí thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kĩ năng <p>Học viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng lí thuyết - Ghi chép - Làm bài tập 	- Xem đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...
<p>Chương 3: Dạy sản sinh văn bản nói và viết cho học sinh tiểu học.</p> <p>3.1. Những vấn đề chung về quá trình dạy sản sinh văn bản nói và viết</p> <p>3.2. Một số vấn đề dạy hội</p>	10	4	30	4.1 4.2 4.3	<p>Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng lí thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kĩ năng <p>Học viên</p>	- Xem đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...

<p>thoại ở tiểu học.</p> <p>3.2.1. Những hiểu biết chung về hội thoại.</p> <p>3.2.2. Dạy hội thoại ở tiểu học.</p> <p>3.2.3. Đóng vai là phương pháp đặc trưng dạy các bài tập hội thoại cho học sinh tiểu học.</p> <p>3.2.4. Hướng dẫn dạy hội thoại.</p> <p>3.3. Kể chuyện và dạy kể chuyện, dạy viết bài kể chuyện ở tiểu học.</p> <p>3.4. Văn miêu tả và giải văn miêu tả cho học sinh tiểu học.</p> <p>3.4.1. Các kiểu bài văn miêu tả ở bậc tiểu học.</p> <p>3.4.2. Phương pháp làm bài văn miêu tả</p> <p>3.4.3. Phương pháp dạy văn miêu tả.</p>					<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng lí thuyết - Ghi chép - Làm bài tập 	
<p>Chương 4. Kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học theo chương trình mới.</p> <p>4.1. Một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá.</p> <p>4.2. Phẩm chất và năng lực của môn Tiếng Việt cấp tiểu học.</p> <p>4.3. Xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt</p> <p>4.4. Các quy định về đánh giá, kiểm tra môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học.</p>	10	5	40	4.1 4.2 4.3	<p>Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng lí thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kĩ năng <p>Học viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng lí thuyết - Ghi chép - Làm bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Học viên vắng học quá 20% số tiết thì không được dự thi kết thúc học phần. Học viên phải chuẩn bị bài, tham gia thực hiện bài tập trên lớp;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu;
- Báo cáo nhóm theo chủ đề được phân công.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Quy định	Trọng số
Seminar	Nhóm	4.1 4.2 4.3	Chọn một nội dung liên quan của môn học, tự đặt vấn đề và thảo luận, dựa trên các cứ liệu thu thập được.	0,2
KTTK	Cá nhân	4.1 4.2 4.3	Nội dung trọng tâm của tất cả các phần	0,2
Thi kết thúc chuyên đề	Theo lịch thi của Phòng Đào tạo Sau Đại học - Hình thức thi tự luận.	4.1 4.2 4.3	Nội dung trọng tâm của tất cả các phần	0,6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Trí (2009), <i>Một số vấn đề dạy học Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học</i> , NXB GD Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Huỳnh Kim Tường Vi (2017), <i>Dạy học thành ngữ, tục ngữ trong môn tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp</i> , NXB GD Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Nguyễn Trí (1999), <i>Văn miêu tả và phương pháp dạy văn miêu tả: Tài liệu tham khảo cho giáo viên tiểu học</i> , NXB GD Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Nguyễn Trí (1999), <i>Luyện tập văn kể chuyện ở tiểu học</i> , NXB GD Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Nguyễn Quang Ninh (1998), <i>Một số vấn đề dạy</i>	TT học liệu		X

	<i>học ngôn bản nói và viết ở tiểu học theo hướng giao tiếp</i> , NXB GD Việt Nam	Lê Vũ Hùng		
6	Nguyễn Thị Bích Liên (2019), <i>Dạy học kể chuyện cho học sinh lớp 4 theo quan điểm giao tiếp</i> : Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2018 -2019	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Sách Tiếng Việt các lớp tiểu học	Người học tự chuẩn bị		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1 (*họ tên, học hàm, học vị*): Trần Đức Hùng - TS, GVC

Số điện thoại: 0988682643; Email: tdhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2 (*họ tên, học hàm, học vị*): TS. Huỳnh Kim Tường Vi

Số điện thoại: 0868 068668; Email: huynhkimtuongvi@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

18. PHÁT TRIỂN TƯ DUY CHO HỌC SINH QUA DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học**
- Mã học phần: MPE.818
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Tiểu học; Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non.

2. Mục tiêu học phần

Học phần này, người học phân tích rõ những vấn đề lí luận về tư duy và tư duy toán học; lí giải được các giai đoạn phát triển tư duy ở lứa tuổi học sinh tiểu học; từ đó vận dụng những lí luận vào dạy học phát triển tư duy cho học sinh qua hoạt động dạy học toán tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Ở bậc đại học, học viên đã được tìm hiểu các vấn đề về tư duy, tư duy lứa tuổi học sinh tiểu học. Ở bậc sau đại học, học viên được tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng cần thiết để phát triển tư duy như: Hướng dẫn học sinh giải toán; phát triển bài toán theo hướng rèn tư duy cho học sinh tiểu học; lựa chọn, thiết kế kế hoạch bài dạy; thiết kế đề kiểm tra theo hướng phát triển năng lực toán học của học sinh.

Nội dung chính của học phần này giới thiệu khái quát về tư duy và tư duy toán học của học sinh tiểu học; cụ thể hóa hình thức, thao tác, thành tố và biểu hiện của tư duy toán học trong hoạt động học toán của học sinh tiểu học; một số định hướng phát triển tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học môn toán ở tiểu học. Qua đó, học viên được rèn luyện kĩ năng vận dụng những kiến thức này trong dạy học toán tiểu học, từ đó hình thành và phát triển cho học viên năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học toán theo hướng phát triển tư duy cho học sinh tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Phân tích được các vấn đề về tư duy, tư duy toán học.	1.2; 1.3	4
4.1.2	Lí giải được sự phát triển tư duy qua các giai đoạn phát triển lứa tuổi của học sinh tiểu học.	1.2	4
4.2 Kĩ năng/Phẩm chất đạo đức			
4.2.1	Thiết kế thành thạo các hoạt động dạy học môn Toán theo hướng phát triển tư duy cho học sinh tiểu học.	2.1	5
4.2.2	Tổ chức hiệu quả các hoạt động dạy học môn Toán theo hướng phát triển tư duy cho học sinh tiểu học.	2.2	4

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao.	3.2; 3.3	5
4.3.2	Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.2; 3.3	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Chương 1: Một số vấn đề về tư duy và tư duy toán học	10	05	35	4.1.1; 4.1.2;	Giảng giải: Vấn đề chung về tư duy và tư duy toán học. Tổ chức nhóm học tập nghiên cứu về các hình thức tư duy toán học, các thao tác tư duy toán học, biểu hiện tư duy của học sinh trong học tập môn Toán ở tiểu học.	Nghiên cứu bài giảng, tài liệu về vấn đề tư duy, tư duy toán học, biểu hiện tư duy của HS trong học tập môn Toán ở tiểu học. Lấy ví dụ minh họa.
1.1. Khái niệm chung về tư duy	5	2	10	4.3		
1.1.1. Tư duy là gì?						
1.1.2. Quá trình tư duy						
1.1.3. Các thao tác tư duy cơ bản						
1.1.4. Các loại hình tư duy						
1.2. Tư duy toán học	5	3	20			
1.2.1. Nội dung và các hình thức của tư duy toán học						
1.2.2. Các thao tác tư duy toán học						
1.2.3. Cơ sở của việc phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học						
1.2.4. Tầm quan trọng của việc phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học						
1.2.5. Những biểu hiện tư duy của học sinh trong học tập môn toán ở tiểu học						
Chương 2: Phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học	20	10	70	4.2.1; 4.2.2;	- Tổ chức thiết kế và tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy phát triển tư duy cho học sinh tiểu học qua dạy học các chủ đề toán học và qua hoạt	- Nghiên cứu tài liệu và lựa chọn các chủ đề thiết kế và tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy theo hướng phát
2.1. Phát triển tư duy cho học sinh tiểu học qua dạy học các chủ đề môn Toán	10	05	40	4.3		
2.1.1. Phát triển tư duy cho học						

sinh tiểu học qua dạy học chủ đề Số và Phép tính					động dạy học giải toán ở tiểu học.	triển tư duy cho học sinh tiểu học.
2.1.2. Phát triển tư duy cho học sinh tiểu học qua dạy học chủ đề Hình học và Đo lường						- Phân tích biểu hiện tư duy của học sinh qua kế hoạch bài dạy.
2.1.3. Phát triển tư duy cho học sinh tiểu học qua dạy học chủ đề Thống kê và Xác suất.						
2.1.4. Phát triển tư duy cho học sinh tiểu học qua dạy học nội dung Thực hành và Trải nghiệm môn toán.						
2.2. Phát triển tư duy cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học giải toán.	10	05	30			
2.2.1. Dạy học giải các bài toán về số và chữ số						
2.2.2. Dạy học giải các bài toán hình học						
2.2.3. Dạy học giải các bài toán điển hình ở tiểu học						
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo quy định, học tập nghiêm túc.
- Báo cáo/nộp bài đảm bảo yêu cầu bài tập, thuyết trình theo nhóm, được nhóm xác nhận có tham gia.
- Đánh giá thường xuyên (bài kiểm tra tự luận vào cuối học phần, cộng điểm phát biểu/làm việc nhóm/... vào cột điểm kiểm tra cuối học phần).
- Đánh giá định kì: Thi tự luận kết thúc học phần, 90 phút, được sử dụng tài liệu, tham dự đủ 80% tổng số tiết, bắt buộc dự thi

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Quy định	Trọng số
Chuyên cần	Thời gian trên lớp (Trực tiếp và trực tuyến)	4.1; 4.2; 4.3	Tham gia 100%	Điều kiện dự thi
Tiểu luận môn học	Bài tiểu luận	4.1; 4.2; 4.3.1	Đúng theo hướng dẫn của giảng viên về: thể thức, cách trình bày, nội dung,...	20%

Kiểm tra giữa học phần	Bài kiểm tra 90 phút	4.2	Thực hiện đúng các yêu cầu của bài kiểm tra	20%
Thi kết thúc học phần	Bài thi 90 phút	4.2	Thực hiện đúng các yêu cầu của bài thi kết thúc học phần.	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Ngọc Lan, Trương Thị Tô Mai (2009), <i>Rèn luyện tư duy cho học sinh trong dạy học toán bậc tiểu học</i> , NXB Trẻ	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Bùi Thị Hương (CB). Vũ Cẩm Thúy (2012), <i>Bồi dưỡng và phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán</i> , NXB Giáo dục VN		X	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Đỗ Đình Hoan (2008), <i>Sách giáo khoa Toán 3, 4, 5</i> , NXB Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	<i>Sách giáo khoa Toán 1, 2, 3</i> (Một trong các bộ SGK hiện hành theo CT GDPT 2018), NXB Giáo dục, NXB Đại học sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Dự án Việt – Bỉ (2000), <i>Dạy kỹ năng tư duy: Lí luận và thực tiễn</i> , W.H Freeman and Company	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Phạm Đình Thực (2000), <i>Giải bài toán ở tiểu học như thế nào</i> , NXB Giáo dục.	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. GVC. Lê Duy Cường

Số điện thoại: 0919.81.31.32; Email: leduycuongdhdhdt@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. GVC. Nguyễn Thị Kiều

Số điện thoại: 0985374461; Email: ntkieu@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Đồng Tháp

19. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH TRONG DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Toán ở tiểu học
- Mã học phần: MPE.819
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Mã học phần điều kiện: Tiên quyết:Học trước:
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục tiểu học, Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học phân tích được cơ sở khoa học về mục tiêu, hình thức, phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá năng lực của học sinh, từ đó vận dụng thiết kế các câu hỏi kiểm tra (thường xuyên, định kì) và tổ chức thực hiện đánh giá năng lực của học sinh trong quá trình dạy học môn Toán ở tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đại học, học viên đã được trang bị một số kiến thức và rèn luyện một số kỹ năng cơ bản về các hình thức, phương pháp, kỹ thuật đánh giá năng lực học sinh tiểu học qua các học phần phương pháp dạy học ở tiểu học.

Học phần *Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Toán ở tiểu học* của chương trình sau đại học sẽ tiếp tục trang bị cho người học những lí luận chuyên sâu về đánh giá năng lực học tập môn Toán của học sinh tiểu học, làm cơ sở để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn Toán. Nội dung trọng tâm của học phần này là phân tích cơ sở khoa học về mục tiêu, hình thức, phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá năng lực trong dạy học môn Toán; rèn luyện cho học viên các kỹ năng về đánh giá trong dạy học Toán ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực người học (khả năng hành động, thực hiện, ứng dụng/vận dụng tri thức toán học để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống).

Khi học học phần, học viên phải nghiên cứu đề cương học phần, bài giảng học phần, các bộ sách sách Toán tiểu học và tài liệu tham khảo... để trả lời các câu hỏi, bài tập trước khi lên lớp và sử dụng trong quá trình học tập; Học viên tham dự học đầy đủ, nghiêm túc, trả lời những câu hỏi, tham gia thảo luận và chuẩn bị bài học, làm bài kiểm tra thường kì, bài thi kết thúc môn học theo đúng yêu cầu và thời gian qui định của giảng viên trong quá trình dạy học.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Phân tích được cơ sở khoa học của mục tiêu, hình	1.5	4

	thức, phương pháp, kĩ thuật, công cụ đánh giá (thường xuyên, định kì) năng lực của học sinh trong dạy học Toán ở tiểu học.		
4.1.2	Xử lí, phản hồi kết quả đánh giá năng lực của học sinh theo định tính, định lượng trong dạy học môn Toán ở tiểu học.	1.5	4
4.2 Kỹ năng			
4.2.1	Thiết kế thành thạo các câu hỏi, đề kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì năng lực của học sinh trong quá trình dạy học Toán ở tiểu học.	2.1	5
4.2.2.	Thực hiện đánh giá đúng năng lực học tập của học sinh (định tính, định lượng) trong quá trình dạy học Toán ở tiểu học.	2.2	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1.	Đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu; đánh giá hiệu quả hoạt động học tập và nghiên cứu.	3.1	5
4.3.2.	Tác phong làm việc độc lập, khoa học.	3.3	5

5. Nội dung học phần và Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CDR	Hình thức, Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của học viên
	LT	Th H	TH			
Chương 1: Một số vấn đề chung về đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Toán ở tiểu học	10	05	35	4.1.1 4.2.1 4.3	- GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện	- Nghiên cứu đề cương, bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,...
1.1. Mục tiêu, vai trò của đánh giá trong dạy học Toán ở tiểu học 1.2. Một số quan niệm về năng lực, năng lực toán học, đánh giá, đánh giá theo năng lực trong dạy học 1.3. Các hình thức đánh giá trong dạy học Toán ở tiểu học 1.4. Các phương pháp đánh giá trong dạy học Toán ở tiểu học					- GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích cơ sở khoa học về mục tiêu đánh giá trong DH; Các quan niệm về NL, NL toán học, đánh giá, đánh giá theo NL; Các hình thức, phương pháp, kĩ thuật đánh giá NL học	- Nghiên cứu bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo, ... - Phân tích về mục tiêu đánh giá trong DH; các quan niệm về NL, NL toán học, đánh giá, đánh giá theo NL; các hình thức, phương pháp, kĩ thuật đánh giá năng

1.5. Các kĩ thuật, công cụ đánh giá trong dạy học Toán ở tiểu học					sinh trong dạy học Toán ở tiểu học - HV thảo luận, trả lời câu hỏi, báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - GV chỉnh sửa, bổ sung, kết luận.	lực học Toán của HS trong dạy học Toán ở tiểu học. - Trình bày một số ví dụ minh họa qua nội dung DH cụ thể.
Chương 2. Vận dụng các hình thức, phương pháp, kĩ thuật đánh giá năng lực trong dạy học Toán ở tiểu học	20	10	70	4.1.2 4.2.2 4.3	- GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện	- Nghiên cứu bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,...
2.1. Vận dụng đánh giá năng lực học sinh trong dạy học bài mới 2.1.1. Thiết kế công cụ đánh giá thường xuyên năng lực của học sinh trong dạy học bài mới theo chủ đề 2.1.2. Thực hiện đánh giá thường xuyên năng lực học sinh trong dạy học bài mới theo các chủ đề 2.2. Vận dụng đánh giá năng lực học sinh trong dạy học luyện tập, thực hành, ôn tập. 2.2.1. Thiết kế công cụ đánh giá (thường xuyên, định kì) năng lực của học sinh trong dạy học luyện tập, thực hành, ôn tập theo các chủ đề 2.2.2. Thực hiện đánh giá (thường xuyên, định kì) năng lực học sinh trong dạy học luyện tập, thực hành, ôn tập theo các chủ đề					- GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích đặc điểm chung của các dạng bài mới, luyện tập, thực hành, ôn tập; cách vận dụng các hình thức, phương pháp, kĩ thuật, công cụ đánh giá (thường xuyên, định kì) NL, xử lí kết quả, phản hồi kết quả đánh giá NL toán học của HS trong dạy học các dạng bài mới, luyện tập, thực hành, ôn tập. - HV thảo luận, trả lời các câu hỏi báo cáo kết quả thực hiện - GV chỉnh sửa, bổ sung và kết luận	- Phân tích đặc điểm chung của các dạng bài mới, luyện tập, thực hành, ôn tập; các hình thức, phương pháp, kĩ thuật, công cụ đánh giá, xử lí kết quả và phản hồi kết quả đánh giá NL toán học của HS trong dạy học các dạng bài mới, luyện tập, thực hành, ôn tập - Thiết kế các câu hỏi, đề kiểm tra minh họa từ nội dung DH cụ thể trong SGK

Tổng	30	15	105			
-------------	-----------	-----------	------------	--	--	--

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	MT/CĐR	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên	4.1 4.2	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học	0.4
1.1		4.1.1 4.1.2	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 1	
1.2		4.2.1 4.2.2	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 2	
2	Đánh giá kết thúc học phần	4.1 4.2	Thi tự luận 120 phút Chương 1, Chương 2	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đỗ Văn Hùng (2023), <i>Bài giảng Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Toán ở tiểu học</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình môn Toán</i> (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Nhiều nhóm tác giả, <i>Toán 1, 2, 3, 4, 5</i> (Các bộ sách Toán hiện hành), NXB GD Việt Nam, NXB ĐHSP, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án phát triển GVTH (2014), <i>Đánh giá kết quả học tập ở tiểu học</i> (Tài liệu bồi dưỡng giáo viên), NXB GD,	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

	Việt Nam			
5	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể</i> (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT, <i>Quy định đánh giá học sinh tiểu học</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Dự án Việt - Bỉ (2016), <i>Đánh giá kết quả trong dạy học Toán ở Tiểu học</i> , NXB ĐHSP, Hà Nội.	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
8	Hoàng Thị Tuyết và TS. Vũ Thị Phương Anh (2006), <i>Đánh giá kết quả học tập ở tiểu học</i> . NXB GD, Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
9	Nguyễn Công Khanh (2014), <i>Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục</i> (Dành cho sinh viên tại các trường, khoa sư phạm), NXB ĐHSP, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
10	Vũ Quốc Chung (chủ biên), (2007) <i>Phương pháp dạy học Toán tiểu học</i> , NXB ĐHSP, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
11	Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2018) <i>Thiết kế bài soạn môn Toán Phát triển năng lực học sinh tiểu học</i> NXB ĐHSP, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
12	Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2020), <i>Tổ chức hoạt động dạy học môn Toán lớp 1 (theo CTGDPT 2018)</i> , NXB ĐHSP, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên giảng dạy 1: GVC-TS. ĐỖ VĂN HÙNG

-Đơn vị công tác: Khoa GD TH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp

-Điện thoại: 0913601025

-Email: dvhungdt@yahoo.com hoặc dvhung@dtu.edu.vn;

9.2. Giảng viên giảng dạy 2: GVC-TS. PHẠM THỊ KIM CHÂU

-Đơn vị công tác: Khoa GD TH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp

-Điện thoại: 0919820682

-Email: ptkchau@dtu.edu.vn

20. GIÁO DỤC TOÁN HỌC Ở TIỂU HỌC GẮN VỚI THỰC TIỄN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn.
- Mã học phần: MPE.820
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Mã học phần tiên quyết, học trước: không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục tiểu học, Khoa Giáo dục Tiểu học
- Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần (MT)

Phân tích được khung lí thuyết về giáo dục toán học gắn với thực tiễn. Lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong hoạt động dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học, từ đó vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học môn Toán.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đại học, học viên đã được trang bị một số kiến thức và rèn luyện một số kĩ năng cơ bản về các hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học môn Toán cho học sinh tiểu học qua các học phần phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.

Học phần *Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn* của chương trình sau đại học sẽ tiếp tục trang bị cho người học những lí luận chuyên sâu về giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn, làm cơ sở để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn Toán. Nội dung trọng tâm của học phần này là phân tích khung lí thuyết về giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn, toán học hóa, mô hình hóa và toán học trong ngữ cảnh, nhiệm vụ toán học và nhiệm vụ thực tiễn, một số nguyên tắc cơ bản của Giáo dục toán học gắn với thực tiễn, vận dụng Giáo dục toán học gắn với thực tiễn trong dạy học theo mạch kiến thức (Số và phép tính, Hình học và đo lường, Thống kê và xác suất).

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Phân tích được khung lí thuyết về giáo dục toán học gắn với thực tiễn	1.5	4
4.1.2	Lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong hoạt động dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học, từ đó vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học môn Toán.	1.5	4

4.2 Kỹ năng			
4.2.1	Thiết kế thành thạo các bài toán tiểu học gắn với thực tiễn và hoạt động giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn	2.1	5
4.2.2.	Thực hiện thành thạo việc vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học môn Toán theo mạch kiến thức	2.2	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1.	Đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu; đánh giá được hiệu quả hoạt động học tập và nghiên cứu.	3.1	5
4.3.2.	Tác phong làm việc độc lập, khoa học trong hoạt động giải quyết vấn đề và nghiên cứu khoa học.	3.3	5

5. Nội dung học phần và Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CĐR	Hình thức, Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của học viên
	LT	Th H	TH			
Chương 1: Một số khái niệm cơ bản về giáo dục toán học gắn với thực tiễn	10	05	35	4.1.1 4.2.1 4.3	- GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện	- Nghiên cứu đề cương, bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,...
1.1. Giáo dục toán học gắn với thực tiễn. 1.2. Toán học hóa, mô hình hóa và toán học trong ngữ cảnh 1.3. Nhiệm vụ toán học và nhiệm vụ thực tiễn 1.4. Một số nguyên tắc cơ bản của Giáo dục toán học gắn với thực tiễn. 1.5. Vận dụng Giáo dục toán học gắn với thực tiễn trong dạy học.					- GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích khung lí thuyết về giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn, toán học hóa, mô hình hóa và toán học trong ngữ cảnh, nhiệm vụ toán học và nhiệm vụ thực tiễn, một số nguyên tắc cơ bản của Giáo dục toán học gắn với thực tiễn, vận dụng Giáo dục toán học	- Nghiên cứu bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,...

					<p>gắn với thực tiễn trong dạy học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HV thảo luận, trả lời câu hỏi, báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - GV chỉnh sửa, bổ sung, kết luận. 	<p>học và nhiệm vụ thực tiễn, một số nguyên tắc cơ bản của Giáo dục toán học gắn với thực tiễn, vận dụng Giáo dục toán học gắn với thực tiễn trong dạy học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày một số ví dụ minh họa qua nội dung DH cụ thể.
Chương 2. Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn	20	10	70	4.1.2 4.2.2 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,...
<p>2.1. Vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học số và phép tính</p> <p>2.2. Vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học hình học và đo lường.</p> <p>2.3. Vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học thống kê và xác suất.</p>					<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích đặc điểm chung của việc vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học số và phép tính; Vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học hình học và đo lường; Vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học thống kê và xác suất. - HV thảo luận, trả lời các câu hỏi báo cáo kết quả thực 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đặc điểm chung của việc vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học số và phép tính; Vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học hình học và đo lường; Vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học thống kê và xác suất - Thiết kế các bài toán, tình huống

				hiện - GV chỉnh sửa, bổ sung và kết luận	gắn với thực tiễn minh họa từ nội dung DH cụ thể trong SGK
--	--	--	--	---	--

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	MT/CĐR	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên	4.1	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học	0.4
		4.2		
		4.1.1	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 1	
		4.1.2	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 2	
2	Đánh giá kết thúc học phần	4.1	Thi tự luận 120 phút Chương 1, Chương 2	0.6
		4.2		

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Thị Tuyết Trinh (2022), <i>Bài giảng Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình môn Toán</i> (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Nhiều nhóm tác giả, <i>Toán 1, 2, 3, 4, 5</i> (Các bộ sách Toán hiện hành), NXB GD Việt Nam, NXB ĐHSP, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	

4	Nguyễn Tiến Trung (chủ biên) cùng cộng sự (2021), Giáo dục toán thực (Realistic Mathematic Education): nghiên cứu và vận dụng, NXB ĐHQG Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2018) Thiết kế bài soạn môn Toán Phát triển năng lực học sinh tiểu học NXB ĐHSP, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2020), Tổ chức hoạt động dạy học môn Toán lớp 1 (theo CTGDPT 2018), NXB ĐHSP, Hà Nội	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên giảng dạy 1: GVC-TS. Lê Thị Tuyết Trinh

-Đơn vị công tác: Khoa GD TH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp

-Điện thoại: 0888556869

-Email: letrinh1282@gmail.com

9.2. Giảng viên giảng dạy 2: GS. TS Trần Trung

-Đơn vị công tác: Viện Dân tộc học

-Điện thoại: 0913373656

-Email:

21. VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học
- Mã học phần: MPE.821
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục Tiểu học, Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần này, người học phân tích rõ lí luận chuyên sâu về phương pháp dạy học tích cực, từ đó vận dụng các phương pháp dạy học linh hoạt, sáng tạo vào dạy học nội dung môn Toán nhằm phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

3. Tổng quan về học phần

Liên quan đến nội dung học phần, ở đại học sinh viên đã được trang bị về các phương pháp và hình thức dạy học cơ bản, từ cách thức tổ chức đến việc vận dụng vào thiết kế các kế hoạch bài dạy cụ thể toán tiểu học.

Ở sau đại học, học phần *Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học* sẽ tiếp tục trang bị cho người học những lí luận chuyên sâu và thực tiễn về phương pháp dạy học tích cực, các đặc trưng cơ bản của nó, các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học, vận dụng vào dạy học tích cực trong môn Toán ở tiểu học nhằm đáp ứng yêu cầu chủ động, sáng tạo ngày càng cao của người giáo viên trong tương lai.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được quan niệm phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học. - Chỉ ra được các đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực và các biểu hiện của tính tích cực học tập của học sinh tiểu học. - Lựa chọn được các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các bài dạy cụ thể toán tiểu học. 	1.3	4
4.1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được cơ sở lựa chọn các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các bài dạy cụ thể toán tiểu học. 	1.4	4

4.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
4.2.1	- Thiết kế thành thạo các hoạt động dạy học các bài dạy cụ thể toán tiểu học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học thông qua vận dụng các phương pháp dạy học tích cực. - Đánh giá hiệu quả của việc phối hợp các phương pháp dạy học tích cực trong quá trình vận dụng dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học.	2.1 2.3 2.4	5
4.2.2	- Phân tích các phương pháp dạy học tích cực có trong các tiết dạy mẫu trong hoạt động dự giờ, sinh hoạt chuyên môn và các công tác giáo dục khác ở trường tiểu học.	2.2	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Đề xuất được kế hoạch; Chủ động làm việc độc lập, linh hoạt hợp tác nhóm và chịu trách nhiệm với công việc được giao; Phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1 3.2 3.3	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	ThH	TH			
Chương 1. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC 1.1. Quan niệm chung về phương pháp dạy học tích cực 1.1.1. Phương pháp dạy học tích cực 1.1.2. Đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực 1.2. Các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học 1.2.1. Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn	10	5	45	4.1.1 4.1.2 4.3.1	- Giảng viên tổ chức người học trình bày, thảo luận về quan niệm và đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán ở tiểu học. Giảng viên chỉnh sửa và kết luận. - Giảng viên tổ chức người học tìm hiểu, trình bày và thảo luận về các phương pháp dạy	- Người học xem trước tài liệu để tìm hiểu và chuẩn bị trình bày, thảo luận các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên.

<p>đề</p> <p>1.2.2. Phương pháp dạy học khám phá</p> <p>1.2.3. Phương pháp dạy học kiến tạo</p> <p>1.2.4. Phương pháp dạy học hợp tác</p> <p>1.2.5. Phương pháp dạy học dự án</p> <p>1.3. Một số kĩ thuật hỗ trợ dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học</p> <p>1.3.1. Kĩ thuật Lớp học đảo ngược</p> <p>1.3.2. Kĩ thuật Các mảnh ghép</p> <p>1.3.3. Kĩ thuật Khăn trải bàn</p> <p>1.3.4. Kĩ thuật Bể cá</p> <p>1.3.5. Kĩ thuật KWL</p> <p>1.3.6. Kĩ thuật Lược đồ tư duy</p> <p>1.3.7. Kĩ thuật Chia sẻ nhóm đôi</p> <p>1.3.8. Kĩ thuật Trình bày một phút</p>					<p>học tích cực (phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học khám phá, dạy học kiến tạo, dạy học hợp tác, dạy học dự án) trong dạy học toán tiểu học. Giảng viên chỉnh sửa và kết luận.</p> <p>- Giảng viên tổ chức người học tìm hiểu, trình bày và thảo luận về một số kĩ thuật hỗ trợ dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học. Giảng viên chỉnh sửa và kết luận.</p>	
<p>Chương 2. VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC</p> <p>2.1. Vận dụng trong dạy học số và phép tính</p> <p>2.1.1. Vận dụng trong dạy học số tự nhiên và các phép tính</p> <p>2.1.2. Vận dụng trong dạy học phân số và các phép tính</p> <p>2.1.3. Vận dụng trong dạy học số thập phân và các phép tính</p> <p>2.2. Vận dụng trong dạy học hình học và đo lường</p>	20	10	60	4.2.1 4.3.1	<p>- Giảng viên tổ chức, hướng dẫn người học vận dụng các phương pháp dạy học tích cực vào thiết kế kế hoạch bài dạy cụ thể toán tiểu học. Giảng viên chỉnh sửa và kết luận.</p>	<p>- Người học vận dụng các phương pháp dạy học tích cực vào thực hành thiết kế hoạch bài dạy cụ thể toán tiểu học theo yêu cầu của giảng viên.</p>

2.2.1. Vận dụng dạy học hình học						
2.2.2. Vận dụng dạy học đo lường						
2.3. Vận dụng trong dạy học một số yếu tố thống kê và xác suất						
2.3.1. Vận dụng dạy học một số yếu tố thống kê						
2.3.2. Vận dụng dạy học xác suất						
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Chuyên cần, thảo luận, bài tập nhóm	4.1.1, 4.1.2 4.2.1 4.3.1	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học	10%
Đánh giá giữa kì	Bài kiểm tra, tự luận, 120 phút	4.2.1	Làm bài kiểm tra tại lớp, đề mở	30%
Đánh giá kết thúc học phần	Bài thi, tự luận, 120 phút	4.2.1	Thi tập trung, đề mở	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ giáo dục và Đào tạo (2010), <i>Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học</i> , NXB Đại học sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Nguyễn Thị Kiều, Phạm Thị Kim Châu (2022), Bài giảng <i>Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học</i> .	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Phó Đức Hòa (2009), <i>Dạy học tích cực và cách tiếp</i>	TT học liệu	X	

	<i>cận trong dạy học tiểu học</i> , NXB Đại học sư phạm Hà Nội	Lê Vũ Hùng		
4	Nguyễn Phú Lộc (2016), <i>Tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh trong dạy học môn Toán</i> , NXB Đại học Cần Thơ	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
5	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Chương trình giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
8	<i>Các bộ Sách giáo khoa toán 1, 2, 3, 4, 5 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
9	Phó Đức Hòa, Ngô Quang Sơn (2003), <i>Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tích cực</i> , NXB Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
10	Nguyễn Bá Kim (2015), <i>Phương pháp dạy học môn Toán</i> , NXB Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Nguyễn Thị Kiều – GVC – TS.

- Số điện thoại: 0849240978; Email: ntkiou@dthu.edu.vn

- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GD TH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: Phạm Thị Kim Châu – GVC – TS.

- Số điện thoại: 0919820682; Email: ptkchau@dthu.edu.vn

- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GD TH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp

22. DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Dạy học toán ở Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.
- Mã học phần: MPE.822
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục tiểu học; Khoa GD Tiểu học - Mầm non.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần này, người học phân tích được các vấn đề liên quan đến hoạt động trải nghiệm; dạy học Toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm; phân tích được nội dung chương trình môn Toán để lựa chọn, thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học toán ở Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đại học, sinh viên đã được học về phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học. Sinh viên đã được trang bị một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về thiết kế các hoạt động dạy học toán ở Tiểu học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

Học phần Dạy học toán ở Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm trong chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Tiểu học tạo điều kiện cho người học nghiên cứu, phân tích nội dung, địa chỉ cụ thể có thể tổ chức dạy học môn Toán qua hoạt động trải nghiệm. Từ đó, học viên có thể tự thiết kế hoặc hợp tác thiết kế các hoạt động dạy học môn Toán theo hướng trải nghiệm làm cơ sở đổi mới phương pháp dạy học môn Toán góp phần phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Phân tích được quan niệm dạy học qua hoạt động trải nghiệm, những đặc điểm cơ bản của quá trình dạy học môn Toán qua hoạt động trải nghiệm.	1.3	4
4.1.2	Phân tích được chương trình môn Toán để lựa chọn các nội dung dạy học môn Toán thông qua hoạt động trải nghiệm; Phân tích được cách thức dạy học toán thông qua hoạt động trải nghiệm	1.4	4
4.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
4.2.1	Phân tích, minh họa được các hình thức dạy học môn Toán thông qua hoạt động trải nghiệm.	2.1	5
4.2.2	Thiết kế, tổ chức và đánh giá được các hoạt động	2.2; 2.3	5

	dạy học môn Toán thông qua hoạt động trải nghiệm.		
4.2.3	Có ý thức rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp	2.4	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Chủ động trong công việc, hợp tác với tập thể;	3.1	5
4.3.2	Tương tác trong quá trình học tập và có tinh thần trách nhiệm và ý thức kỉ luật;	3.2	5
4.3.3	Cầu tiến, giải quyết nhiệm vụ học tập sáng tạo, thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ và hợp tác với tập thể.	3.3	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
<p>Chương 1. Những vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm</p> <p>1.1. Hoạt động trải nghiệm</p> <p>1.2. Các mô hình trải nghiệm</p> <p>1.3. Dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm</p> <p>1.3.1. Quan niệm dạy học qua hoạt động trải nghiệm</p> <p>1.3.2. Những đặc điểm cơ bản của quá trình dạy học qua hoạt động trải nghiệm</p>	10	05	40	1.3, 3.1, 3.2, 3.3	- GV tổ chức cho học viên thảo luận một số vấn đề cơ bản về hoạt động trải nghiệm và dạy học qua hoạt động trải nghiệm.	<p>Đọc trước tài liệu để tìm hiểu các vấn đề:</p> <p>- Hoạt động trải nghiệm</p> <p>- Các mô hình trải nghiệm</p> <p>- Dạy học qua hoạt động trải nghiệm</p>
<p>Chương 2. Dạy học toán ở Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm</p> <p>2.1. Dạy học toán thông qua hoạt động trải nghiệm</p> <p>2.2. Vai trò, đặc trưng của dạy học toán qua hoạt động trải nghiệm</p> <p>2.3. Các hình thức trải nghiệm trong dạy học môn Toán ở Tiểu học</p>	20	10	65	1.4, 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 3.1, 3.2, 3.3	<p>- GV tổ chức cho học viên thảo luận một số vấn đề cơ bản về dạy học môn Toán ở Tiểu học qua hoạt động trải nghiệm.</p> <p>- GV tổ chức cho học viên thảo luận và thiết kế</p>	<p>Đọc trước tài liệu để tìm hiểu các vấn đề:</p> <p>- Vai trò, đặc trưng của dạy học qua hoạt động trải nghiệm trong việc phát triển</p>

<p>2.4. Tổ chức dạy học môn Toán ở Tiểu học qua hoạt động trải nghiệm</p> <p>2.4.1. Kế hoạch bài dạy môn Toán thông qua hoạt động trải nghiệm</p> <p>2.4.2. Phân tích chương trình, lựa chọn nội dung dạy học môn Toán thông qua hoạt động trải nghiệm</p> <p>2.4.3. Thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán thông qua hoạt động trải nghiệm.</p>					<p>hoạch bài dạy môn Toán ở Tiểu học qua hoạt động trải nghiệm</p>	<p>năng lực học sinh tiểu học.</p> <p>- Các hình thức trải nghiệm trong dạy học môn Toán ở Tiểu học</p> <p>- Tổ chức dạy học môn Toán ở Tiểu học qua hoạt động trải nghiệm</p>
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham dự ít nhất 80% số tiết trên lớp để đủ điều kiện thi kết thúc học phần.
- Tham gia làm bài nhóm, bài tập, chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên.
- Bắt buộc làm bài kiểm tra, bài thi kết thúc học phần.
- Tích cực, chủ động và sáng tạo trong quá trình học tập.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Nhiệm vụ nhóm; bài tập ngắn	4.1; 4.2; 4.3	- Hoàn thành nhiệm vụ học tập của giảng viên;	0.4
Đánh giá kết thúc học phần	Bài tập lớn; hoặc thi tự luận		- Nội dung chương 1, 2	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bài giảng Dạy học toán ở Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm, Giảng viên dạy	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Bộ Giáo dục Đào tạo (2018). <i>Chương trình Giáo</i>	TT học liệu	X	

	<i>dục phổ thông môn Toán 2018</i>	Lê Vũ Hùng		
3	Các bộ sách giáo khoa Toán 1, 2, 3, 4, 5; Bộ NXB Giáo dục Việt Nam; NXB Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
4	Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2018). <i>Thiết kế bài soạn môn Toán Phát triển năng lực học sinh tiểu học</i> . NXB Đại học Sư phạm	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
5	Vũ Quốc Chung, Đào Thái Lai, Đỗ Tiến Đạt (2007), Phương pháp dạy học môn toán tiểu học, NXBGD	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Nguyễn Bá Kim (chủ biên), Phương pháp dạy học Toán, Nxb ĐHSP, 2007	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Nguyễn Quang Nhữ (2017), Bồi dưỡng GV tiểu học về tổ chức HS học toán thông qua hoạt động trải nghiệm, Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	TT học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TRÚC MINH**

Học hàm, học vị: Tiến sĩ.

Điện thoại: 0945.758.396 Email: nguyenthitrucminh@dthu.edu.com

Đơn vị công tác: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường ĐH Đồng Tháp.

Giảng viên 2:

Họ và tên: **LÊ DUY CƯỜNG**

Học hàm, học vị: Tiến sĩ.

Điện thoại: 0919.81.31.32 Email: leduycuongdhdt@gmail.com

Cơ quan công tác: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường ĐH Đồng Tháp.

23. THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thực tập nghề nghiệp (Giáo dục tiểu học)**
- Mã lớp học phần: MPE.823
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ Số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (0/70/80)
- Học phần điều kiện (nếu có):
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục Tiểu học, Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu

Học phần Thực tập nghề nghiệp giúp cho người học vận dụng những kiến thức chuyên sâu đã được nghiên cứu trong chương trình vào giải quyết những vấn đề chuyên môn trong thực tiễn dạy học và giáo dục ở trường tiểu học.

3. Mô tả học phần/ Tổng quan môn học

Ở đại học, người học được thực tập nghiệp vụ dạy học và giáo dục học sinh tiểu học. Học phần này, người học được vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn sâu vào hoạt động dạy học và giáo dục. Học phần thực tập nghề nghiệp được cấu trúc 3 phần: thực tập hoạt động chuyên môn (dạy học và giáo dục); thực tập sinh hoạt chuyên môn; thực tập quản lý chuyên môn dạy học và giáo dục ở tiểu học. Qua học phần này, người học phát triển được năng lực nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Phân tích được những cơ sở lí luận của các hoạt động thực tiễn dạy học và giáo dục ở tiểu học	1.2	4
4.1.2	Đánh giá được hiệu quả của hoạt động dạy học và giáo dục ở trường tiểu học	1.4	4
4.2. Kỹ năng			
4.2.1	Vận dụng các kiến thức chuyên môn sâu vào tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục ở trường tiểu học	2.1	5
4.2.2	Xây dựng các chuyên đề trong sinh hoạt chuyên môn	2.2	4
4.2.3	Tổ chức các hoạt động chuyên môn ở trường tiểu học	2.4	5
4.2.4	Lập kế hoạch quản lý hoạt động chuyên môn ở trường tiểu học	2.4	5

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Hướng dẫn đồng nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học, sinh hoạt chuyên môn; phát huy trí tuệ tập thể trong hoạt động chuyên môn.	3.2	5
4.3.2	Có tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ; Trung thực, đoàn kết, tương trợ;	3.3	5

5. Nội dung

Nội dung/ Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của học viên
	LT	Th H	T H			
<p>1. Thực tập hoạt động chuyên môn</p> <p>1.1. Thực tập hoạt động dạy học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh + Dạy lớp 03 tiết Toán; + Dạy lớp 03 tiết Tiếng Việt. <p>(có đánh giá chuyên môn của Bộ môn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đánh giá năng lực của học sinh; <p>(tích hợp vào trong 06 tiết dạy)</p> <p>1.2. Thực tập hoạt động giáo dục học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. <p>Tổ chức 02 tiết hoạt động giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh qua hoạt động giáo dục <p>(Tích hợp vào 02 tiết giáo dục)</p>	00	20	30	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.3.1; 4.3.2	Thực hành (có hướng dẫn), Tự học	Nghiên cứu lí luận dạy học chuyên sâu trong giáo dục tiểu học; Nghiên cứu nội dung chương trình, sách giáo khoa
<p>2. Thực tập sinh hoạt chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch sinh hoạt 	00	30	30	4.2.2; 4.2.3; 4.3.1;	Thực hành (có hướng dẫn),	

chuyên môn (01 kế hoạch) cấp trường; - Xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên môn cấp trường; - Xây dựng 01 chuyên đề chuyên môn. - Tổ chức ít nhất 01 buổi sinh hoạt chuyên môn.				4.3.2	Tự học	
3. Thực tập quản lí chuyên môn - Lập kế hoạch quản lí hoạt động chuyên môn cấp tổ bộ môn ; - Tổ chức hoạt động chuyên môn ở cấp bộ môn theo kế hoạch	00	20	20	4.2.4; 4.3.1; 4.3.2	Thực hành (có hướng dẫn), Tự học	

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>SGK và SGV Tiếng Việt, Toán lớp 1, 2, 3</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), <i>SGK và SGV Tiếng Việt, Toán lớp 4, 5</i>	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	

7. Đánh giá thực tập nghề nghiệp

7.1. Điểm học phần Thực tập nghề nghiệp do cơ sở thực tập đánh giá và cho điểm, thang điểm tối đa 10 điểm, làm tròn một chữ số thập phân, trong đó:

- Điểm thực tập giảng dạy (K1): Tổ trưởng chuyên môn/ Phó Hiệu trưởng chuyên môn đánh giá. Điểm thực tập giảng dạy là điểm trung bình chung của các tiết thực tập giảng dạy.

- Điểm thực tập giáo dục (K2): Tổ trưởng chuyên môn/ Phó Hiệu trưởng chuyên môn đánh giá. Điểm thực tập giáo dục là điểm trung bình chung của các tiết thực tập giáo dục.

- Điểm thực tập sinh hoạt chuyên môn (K3): Tổ trưởng chuyên môn/ Phó Hiệu trưởng chuyên môn đánh giá. Điểm thực tập sinh hoạt chuyên môn là điểm trung bình chung của Kế hoạch, nội dung, chuyên đề, tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

- Điểm thực tập quản lí chuyên môn (K4): Tổ trưởng chuyên môn/ Phó Hiệu trưởng chuyên môn đánh giá. Điểm thực tập quản lí chuyên môn là điểm trung bình chung của Kế hoạch, triển khai kế hoạch.

7.2. Công thức tính điểm học phần TTNN = (K1 x 0,4) + (K2 x 0,2) + (K3 x 0,2) + (K4 x 0,2)

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Học viên đang công tác giảng dạy tại trường tiểu học nào thì thực hiện nội dung thực tập nghề nghiệp tại cơ sở đó. Hiệu trưởng các cơ sở thực tập trực tiếp chỉ đạo. Trường hợp, học viên không giảng dạy tại các trường tiểu học hoặc chưa có việc làm Trường Đại học Đồng Tháp (đại diện là Phòng Đào tạo Sau đại học), liên hệ, giới thiệu học thực tập tại các cơ sở giáo dục tiểu học.

8.2. Phó Hiệu trưởng chuyên môn/ Khối trưởng

- Tạo điều kiện thuận lợi cho học viên được thực hành các nội dung theo đề cương
- Đánh giá kết quả TTNN một cách chính xác, khách quan và công bằng.

8.3. Học viên

- Có trách nhiệm hoàn thành các nội dung thực tập theo đề cương chi tiết;
- Nghiêm túc thực hiện các quy định tại cơ sở giáo dục tiểu học được thực tập.

24. NGHIÊN CỨU THỰC TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nghiên cứu thực tế**
- Mã học phần: MPE.824
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (00/60/90)
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục tiểu học; Khoa: GD Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần

Học phần nghiên cứu thực tiễn giúp người học có những hiểu biết về mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến, tiếp cận quốc tế.

3. Tổng quan về học phần

Trang bị cho người học những kiến thức thực tiễn về khoa học giáo dục (giáo dục tiểu học), tiếp cận một số mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến. Học phần được cấu trúc thành 3 phần: Nghiên cứu thực tế mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến; Phân tích đánh giá mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến trên cơ sở lí luận đã được học; Bài học kinh nghiệm trong công tác giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Đánh giá được các vấn đề thực tiễn trong giáo dục giáo dục tiểu học	1.1; 1.2	4
4.1.2	So sánh đối chiếu các mô hình giáo dục với mô hình giáo dục địa phương	1.3; 1.5	4
4.2. Kỹ năng			
4.2.1	Đánh giá được những kiến thức thực tiễn về khoa học giáo dục, lý luận giáo dục tiểu học vào hoạt động nghiên cứu, dạy học.	2.1	4
4.2.2	Tổ chức hiệu quả được các hoạt động dạy học và giáo dục ở trường tiểu học.	2.2	4
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
4.3.1	Hướng dẫn đồng nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học, sinh hoạt chuyên môn; phát huy trí tuệ tập thể trong hoạt động chuyên môn.	3.2	5
4.3.2	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề về quản lí nhà trường, nghiên cứu khoa học.	3.3	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
<p>Nội dung 1: <i>Nghiên cứu thực tế một số mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến và tiếp cận quốc tế</i></p> <p>1.1. Lịch sử một số mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến và quốc tế</p> <p>1.2. Nghiên cứu thực tế một số mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến và quốc tế</p>	00	15	30		<ul style="list-style-type: none"> - Học cả lớp (PH và GQVĐ); - Semina, trao đổi thảo luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu tham khảo
<p>Nội dung 2: <i>Đánh giá một số mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến và tiếp cận quốc tế</i></p> <p>2.1. Đánh giá một số mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến và tiếp cận quốc tế</p> <p>2.2. So sánh, đối chiếu với mô hình giáo dục tiểu học địa phương</p>	00	20	30		HV thực tế theo kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của đợt thực tế
<p>Nội dung 3: <i>Thu hoạch đợt thực tế</i></p> <p>3.1. Thực hiện theo quy định, rút ra các bài học kinh nghiệm thể hiện trong công việc giáo dục tiểu.</p> <p>3.2. Vận dụng kết quả nghiên cứu vào quá trình công tác</p>	00	25	30		<ul style="list-style-type: none"> - Học cá nhân (trình bày, phản biện) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu tham khảo - Thực hiện bài thu hoạch
Tổng:	00	60	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường khi đến các cơ sở giáo dục.
- Chuẩn bị câu hỏi để trao đổi với báo cáo viên.
- Thực hiện báo cáo thu hoạch đúng quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình NCTT	Nghiên cứu mô hình thực tế; Trao đổi phân tích, so sánh, đánh giá	4.1; 4.2; 4.3	Nội dung 1, 2	Hiểu sâu lý luận thực tiễn giáo dục tiểu học vận dụng vào nơi công tác.	0,4

Bài cuối kì	Bài thu hoạch		Nội dung 1, 2, 3	Kết quả nghiên cứu thực tiễn, vận dụng vào quá trình công tác	0,6
-------------	---------------	--	------------------	---	-----

8. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Nguyễn Thị Kiều – TS, GCV

- Số điện thoại: 0849240978. Email: ntkieu@dthu.edu.vn
- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đại học Đồng Tháp.
- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lí luận và PPDH bộ môn Toán.

Giảng viên 2: Lê Duy Cường – TS, GCV

- Số điện thoại: 0919813132. Email: leduycuongdhdt@gmail.com
- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đại học Đồng Tháp.
- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lí luận và PPDH bộ môn Toán.